



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

【Lư Quân Hoành Đài Trưởng】 Tiền Kiếp: Tăng Già Đại Sư (Tứ Châu Đại Thánh) – Hóa Thân của Quán Thế Âm Bồ Tát
Ngày 15/02/2012

[Lời Nhắn từ Ban Biên Tập Văn Phòng Đài Đông Phương]

Gần đây, sau khi Văn phòng Đài Đông Phương công bố bài viết về tiền kiếp và hiện đời của Sư Phụ, nhiều Phật tử đã càng thêm cảm kích trước lòng đại từ đại bi của Quán Thế Âm Bồ Tát, người luôn lắng nghe và cứu khổ cứu nạn. Đồng thời, mọi người cũng vô cùng biết ơn vì Sư Phụ đã phát nguyện tái lai để độ hóa chúng sinh, điều này càng tiếp thêm động lực để chúng ta kiên định và tinh tấn hơn trong việc tu tập theo Pháp Môn Tâm Linh!

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng nhận được rất nhiều tài liệu và nghiên cứu từ quý Phật tử về Tăng Già Đại sư và đài trưởng. Ban thư ký chúng tôi vô cùng xúc động và tán thán! Đáp lại mong muốn của đông đảo Phật tử, nay xin chia sẻ bài viết do đồng tu “Tăng Lư Thính Vũ” biên soạn về Tăng Già Đại Sư và Đài Trưởng để mọi người cùng tham khảo.

Hôm qua, tôi nhận được lá thư từ Văn phòng Đài Đông Phương với nội dung như sau. Tôi tin rằng không chỉ các Phật tử trên blog chính thức, mà cả các đồng tu, đệ tử và bạn hữu trong nhóm cũng đã nhận được thông tin này.

Tôi (pháp danh Tăng Lư Thính Vũ) sau khi đọc xong đã vô cùng xúc động. Bức thư đã giải đáp một giấc mơ mà tôi từng có trong những ngày tháng không mây suôn sẻ trước khi học Phật: Trong giấc mơ, tôi đang ở một con phố náo nhiệt của thời Bắc Tống, không biết bị ai va vào hay xảy ra chuyện gì, nhưng khi quay người lại, tôi phát hiện trong tay mình có một tập ngói nhà nhỏ còn trống khá dày, cảm giác giống như kích cỡ của kinh văn tự tu. Ý thức mách bảo tôi rằng đó là một thứ rất hữu ích. Trong mơ, có người nói gì đó với tôi, nhưng tôi không thể nhớ rõ. Mãi đến sau này, khi tôi học Pháp Môn Tâm Linh, tôi mới nhận ra đó chính là ngói nhà nhỏ hoặc kinh văn tự



QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

tu, và hiểu được công dụng của chúng. Chính vì vậy, tôi luôn cảm thấy mình có nhân duyên đặc biệt với pháp môn này.

Sau này, khi tôi thảo luận về giấc mơ với một đồng tu, thật trùng hợp, mẹ của đồng tu này có một người bà (sống vào khoảng cuối triều Thanh hoặc thời Dân Quốc) thường xuyên tụng kinh. Sau khi tụng, bà dùng một tờ giấy vàng và chấm một ít phẩm màu đỏ lên, rất giống với cách chấm ngôi nhà nhỏ hoặc kinh văn tự tu theo pháp môn của Sư Phụ. Dù không biết vì sao lại có sự trùng hợp kỳ diệu như vậy, nhưng sau khi đọc về hành trạng của Tăng Già Đại sư, tôi nhận ra rằng từ thời Đường – Tống trở về sau, Tăng Già Đại sư đã có ảnh hưởng rất sâu rộng trong dân gian. Điều này cũng chứng tỏ Quán Thế Âm Bồ Tát có mối nhân duyên vô cùng sâu dày với chúng sinh chúng ta.

Chúng sinh chúng ta vẫn mãi chạy trong đêm dài vô tận của vòng luân hồi lục đạo, nhưng ánh mắt từ bi của chư Phật, Bồ Tát chưa bao giờ rời khỏi, luôn dõi theo sự trưởng thành và quá trình tu hành của chúng ta. Ngày nay, khi đã gặp được chính pháp, gặp được Sư Phụ Lư Quân Hoành tôn kính, chúng ta phải phát Bồ Đề tâm, nỗ lực tu tâm, tu hành, đoạn ác hướng thiện, hoằng pháp độ sinh, không phụ lòng từ bi của Bồ Tát, không phụ công hạnh khổ tu của Sư Phụ, và không uổng phí một đời tu hành để cải mệnh chuyên vận!

Dưới đây là bản ghi chép nguyên văn từ Văn phòng Đài Đông Phương, cùng với nội dung tôi đã tổng hợp về Đại sư Tăng Già.

Xin cảm ơn các Phật hữu, đặc biệt là sự hướng dẫn của sư huynh Thiên Lam Lam. Chúc mọi người tràn đầy pháp hỷ, phúc huệ song tu! <<Chấp tay đánh lễ.>>



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Lời Nhắc từ Ban Biên Tập Văn Phòng Đài Đông Phương

Từ trước đến nay, rất nhiều thánh giả, cư dân mạng và cả những bậc cao nhân đều biết rằng Sư Phụ Lưu Đài Trưởng là Bồ Tát phát nguyện tái lai. Tuy nhiên, không ít người vẫn mong muốn tìm hiểu sâu hơn về lai lịch của Sư Phụ. Một số người đã nhờ những bậc có thần thông tra cứu cảnh giới của Ngài trên thiên giới, và vô số người tu hành đã nhìn thấy thiên cơ qua những giấc mơ kỳ diệu hoặc tận mắt chứng kiến những điều huyền diệu. Những sự việc không thể nghĩ bàn như vậy đã không còn xa lạ.

Gần đây, Văn phòng Đài Đông Phương thường xuyên nhận được phản hồi từ các Phật tử, trong đó rất nhiều đồng tu đã tận mắt thấy Quán Thế Âm Bồ Tát và Sư Phụ Lưu Đài Trưởng hợp nhất thành một. Điều này đã minh chứng rõ ràng về lai lịch của Ngài.

Đặc biệt, mới đây, Đài Văn phòng Đông Phương nhận được một lá thư từ một cư sĩ mới nhập môn, và nội dung bức thư này khiến chúng tôi vô cùng kinh ngạc. Người này đã nhận được sự khai thị về tiền kiếp của Sư Phụ Lưu Đài Trưởng thông qua một giấc mơ kỳ diệu. Trước đây, chúng tôi chỉ biết rằng Sư Phụ đã trải qua 54 kiếp tu hành mới có được thành tựu trong đời này, và phản hồi của cư sĩ này lại chính là một minh chứng cho một trong 54 tiền kiếp đó!

Chúng ta không thể không cảm thán trước nhân duyên thù thắng của Sư Phụ trong đời này. Có lẽ đây cũng chính là lý do vì sao rất nhiều người đã nhìn thấy hoặc mộng thấy rằng Ngài là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát!

Thực ra, Sư Phụ Lưu Đài Trưởng luôn khiêm tốn và không muốn nhắc nhiều về tiền kiếp của mình. Lần này, bức thư cũng chỉ được công bố sau khi Đài Văn phòng Đông Phương nhiều lần khẩn cầu. Chúng tôi hy vọng rằng câu chuyện linh ứng này sẽ giúp nhiều người được khai ngộ và giác ngộ, sớm nắm bắt cơ hội bước lên con thuyền pháp của Quán Thế Âm Bồ Tát, thoát khổ được vui!

Chúng ta hãy một lần nữa tri ân Bồ Tát đã phát nguyện tái lai đến nhân gian, cảm ơn Quán Thế Âm Bồ Tát từ bi đưa thuyền pháp cứu độ chúng sinh, cảm ơn Sư Phụ đã dùng thân cư sĩ để quảng độ chúng sanh, và cảm ân vì trong đời này chúng ta may mắn được trở thành một phần của Pháp Môn Tâm Linh!



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Hy vọng rằng các Phật hữu sẽ chia sẻ câu chuyện linh ứng này rộng rãi, để nhiều người hữu duyên có thể được độ thoát!

Dưới đây là nội dung thư từ một Phật hữu:

Giác Mơ Thù Thắng – Kính Xin Khai Thị

Kính bạch Sư Phụ Lưu Đài Trưởng, kính chào Ngài!

Vì một nhân duyên đặc biệt, trước Tết Nguyên Đán, con đã có cơ duyên tiếp xúc với Pháp Môn Tâm Linh của Sư Phụ và ngay lập tức bị thu hút sâu sắc. Trước đây, con từng tu tập theo Pháp Môn Địa Tạng trong khoảng nửa năm, nên cũng có một số nền tảng về Phật học. Nhờ vậy, con nhanh chóng hòa nhập vào pháp môn, mỗi ngày đều kiên trì tụng kinh, trì chú và lễ bái Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vào tối ngày 1 tháng 2, hưởng ứng lời kêu gọi của nhóm cộng tu, vào lúc 21 giờ, con đã tụng Chú Đại Bi để cầu nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát gia hộ cho Sư Phụ trong việc hoằng pháp lợi sinh. Vào rạng sáng ngày 2 tháng 2, con đã có một giấc mơ vô cùng kỳ diệu. Trong mơ, có người giới thiệu với con một cư sĩ tên là “Tăng Già Đệ Tử”, nói rằng vị này có khả năng nhìn thấu sự việc rất chính xác và cũng tu học theo Pháp Môn Tâm Linh. Lúc đó, con nghĩ rằng mình rất quen thuộc với Pháp Môn Tâm Linh, nhưng chưa từng nghe đến cái tên “Tăng Già”. Người đó liền nói với con: “Tăng Già chính là Sư Phụ Lưu Đài Trưởng!” Sau đó họ còn giải thích rằng, khi Sư Phụ bắt đầu hoằng pháp, Ngài từng sử dụng pháp danh “Tăng Già”, sau này mới đổi sang tên hiện tại. Họ cũng nói rằng Tăng Già là một người sống vào thời nhà Tấn. Đúng lúc đó, con nghe thấy tiếng khóc của con nhỏ trong nhà nên tỉnh giấc. Khi nhìn đồng hồ, lúc đó là 2:40 sáng. Vì giấc mơ quá rõ ràng, con vô cùng tò mò và lập tức dùng điện thoại tra cứu cái tên “Tăng Già” trên mạng. Kết quả là, trong mục từ điển Baidu thực sự có một nhân vật như vậy, chính là một vị cao tăng thời Đường. Con nghĩ trong mơ nói là thời nhà Tấn, mà thời Đường cũng không cách nhau quá xa. Khi tiếp tục đọc thêm, con hoàn toàn kinh ngạc, bởi vì trên Baidu viết rằng:



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

“Trong kinh điển Phật giáo, Tăng Già được xem là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Tượng Quán Âm thời Đường lấy hình tượng của Tăng Già làm mẫu, vì vậy mang dáng vẻ nam giới, về sau mới dần dần chuyển thành nữ tướng.”

“4. Về nhân vật lịch sử: Tăng Già là một cao tăng đến từ Tây Vực, họ tục là Hà. Đầu thời Long Sóc (nhà Đường), Ngài đến Trung Hoa, lập chùa tại Tứ Châu, sau đó trú tại chùa Giác Phúc. Người đời đều tôn xưng Ngài là hóa thân của Quán Thế Âm Đại Sĩ.”

“5. Danh hiệu này cũng được dùng để chỉ Quán Thế Âm Đại Sĩ hoặc các tượng của Ngài.”

Chẳng lẽ giấc mơ này là một sự khai thị dành cho con, muốn nói với con rằng Sư Phụ Lưu Đài Trưởng chính là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát? Dù con hiểu rằng “phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng, không nên chấp trước,” nhưng lúc ấy, con thực sự rất xúc động. Sau đó, con trần trọc mãi mà không thể ngủ lại được.

Trong giấc mơ, ngoài con ra còn có hai người nữa. Một người là bạn học của con (trong ý thức của con thì là vậy, nhưng con không biết chính xác người đó là ai, dường như cũng tu theo một pháp môn nào đó). Người còn lại là một vị phụ trách tại đạo tràng tu theo Pháp Môn Địa Tạng ở Tô Châu, nơi con từng tu tập trước đây. Trong mơ, cả ba người dường như đều rất hoan hỷ.

Bản thân con không dám tự ý bình luận hay suy đoán về giấc mơ này. Kính xin Sư Phụ từ bi khai thị! Thành kính tri ân Sư Phụ!

Tô Châu Hòa Húc (pháp danh trên mạng) kính lễ!

Sau khi đọc xong bài chia sẻ thù thắng này của đồng tu Tô Châu Hòa Húc, tôi vô cùng cảm động và biết ơn. Vì vậy, con đã tìm kiếm thêm tư liệu về dấu vết của Đại sư Tăng Già, người từng vang danh bốn phương. Dưới đây là nội dung tôi tìm được:

Tiêu đề: *Hành trạng của Đại sư Tăng Già*

Nguồn: <http://news.nem365.com/ztwz/12532.html>



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Tăng Già, tự xưng là người nước Hà, nên lấy "Hà" làm họ. Khi còn trẻ, Ngài xuất gia tu hành và phát nguyện chu du khắp nơi để hoằng pháp.

Vào năm Long Sóc thứ hai triều Đường, Tăng Già từ cửa ải Biệt Địch Lý, nơi mà trước đó Pháp sư Huyền Trang từng vượt qua để Tây hành cầu pháp, đi vào đất Đường. Ngài khởi hành từ Lương Châu, đi qua Lạc Dương, rồi đến miền sông nước Giang Biều, dừng chân tại chùa Linh Quang ở Gia Hòa, hoằng pháp và giáo hóa dân chúng vùng sông nước, nơi người dân chủ yếu sống bằng nghề chài lưới và săn bắt. Nhờ sự cảm hóa của Ngài, nhiều người đã từ bỏ nghề đánh cá, chuyển sang các nghề nghiệp khác.

(Lời bình của "Tăng Lư Thỉnh Vũ"): Đại sư Tăng Già đã khuyên dân chúng từ bỏ nghề đánh bắt cá để tìm kiếm sinh kế khác. Sư Phụ Lưu Đài Trưởng cũng luôn đặc biệt quan tâm đến việc chúng ta có ăn cá tươi, tôm sống hay không, thường khuyên răn không nên ăn cá tươi, tôm sống và các loại hải sản. Ngài cũng khuyến khích chúng ta nên phóng sinh nhiều cá!

Một ngày kia, Tăng Già tự cảm thấy nhân duyên chưa đủ, nên Ngài mang tích trượng đi về phương Bắc. Khi đi ngang qua chùa Quốc Tường ở Tấn Lăng, Ngài để lại y bào trên xà nhà của điện thờ rồi tiếp tục hành trình. Sau khi vượt sông, Ngài đến Sơn Dương và nhập danh sách tăng chúng tại chùa Long Hưng. Từ đây, các thần tích của Ngài bắt đầu hiển lộ để hóa độ những người có duyên.

Ban đầu, Ngài cùng đệ tử Huệ Nghiễm đến phường Tín Nghĩa, gần sông Hoài ở Tứ Châu, xin đất để dựng già lam (chùa). Ngài khẳng định rằng nơi đó chính là nền móng của một ngôi cổ tự. Khi dân chúng đào đất lên, quả nhiên tìm được bia đá cổ ghi lại dấu tích chùa Hương Tích thời nhà Tề, đồng thời phát hiện một pho tượng Phật bằng vàng. Trên áo của tượng có khắc dòng chữ: Phổ Chiếu Vương Phật.

Người dân nơi ấy kinh ngạc không thôi, thi nhau phát tâm cúng dường.

Lúc bấy giờ, quan trấn thủ Sơn Dương là Hạ Bạt thị từng chứng kiến một hiện tượng kỳ lạ: Khi Tăng Già nằm ngủ, thân thể Ngài dài hơn cả chiếc giường, khiến mọi người



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

đều sùng sốt. Sau đó, ông còn tận mắt thấy Ngài thị hiện tướng Quán Thế Âm Bồ Tát mười một mặt. Cả gia tộc vô cùng hoan hỷ, đức tin lại càng thêm kiên cố.

Nghe tin Tăng Già có thiên nhãn, có thể thấy trước mọi việc, Hạ Bạt thị càng kính trọng, hiến cả nhà mình để mở rộng chánh điện. Nhờ vậy, một ngôi già lam danh tiếng ra đời, được đặt tên theo tôn hiệu Phổ Chiếu Vương Phật – pho tượng đã khai quật được. Từ đây, Phật quang phổ chiếu, cảm ứng bốn phương.

(Lời bình của "Tăng Lư Thánh Vũ"): Hiển lộ thiên nhãn để giáo hóa chúng sinh tu học Phật pháp, thị hiện hình tướng Quán Thế Âm Bồ Tát để dẫn dắt chúng sinh tin Phật, kính Phật, hoằng pháp lợi sinh... Tăng Già Đại Sư và Sư Phụ Lư Đài Trưởng quả thật không hề khác nhau!

Trong thời gian Tăng Già trụ trì tại chùa Phổ Chiếu Vương ở Tứ Châu, Ngài đã hiển lộ nhiều thần tích phi thường. Xin kể một ví dụ: Vào đầu niên hiệu Vạn Tuế Thông Thiên thời Võ Tắc Thiên, chùa Long Hưng ở Sơn Dương mở cuộc quyên góp để trùng tu chùa. Khi ấy, Tăng Già xuất hiện giữa dân chúng và lớn tiếng tuyên bố: "Ta có năm mươi vạn tiền cúng dường cho công trình này, chớ vị chớ có lo lắng!"

Sau đó, Ngài đi đến bờ sông Hoài, gọi một người chủ thuyền, khuyên ông ta hãy buông bỏ số tài vật cướp đoạt trên thuyền và đem cúng dường, như vậy có thể tránh được tai họa lao ngục. Tên cướp nghe lời Ngài, liền bỏ thí toàn bộ số tài sản. Nhờ đó, đại hùng bảo điện của chùa nhanh chóng được xây dựng hoàn tất. Không lâu sau, toán cướp này bị bắt và tổng giam vào ngục Dương Tử. Bỗng một ngày, Tăng Già thị hiện trong ngục để an ủi: "Đừng sợ hãi, rồi các ngươi sẽ được tự do!" Quả nhiên, chẳng bao lâu sau, chiếu chỉ đại xá được ban hành, những kẻ từng buông bỏ ác nghiệp đều được miễn tội chết.

Đến năm Cảnh Long thứ hai, Đường Trung Tông phái sứ giả cung thỉnh Tăng Già vào hoàng cung để ngự giảng tại nội đạo tràng. Trong pháp hội, hoàng đế và Tăng Già ngồi đối diện trò chuyện, luận bàn đạo lý, hỏi về họa phúc của quốc gia, mọi lời Ngài đáp đều vô cùng ứng nghiệm, như chìa khóa khớp với ổ khóa. Vì thế, Trung Tông tôn Ngài làm Quốc Sư, thỉnh về trụ trì chùa Giác Phúc. Từ vua đến toàn bộ bá quan văn võ trong triều đều quy y thọ giới, xưng Ngài là thầy.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

(Lời bình của "Tăng Lư Thỉnh Vũ"): Đệ tử của Sư Phụ Lư Đài Trưởng trong kiếp này cũng quy tụ khắp bốn phương!)

Trong suốt thời gian ấy, rất nhiều người tìm đến Tăng Già để cầu xin sự giúp đỡ: Có người cầu Ngài chữa bệnh. Có người cầu Ngài tiêu trừ tai ương. Có người cầu Ngài chỉ lối tránh họa tìm phúc. Có người cầu Ngài hóa giải nghi hoặc. Tất cả những ai có duyên đến cầu thỉnh đều được hữu cầu tất ứng, không ai ra về tay không, chứng nghiệm vô số sự linh ứng. Một ngày nọ, Hoàng đế Đường Trung Tông triệu Ngài vào nội điện và than thở:

"Kinh thành đã hạn hán suốt nhiều tháng nay, lòng trẫm vô cùng lo lắng. Xin Ngài từ bi cứu giúp!"

Tăng Già bèn lấy nước trong bình rưới lên không trung, ngay sau đó mây đen ùn ùn kéo đến, cơn mưa lớn đổ xuống tưới mát muôn dân. Hoàng đế vô cùng vui mừng, hạ chỉ phong tặng ngôi chùa mà Ngài xây dựng tên là chùa Lâm Hoài. Tuy nhiên, Tăng Già thỉnh cầu đặt theo Phật hiệu là "Phổ Chiếu Vương Tự", nhưng vì chữ "Chiếu" phạm húy với Hoàng Thái Hậu, nên Hoàng đế đã tự tay viết hoành phi "Phổ Quang Vương Tự" và sai người mang đến chùa treo lên cổng. Vào ngày mùng 3 tháng 3 năm Cảnh Long thứ tư, Tăng Già Đại Sư viên tịch tại chùa Giám Phúc ở Trường An, hưởng thọ 83 tuổi.

(Lời bình của "Tăng Lư Thỉnh Vũ": Cầu chúc Sư Phụ Lư Đài Trưởng thân thể khang kiện, trụ thế dài lâu, tiếp tục hóa độ chúng sinh!)

Đường Trung Tông liền ra lệnh xây tháp, sơn quét nhục thân của Tăng Già Đại Sư tại chùa Giám Phúc. Thế nhưng, đột nhiên gió lớn nổi lên, một mùi hôi kỳ lạ lan tỏa khắp kinh thành. Hoàng đế kinh ngạc hỏi các quan hầu cận: "*Hiện tượng này là vì sao?*" Một vị đại thần tâu rằng:

"Tăng Già Đại Sư có duyên hóa độ tại Lâm Hoài, e rằng Ngài muốn trở về nơi đó, nên mới hiển linh báo hiệu như vậy." Hoàng đế bèn dâng hương phát nguyện, thàn chấp thuận. Ngay lập tức, hương thơm kỳ diệu tỏa khắp hoàng thành, khiến muôn dân kinh ngạc, cảm thán không thôi.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Hoàng đế liền ban thưởng 300 xấp lụa quý, sắc lệnh cho quan lại chuẩn bị kiệu linh thiêng để rước nhục thân Ngài về chùa Phổ Quang Vương ở Tứ Châu. Khi đoàn rước khởi hành, bá quan văn võ hộ tống đến tận cổng thành, toàn kinh đô ai nấy đều khóc thương, đau xót tiễn đưa. Đến ngày mùng 5 tháng 5, đoàn rước vượt sông Hoài, đưa nhục thân Ngài về đến chốn cũ, xây tháp tôn thờ, đời đời cúng dường. Vì lòng tôn kính không nguôi, một ngày nọ, Hoàng đế hỏi Thiền Sư Vạn Hối: "*Tăng Già Đại Sư rốt cuộc là ai?*". Thiền Sư cung kính đáp: "*Chính là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát!*"

(Lời bình của "Tăng Lư Thỉnh Vũ":)

Kinh Pháp Hoa - Phẩm Phổ Môn có dạy:

"Nếu có chúng sinh cần dùng thân Tỳ Kheo để được độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Tỳ Kheo mà thuyết pháp."

Điều này chính là ứng nghiệm với niềm tin dân gian rằng Tăng Già Đại Sư là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, nên được tín đồ tôn thờ, lễ bái và cúng dường.

Bài "Tăng Già Ca" của Lý Bạch viết:

*"Chân thân pháp hiệu gọi Tăng Già, có khi cùng ta luận Tam Xa.
Hỏi rằng trì chủ bao ngàn biến, miệng nói Hằng Hà sa lại sa.
Vị tăng vốn ở Nam Thiên Trúc, vì pháp đầu đà đến nước ta.
Giới đức như trời thu trắng sáng, tâm tựa sen xanh giữa thế gian.
Ý thanh tịnh, tướng nghiêm trang, chẳng giảm bớt, chẳng tăng thêm.
Bình giữ ngàn năm xá lợi cốt, tay cầm vạn tuổi hồ tôn đăng.
Than ôi phiêu bạt Giang Hoài lâu, hiếm gặp chân thân giảng Không, Hữu.
Một lời cảnh tỉnh tội Ba La Đề, hai lạy quy y sạch nghiệp nhẹ."*

(Lược dịch nghĩa):

Bài thơ này như một bức tranh vẽ người, khắc họa hình ảnh vị cao tăng Tây Vực Tăng Già Đại Sư với dáng vẻ cao lớn, nghiêm trang, tướng mạo oai nghi chính trực.

(Lời bình của "Tăng Lư Thỉnh Vũ":

Người tu hành, ăn chay tự nhiên sẽ có tướng mạo uy nghiêm, thân hình khỏe mạnh.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Không chỉ Tăng Già Đại Sư, mà ngay cả đài trưởng Lưu Quân Hoành cũng có dáng vẻ trang nghiêm, cao 1m82, thân hình cao lớn. Nhiều người đời cho rằng ăn chay sẽ làm thân thể gầy gò, suy yếu, phải ăn thịt mới khỏe mạnh. Nhưng thực chất, đó chỉ là cái cớ để nuôi dưỡng tham, sân, si mà thôi. Các bậc tu hành đã chứng minh rõ ràng rằng ăn chay, tu tâm, hành thiện, tích đức sẽ giúp thân tướng trang nghiêm, tỏa sáng. Tăng Già Đại Sư và Lưu Quân Hoành Đài Trưởng đã dùng chính thân giáo và ngôn giáo để chứng minh điều này. Vậy nên, các đồng tu ơi, hãy ăn chay, tu tâm, tu hành, hành thiện tích đức, vì phúc báo một phần chính là có tướng mạo trang nghiêm, thân thể cường tráng!)

Tác giả Lý Bạch khi mới nhập triều làm Hàn Lâm vào thời Thiên Bảo nhà Đường, thì Tăng Già đại sư đã viên tịch hơn ba mươi năm. Vì vậy, những miêu tả và khắc họa về hành trạng của ngài trong bài thơ "Tăng Già Ca" có lẽ xuất phát từ những câu chuyện lưu truyền trong dân gian mà ông nghe được khi ở kinh sư, hoặc từ những gì tận mắt chứng kiến khi du ngoạn vùng Giang Hoài và chiêm bái chân thân của Tăng Già. Những hình ảnh trong thơ Lý Bạch hiện lên vô cùng chân thực, sống động, như thể đại sư vẫn còn hiện diện trong cõi nhân gian. Câu "có khi cùng ta luận Tam Xa" mà Lý Bạch tự xưng, có lẽ chỉ là sự khao khát, là một giấc mộng hoài vọng về bậc đại đức mà ông tôn kính.

(Lời bình của "Tăng Lưu Thính Vũ": Chúng ta, những hậu bối, cũng giống như Thanh Liên cư sĩ (Lý Bạch), chỉ có thể trong mộng mà cùng Sư Phụ luận Tam Xa... Có thể được như thế, cũng đã là phúc duyên sâu dày, khiến ta vừa mãn nguyện vừa càng thêm tinh tấn.)

Sau khi di thể của Tăng Già được đưa từ chùa Tiên Phúc ở Trường An trở về chùa Phổ Quang Vương ở Tứ Châu và được xây tháp phụng thờ, những hiện tượng linh ứng kỳ diệu liên tục xuất hiện. Năm Đại Lịch thứ 14, quan Châu lệnh cho chùa Phổ Quang Vương phải cung cấp tài chính để phục vụ mười trạm dịch trạm truyền tin. Vào một đêm tháng Bảy năm đó, Tăng Già hiển linh trong nội điện để cầu xin miễn trừ nghĩa vụ này. Hoàng đế Đại Tông liền ra chiếu chỉ cho thái giám Mã Phụng Thành tuyên lệnh bãi miễn khoản đóng góp ấy, đồng thời ban tặng chùa 300 xấp lụa, 1.000 đoạn vải màu, một chậu tắm bằng vàng, cùng một bộ y phục của Thái tử. Ngoài ra, ngài còn lệnh vẽ chân dung của Tăng Già để thờ phụng trong cung.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Từ đầu niên hiệu Trinh Nguyên đến năm Trường Khánh thứ hai, trong vòng chưa đầy bốn mươi năm, chùa Phổ Quang Vương hai lần bị hỏa hoạn thiêu rụi. Cả bia đá và tượng Phật bằng vàng đều mất tích, điện Phật và bảo tháp đổ nát thành tro tàn. Thế nhưng, di thể của Tăng Già vẫn hoàn toàn nguyên vẹn, một kỳ tích làm chấn động bách tính. Không lâu sau, chùa tháp được trùng tu, số người đến chiêm bái ngày càng đông, hương khói hưng thịnh trở lại.

Năm Trường Khánh thứ tư, quan sát sứ vùng Từ Tứ là Vương Trí Hưng, nhân dịp sinh nhật của Hoàng đế Lý Trạng (Tĩnh Tông), đã xin phép xây dựng đàn giới tại Tứ Châu để truyền giới xuất gia cho vô số người. (Họ Vương đã quyên góp hàng chục vạn quan tiền để hỗ trợ việc này.) Điều này khiến chùa Phổ Quang Vương và tháp Tăng Già trở thành trung tâm Phật giáo quan trọng của vùng Giang Hoài.

Cùng thời điểm đó, Lý Đức Dự – quan sát sứ vùng Chiết Tây, một người vốn không có duyên với Phật giáo – đã dâng tấu lên triều đình, cho rằng Vương Trí Hưng lập đàn giới ở Tứ Châu thực chất là nhằm tránh sưu dịch và che giấu tài sản. Điều này khiến triều đình bắt đầu để ý đến Phật giáo. Chẳng hạn, năm Đại Hòa thứ hai, quan sát sứ Giang Tây là Thẩm Truyền Sư đã xin phép xây đàn giới Phương Đẳng tại Hồng Châu để nhân dịp thánh đàn truyền giới cho tăng sĩ. Tuy nhiên, Hoàng đế đã ban chiếu chỉ rằng do tình hình quốc gia, việc truyền giới tạm thời bị đình chỉ. Vì Truyền Sư làm trái lệnh nên bị phạt mất một tháng bổng lộc để răn đe. Khi còn làm quan trấn giữ một vùng, Võ Tông Lý Viêm đã có khuynh hướng ưa thích đạo thuật. Sau khi lên ngôi Hoàng đế, ông triệu tập 81 đạo sĩ như Trương Quy Chân vào cung để lập Kim Triện đạo trường và đích thân thọ pháp. Ngay sau đó, ông ra lệnh hạn chế hoạt động của tăng ni, báo hiệu một cuộc đàn áp Phật giáo sắp diễn ra.

Người tiên phong trong cuộc đàn áp này chính là Lý Đức Dự (lúc đó là Tể tướng). Sau đây là một số ví dụ tiêu biểu: Tháng 6 năm Hội Xương thứ nhất (841), vào ngày sinh nhật Hoàng đế, triều đình tổ chức một buổi thiết trai (cúng dường) trong cung. Các cao tăng Phật giáo và đạo sĩ từ hai phủ lớn đều được mời tham dự và tranh luận về giáo lý. Kết quả: Chỉ có hai đạo sĩ được ban áo tía (biểu tượng vinh dự), còn các cao tăng Phật giáo không ai được ban thưởng.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Hòa thượng Bảo Nguyệt từ Nam Thiên Trúc (Ấn Độ) vào triều, nhưng không báo trước cho phủ khai báo. Ông rút biểu chương từ trong áo ra để dâng lên triều đình, xin phép được trở về nước. Vì phạm tội vượt cấp trình tấu, ông bị bắt giam. Ba đệ tử của ông bị đánh mỗi người bảy gậy. Một vị tăng thông dịch bị đánh mười gậy. Riêng Bảo Nguyệt không bị đánh, nhưng cũng không được phép trở về quê hương.

Tháng 3 năm Hội Xương thứ hai, do Tể tướng Lý Đức Dụ dâng tấu chương, triều đình ra lệnh trục xuất những nhà sư vô danh, đồng thời cấm cho Sa-di (chú tiểu) trong chùa.

Tháng 5 năm Hội Xương thứ ba, triều đình tiến hành thẩm tra nguồn gốc của các nhà sư ngoại quốc trong các chùa. Đồng thời, ra lệnh đốt kinh Phật trong cung đình và chôn giấu tượng Phật.

Tháng 3 năm Hội Xương thứ tư, triều đình cấm chùa Phổ Quang Vương ở Tứ Châu thờ xá lợi Phật (các nơi khác cũng bị cấm gồm Ngũ Đài Sơn, Chung Nam Sơn và Pháp Môn Tự). Điều này cho thấy, di thể ngàn năm trong bình sắt của hòa thượng Tăng Già đã được thờ tại chùa Phổ Quang Vương.

Tháng 7 cùng năm, triều đình ra lệnh phá hủy tất cả am thất, tịnh xá, chùa nhỏ, bảo tháp, bia đá tôn vinh Phật pháp và tháp mộ của tăng nhân trên toàn quốc. Những tăng ni sống ở các nơi không thuộc danh sách chùa chính thức đều bị cưỡng bức hoàn tục và buộc phải trở về nguyên quán.

Tháng 4 năm Hội Xương thứ năm, Bộ Tể Lễ tiến hành kiểm kê số lượng chùa lớn và tăng ni trên toàn quốc. Triều đình ra lệnh cưỡng bức hoàn tục theo từng đợt. Các tăng nhân ngoại quốc không có giấy phép của Bộ Tể Lễ cũng bị buộc hoàn tục và trục xuất về nước.

Tháng 8, hoàng đế ban chiếu chỉ tuyên bố rằng Phật giáo làm suy đồi phong hóa, dụ dỗ lòng người. Nhà vua chỉ trích rằng: Số lượng tăng ni ngày càng đông, chùa chiền ngày càng nhiều. Dân chúng hao tổn sức lực vào việc xây dựng chùa, tôn của cải vào tượng Phật bằng vàng ngọc. Tăng ni phá vỡ trật tự gia đình, xa rời cha mẹ, không lập gia đình theo lẽ thường. Phật giáo hủy hoại giáo hóa quốc gia, gây hại cho xã hội.



QUẢN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Chiếu chỉ hoàng gia tuyên bố: Triệt phá hơn 4.600 ngôi chùa trên toàn quốc. Cường bức hoàn tục hơn 260.000 tăng ni và đưa vào danh sách nộp thuế. Phá dỡ hơn 40.000 am thất, tịnh xá. Tịch thu hàng chục triệu mẫu ruộng màu mỡ vốn thuộc chùa chiền. Tịch thu 150.000 nô tỳ để đưa vào danh sách nộp thuế. Cuộc đàn áp Phật giáo của Đường Vũ Tông trong thời kỳ Hội Xương đã lan rộng khắp thiên hạ, lịch sử gọi đây là "Pháp Nạn Hội Xương".

(Lời bình của "Tăng Lữ Thính Vũ": *Thời Đường, khi quốc lực hùng mạnh cũng chính là lúc Phật giáo hưng thịnh. Gặp phải kiếp nạn này, thật đáng tiếc thay!*)

Chùa Phổ Quang Vương ở Tứ Châu, một thánh địa Phật giáo vùng Giang Hoài, vốn được Lý Đức Dự quen biết rõ, nên cũng không thể thoát khỏi kiếp nạn. Vào tháng Tám năm Hội Xương thứ năm, trước khi chiếu chỉ diệt Phật của Đường Vũ Tông được ban hành, toàn bộ tài sản của chùa đã bị triều đình tịch thu, tăng nhân bị đuổi sạch, tiếng chuông trống im bật, hương khói hoàn toàn dứt tuyệt. Một năm sau khi diệt Phật, Đường Vũ Tông băng hà. Khi Đường Tuyên Tông Lý Thâm lên ngôi, ông lập tức ra chiếu phục hưng Phật giáo, khiến chùa Phổ Quang Vương khôi phục lại diện mạo xưa. Tuy nhiên, bảo vật trấn chùa – Xá lợi Phật – không còn xuất hiện nữa, trở thành một tiếc nuối trong lịch sử.

(Lời bình của "Tăng Lữ Thính Vũ": *Quả báo diệt Phật đã khiến Đường Vũ Tông băng hà chỉ một năm sau khi ra lệnh diệt Phật! Trong thời Đường, một người có phúc báo dày đến mức có thể lên ngôi hoàng đế, vậy mà chỉ vì hành động diệt Phật, lại phải chịu quả báo nhãn tiền nhanh chóng và thâm trọng đến thế!*)

Vào những năm Hàm Thông, thủ lĩnh khởi nghĩa của binh lính đồn trú ở Quê Lâm – Bàng Huân – đã bao vây Tứ Châu, binh lính áp sát thành. Lúc ấy, ngài Tăng Già hiện thân trên đỉnh bảo tháp để cảnh báo quân dân trong thành, nhờ vậy mà hóa giải được nguy nan. Các quan phụ trách đã tấu trình sự việc lên triều đình, và Đường Ý Tông đã ban tặng ngài danh hiệu “Chứng Thánh Đại Sư”. Lúc bấy giờ, triều đình nhà Đường ngày càng suy thoái, chính quyền mục nát, kinh tế kiệt quệ, nông dân khởi nghĩa khắp nơi, các phiên trấn cát cứ, khiến chiến hỏa lan tràn, dân chúng lầm than. Từ những năm Kiên Phù trở về sau, ngài Tăng Già nhiều lần hiện thân giúp đỡ quân phòng thủ bảo vệ thành trì. Khi quân địch thấy thành kiên cố khó công phá, liền hoảng sợ mà rút



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

lui trong đêm. Đôi khi, ngài còn hiển linh trong quân doanh, cảm hóa tướng lĩnh, khuyên họ tha mạng cho người vô tội để tránh giết chóc. Có lúc, ngài lại hiện thân trên đỉnh bảo tháp của chùa Phổ Quang Vương trong hình dáng một tiểu tăng, giúp những ai thành tâm cầu nguyện được bình an, tránh tai ương và ban phước lành.

(Lời bình từ "Tăng Lư Thánh Vũ": Đọc đến đây, tôi chợt nhớ đến câu đầu tiên trong *"Lễ Phật Đại sám Hối Vãn"* mà tôi tụng niệm mỗi ngày:

*"Đại từ đại bi mãn chúng sanh,
Đại hỷ đại xả tế hàm thức,
Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm,
Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ."*

Quả thực, đây chính là hình ảnh chân thực nhất của ngài Tăng Già Đại Sư và Sư Phụ Lư Đài Trưởng!

Những sự linh ứng và thần tích này có thể nói là không hề sai chạy, biến hóa tự tại. Trong thời kỳ loạn lạc của thời Ngũ Đại Thập Quốc, chiến tranh liên miên, xã hội bất ổn, nhưng những câu chuyện về lòng từ bi cứu độ thế gian của ngài Tăng Già vẫn còn được ghi chép rõ ràng.

Năm 892 (niên hiệu Cảnh Phúc nguyên niên đời Đường), Dương Hành Mật được phong làm Tiết độ sứ Hoài Nam, chiếm cứ Dương Châu. Sau đó, ông được nhà Đường phong làm Ngô Vương, cai quản vùng đất thuộc bốn tỉnh ngày nay là Giang Tô, An Huy, Giang Tây và Hồ Bắc, sử gọi là nước Ngô. Khi ấy, Đài Mông giữ chức Phòng ngự sứ tại Tứ Châu. Một đêm, ông mộng thấy Tăng Già hiện ra báo rằng phía đông nam thành phòng bị sơ sài. Nhưng Đài Mông không để tâm. Nửa đêm, ông lại mộng thấy một vị tăng dùng tích trượng đặt lên ngực mình, lạnh buốt đến tận xương tủy. Giật mình tỉnh giấc, ông vội hạ lệnh đánh trống, thổi kèn báo động, khiến quân địch đang lén tập kích phải kinh hãi mà rút lui.

Vào thời Nam Đường niên hiệu Bảo Đại, chùa Thiên Ninh ở Thường Châu cho xây một tòa tháp bảy tầng, trong đó đặt y cà sa của Tăng Già để lại ở chùa Quốc Tường,



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

gọi là tháp Phổ Chiếu Vương. Đây là trường hợp đầu tiên được biết đến về việc đặt tên "Phổ Chiếu Vương" cho tháp Tăng Già.

Đến thời Hậu Chu, Thái Tổ Quách Uy vào năm Quảng Thành thứ ba đã phong con nuôi là Sài Vinh làm Tấn Vương khi ông còn giữ chức Khai Phong Doãn kiêm Công Đức Sứ. Ngay sau khi được phong vương, Sài Vinh đã ra lệnh xóa bỏ 58 ngôi chùa của tăng ni không có danh hiệu chính thức tại phủ Khai Phong, cho thấy thái độ của ông đối với Phật giáo.

Sau khi Sài Vinh lên ngôi, tức là Chu Thế Tông, vào đầu niên hiệu Hiến Đức, ông muốn tiến đánh Giang Nam và trước tiên định chiếm Tứ Châu. Khi ấy, Tăng Già hiện vào giấc mộng của dân trong châu, cảnh báo rằng không thể khinh địch. Lời cảnh báo này lan truyền đến châu mục nhưng không được tin tưởng. Tuy nhiên, sau đó, mọi nhà trong châu đều mộng thấy cùng một giấc mơ, ai nấy kể lại cho nhau, từ đó đều đồng lòng quy thuận. Nhờ vậy mà thành trì được giữ vững, bảo toàn sinh mạng cho cả quận.

(Lời bình từ "Tăng Lư Thính Vũ ": *Trong gần ba mươi năm qua, tôi đã đọc rất nhiều tài liệu về giấc mơ, nhưng chưa từng thấy bất kỳ lời giải thích nào thực sự làm sáng tỏ bản chất của giấc mơ như những gì Lư Đài Trưởng đã nói. Những lời giảng của Ngài không chỉ rõ ràng và chân thực mà còn vô cùng viên dung. Từ thời đại của Đại sư Tăng Già cho đến nay, dân chúng luôn coi trọng giấc mơ. Điều này tương ứng một cách kỳ diệu với những gì Lư Đài Trưởng đang giảng dạy cho chúng ta ngày nay: hãy học cách hiểu và sử dụng giấc mơ để hướng dẫn cuộc sống và tu hành của mình. Những người tu theo pháp môn của Đài Trưởng trong nhiều kiếp qua đã từng trải qua vô số lần luân hồi. Và giờ đây, chúng ta lại có cơ hội gặp lại nhau một lần nữa. So với quá khứ, chúng ta càng cần trân quý cơ hội này và tinh tấn tu hành hơn nữa.*

Như lời Bồ Tát dạy: "Không cô phụ huệ mạng – một đời đổi lấy vận mệnh, không cô phụ khổ tâm của Bồ Tát, không cô phụ cả một đời khổ hạnh.")

Năm Hiến Đức thứ hai, Hoàng đế Thế Tông ban chiếu lệnh bãi bỏ Phật giáo, tước đoạt kinh tế của các tự viện, phá hủy toàn bộ tượng Phật bằng đồng trong thiên hạ để đúc tiền. (Theo ghi chép, tượng Đồng Đại Bi ở Trần Châu có cảm ứng kỳ lạ, không ai dám đến gần. Người dân trong vùng nguyện quyên tiền để giữ lại nhưng không được



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

chấp nhận. Cuối cùng, chính Hoàng đế đã tự mình đến chùa, dùng rìu đục phá mặt và ngực của tượng Đại Bi, khiến người chứng kiến đều run sợ.) Khi chùa Phổ Quang Vương ở Tứ Châu bị phá hủy, di thể của Tăng Già cũng bị tổn hại. (Sau đó, các tăng nhân trong chùa đã hỏa táng và thu được xá lợi để phân tán cất giữ.) Thánh địa mà tín đồ Phật giáo từ vùng Giang Hoài cho đến khắp cả nước thường đến chiêm bái nay lại phải chịu một kiếp nạn hủy diệt. Mất mát không thể bù đắp chính là việc xá lợi toàn thân của Tăng Già không còn nguyên vẹn. Để đáp ứng tín ngưỡng dân gian đối với Đại sư Tăng Già, nhiều ngôi chùa đã lập điện, tạc tượng, dâng hương hoa để thờ phụng. Những ai cầu nguyện đều được như ý, chứng tỏ lòng thành kính của các tín đồ vô cùng sâu sắc. Dù tượng của Tăng Già được nặn bằng đất, khắc bằng gỗ, đúc bằng vàng hay tạc bằng đá, tất cả đều có sự cảm ứng linh thiêng, giao hòa tương ứng giữa lòng người và thần thánh.

(Lời bình từ "Tăng Lư Thính Vũ : *Đọc đến đây, tôi không khỏi xúc động...*)

Năm Thái Bình Hưng Quốc thứ bảy thời Bắc Tống, Hoàng đế Tống Thái Tông Triệu Khuông Nghĩa ban chiếu lệnh cho Cao Phẩm và Bạch Thừa Duệ xây dựng lại tháp Tăng Già, yêu cầu xây cao rộng, tăng thêm các tầng. (Có tài liệu khác ghi: "Chiếu nội sử Vệ Khâm đến Tứ Châu tu sửa tháp của Đại sư Tăng Già, tổng cộng mười ba tầng.")

Năm thứ tám, hoàng đế cử sứ giả mang xá lợi và bảo vật chôn cất dưới móng tháp. (Có tài liệu ghi: "Sai Cao Phẩm Lý Thân Phúc mang phướn hoa cùng xá lợi linh ứng đến, chôn sâu dưới nền tháp mới.")

Ngày diễn ra lễ an táng xá lợi (tức ngày 8 tháng 4 năm Thái Bình Hưng Quốc thứ tám), một nhà sư trong chùa tên Hoài Đức phát nguyện hiến thân cúng dường. Ông cầm hai ngọn nến, miệng tụng kinh rồi tự thiêu. Lửa bốc cháy dữ dội, thân ông nghiêng đi nhưng vẫn nghe rõ tiếng tụng kinh. Người chứng kiến đều rơi nước mắt, cả thành phố thương tiếc.

Sứ giả trở về tâu lên sự việc Hoài Đức tự thiêu, khiến Tống Thái Tông vô cùng xúc động. Nhà vua yêu cầu xem lại tư liệu về Tăng Già, sau khi đọc xong, liền ban chiếu đặt tên chùa là "Phổ Chiếu Vương Tự" (có tài liệu ghi đổi thành "Thái Bình Hưng Quốc Tự").



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Tháng sáu cùng năm, Tứ Châu tấu trình rằng tháp Tăng Già phát sáng vào ban ngày, mỗi ngày có hơn một nghìn người dân đốt hương dâng lễ.

Thời Ung Hy, có một nhà sư mang bình bát vào chùa Nam Thiên ở Vô Tích, rồi đột nhiên biến mất. Không lâu sau, chiếc bình bát được treo trên vách rồi cũng biến mất. Người dân nghi ngờ đó là hóa thân của Tăng Già từ Tứ Châu.

Một người địa phương tên Chu Thừa Phúc đã quyên góp xây dựng một bảo tháp bảy tầng. Khi tháp hoàn thành, ông dự định tạc tượng Tăng Già để thờ bên trong. Tuy nhiên, trụ trì của chùa nằm mộng thấy có người bảo rằng: "Không cần tạc tượng mới, ở chùa Phổ Chiếu Vương tại Tứ Châu có ba pho tượng, có thể đến thỉnh một pho." Vị trụ trì làm theo, quả nhiên xin được một pho tượng, liền đưa về bằng thuyền và an trí trong bảo tháp. Mỗi khi có người cầu nguyện, đều cảm ứng linh nghiệm.

Sau khi Tống Chân Tông lên ngôi, ông ban chiếu sắc phong cho Tăng Già tại Tứ Châu là "Phổ Chiếu Minh Giác Đại Sư."

Năm Trị Bình thứ ba thời Anh Tông, Tô Thức từ Biện Kinh hộ tống linh cữu cha về Thục. Khi đi ngang Tứ Châu, gặp gió ngược mạnh, thuyền bị cản trở không thể tiến lên, phải dừng lại neo thuyền trên bờ. Ông lên bờ viếng tháp Tăng Già tại chùa Phổ Chiếu Vương, sau đó thuyền bỗng thuận gió căng buồm, lướt đi như bay. Vì thế, ông đã đề thơ "*Tháp chùa Tăng Già Tứ Châu*" rằng:

*"Ta trước đây xuôi Nam, thuyền neo nơi Biện Kinh,
Ba ngày gió ngược, cát bay rát mặt.
Thuyền nhân cùng khuyên cầu thần linh,
Hương hỏa chưa tàn, cờ đã quay chiều.
Quay đầu thoáng chốc, cầu dài khuất mắt,
Lúc đến Quy Sơn, chưa kịp ăn sáng..."*

Năm Sùng Ninh thứ ba thời Huy Tông, Dương Châu tấu trình rằng: "Đại Thánh Tứ Châu (Tăng Lư Thính Vũ chú thích: Đại Thánh Tứ Châu tức là Đại sư Tăng Già) nhiều lần hiển linh tại tháp Phổ Huệ."



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Năm Chính Hòa thứ bảy, triều đình hạ chiếu lệnh mỗi châu lập Thần Tiêu Ngọc Thanh Cung, hoặc xây dựng mới, hoặc cải tạo từ các đạo quán hiện có, hoặc chuyển đổi từ các chùa Phật giáo. Tại Tứ Châu, chùa Phổ Chiếu Vương được chọn làm nơi lập cung này. Khi các đạo sĩ vào quan sát tượng Đại Thánh Tăng Già, họ nhận thấy dung mạo uy nghiêm, thần thái trang nghiêm rực rỡ, tuy đã chiếm giữ chùa nhưng không dám phá bỏ tượng. Tháp chùa Cảnh Đức ở Kiến Xương được xây dựng hùng vĩ cao vút, bên trong tháp có tôn trí tượng Tăng Già từ Tứ Châu, linh ứng hiển hiện.

Tháng Giêng năm Tuyên Hòa nguyên niên, khi chuẩn bị đội mũ lên tượng Tăng Già trong tháp Tứ Châu, bỗng nhiên trời nổi gió mưa mịt mù, chiếc mũ bị gió cuốn rơi xuống cổng ngoài. Thái thú nghe chuyện kinh sợ, vội vàng đến trước tượng tạ lỗi, nói: "Tăng Già linh thiêng, đâu dám mạo phạm lần nữa!"

Tháng Ba năm đó, kinh thành xảy ra đại hồng thủy, ba ba khổng lồ và cá sấu tràn vào viện xá, cung điện và đền miếu đều đứng trước nguy cơ nghiêm trọng. Hoàng đế Huy Tông hạ chiếu lệnh cho đạo sĩ Lâm Linh Tổ cùng các đạo sĩ khác làm phép trị thủy, nhưng nhiều ngày vẫn không có kết quả. Những người lao dịch tức giận, giơ gậy gộc định đánh chết ông ta, Lâm Linh Tổ hoảng hốt bỏ chạy thoát thân. Khi hoàng đế nghe tin, ngài tỏ vẻ không vui.

Ngay lúc đó, Đại Thánh Tăng Già của Tứ Châu hiện thân trong hoàng cung, đứng uy nghi giữa không trung, hai bên có Huệ Ngạn và Mộc Xoa hầu cận. Hoàng đế lập tức đốt hương cầu nguyện. Đại Thánh liền lay động tích trượng, bước lên tường thành, đọc những lời bí ngữ. Một lát sau, bỗng xuất hiện một người mặc áo trắng, đầu quấn khăn, quỳ xuống phía trước tựa như đang tiếp nhận giới luật và lời răn dạy. Hàng vạn người tận mắt chứng kiến, ai nấy đều kinh ngạc, cho rằng đó là Long Thần hóa thân thành người. Không lâu sau, nước lũ rút đi.

Quả là thần thông nhiệm màu, cảm ứng linh thiêng, thực sự không thể nghĩ bàn!

(Lời bình từ Tăng Lư Thính Vũ : Đại từ đại bi! Hiện lộ thần thông đôi khi chính là để giáo hóa chúng sinh hướng thiện, tích đức.)



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Năm Tĩnh Khang thứ hai đời Bắc Tống, Triệu Cấu lên ngôi tại Nam Kinh (nay thuộc Thương Khâu, Hà Nam), tức là Tống Cao Tông của triều Nam Tống. Niên hiệu là Kiến Viêm. Đến năm Thiệu Hưng thứ tám, ông định đô tại Lâm An (nay thuộc Hàng Châu, Chiết Giang). Khi đó, các cao tăng đại đức từ kinh đô Bắc Tống phần nhiều di chuyển về phía nam, khiến Lâm An dần trở thành trung tâm Phật giáo của vùng Giang Nam. Đồng thời, tín ngưỡng Tăng Già vốn phổ biến trong dân gian cũng theo đó mà lan rộng xuống phương nam.

Đến thời Ninh Tông Triệu Khoáng, Thái sư, Tả thừa tướng Sử Di Viễn thỉnh cầu định ra cấp bậc của các chùa thiền tông, và triều đình đã sắc phong danh hiệu “Ngũ Sơn Thập Sát” (năm ngọn núi và mười ngôi đại tự). Kể từ đó, mười ngôi đại tự này trở thành nơi quy tụ tăng nhân du phương tham học (thực ra không chỉ có thiền tăng). Vì “Ngũ Sơn Thập Sát” do đích thân hoàng đế sắc phong, nên nơi đây hội tụ nhiều cao tăng đức hạnh, tín chúng tứ chúng nô nức quy tụ, một thời nhang khói thịnh vượng, pháp sự hưng long.

Tuy nhiên, do triều đại Nam Tống ngày càng suy yếu, xã hội hỗn loạn bất an, nên “Ngũ Sơn Thập Sát” cũng dần suy thoái. Khi đó, Phật tử lại chuyển hướng sang hành hương bốn đại danh sơn: Ngũ Đài Sơn ở Sơn Tây, Phổ Đà Sơn ở Chiết Giang, Nga Mi Sơn ở Tứ Xuyên, và Cửu Hoa Sơn ở An Huy. Tương truyền rằng đây chính là đạo tràng ứng hiện thuyết pháp của bốn vị đại Bồ Tát: Văn Thù, Quan Âm, Phổ Hiền và Địa Tạng.

Từ thời Nguyên Minh trở về sau, “bốn đại danh sơn” dần trở thành nơi tín chúng tứ chúng phát tâm chiêm bái. Trong đó, Ngũ Đài Sơn từ thời Đường đã là một trong bốn thánh địa Phật giáo, nên số người hành hương đến đây là đông nhất. Câu nói “Ngũ Đài vàng, Phổ Đà bạc, Nga Mi đồng, Cửu Hoa sắt” cũng là minh chứng cho điều này.

Trong giai đoạn lịch sử này, đặc biệt là ở vùng Giang Bắc và Giang Hoài, đối tượng được thiện nam tín nữ tôn sùng vẫn là Đại Thánh Tăng Già của Tứ Châu. Vẫn như xưa, “thần tích linh dị, người người chiêm bái; điện vũ tháp miếu, nơi nơi phụng thờ.”

(Tăng Lư Thính Vũ : ...)



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Thế sự đổi thay, bể dâu biến chuyển, chiến loạn binh đao, thiên tai nhân họa, tất cả đều ảnh hưởng đến các danh thắng Phật giáo.

Lấy Giang Tô làm ví dụ: vào thời Kiến Viêm đời Nam Tống, quân Kim tiến xuống phía nam, tấn công Tứ Châu, phá hủy chùa Phổ Chiếu Vương và làm sụp đổ tháp Tăng Già. Từ đó, suốt hơn một trăm năm không có ghi chép chính sử nào về việc tu sửa.

Đến thời Nguyên Chí Nguyên, pháp sư Hoài Dung đến triều đình dâng sớ xin phép tái xây dựng, triều đình chấp thuận. Việc xây dựng kéo dài bảy năm thì chùa hoàn thành, nhưng vị trụ trì qua đời khi tháp vẫn chưa kịp xây xong. Sau đó, người ta đã lấy hình mẫu pháp tướng của Tây Thiên (Ấn Độ) để đổi sang xây dựng một ngọn tháp hình bình úp cao 150 thước, dạng bình bát úp màu trắng. (Cấu trúc "trên tượng trung cho bình bát, dưới ứng với tọa cụ," với sắc trắng tinh khiết – có thể hình dáng giống với Bạch Tháp chùa Diệu Ứng ở Bắc Kinh ngày nay).

Vào thời kỳ chuyển giao giữa nhà Tống và nhà Nguyên, Thường Châu liên tục chịu chiến tranh, chùa Thiên Ninh bị phá hủy hoàn toàn, tháp Tăng Già (còn gọi là tháp Phổ Chiếu) cũng bị san bằng không còn dấu vết. Về sau, dù chùa chiền được phục hưng, nhưng tháp Tăng Già không có duyên được tái dựng.

Hiện nay, chỉ còn lại tháp Tăng Già trên đỉnh Đỉnh Thạch Sơn (trước đây ở núi Thọ Khâu, đến thời Vạn Lịch triều Minh mới được dời đến vị trí hiện tại). Đây là ngọn tháp do các nhà sư chùa Phổ Cứu ở Tứ Châu mang tượng Tăng Già đến trấn Nhưộng Châu (nay là Trấn Giang) để xây dựng vào thời Nam Tống, niên hiệu Thiệu Hưng.

Đến đầu thời Khang Hy nhà Thanh, tháp bị sụp đổ, không lâu sau được trùng tu.

Đến thời Quang Tự, bên trong tháp bốc cháy, thiêu rụi các tầng lầu và phần đỉnh, chỉ còn trơ lại phần thân tháp.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Năm 1981, chính quyền địa phương đã cấp kinh phí để trùng tu, xây tường bao quanh, dựng cổng chùa, và lập bia đá khắc dòng chữ "Tăng Già Cổ Tháp," minh chứng cho sự lưu danh thiên cổ của một vị cao tăng kiệt xuất.

Vào thời Khang Hy triều Thanh, Hoài Hà vỡ bờ, nước lũ tràn qua thành cổ Tứ Châu, nhấn chìm chùa Phổ Chiêu Vương và tháp Tăng Già xuống đáy hồ Hồng Trạch.

Trải qua bao dâu bể, những câu chuyện kỳ diệu về Tăng Già Đại Sư khi còn sống và sau khi viên tịch đã dần trôi vào dòng chảy lịch sử. Tuy nhiên, niềm tin ngưỡng đối với ngài trong dân gian vẫn không bao giờ biến mất. Điều này được chứng minh rõ nét tại điện Đại Thánh trong chùa Quảng Giáo, núi Lang Sơn, Nam Thông, Giang Tô. Trước tượng Tăng Già Đại Sư, hương khói nghi ngút, đèn nến rực sáng, minh chứng cho sự tôn kính bất tận của tín đồ. Còn tại vô số ngôi miếu lớn nhỏ trong các thị trấn, làng quê, hình tượng Tứ Châu Đại Thánh được tạc dựng không thể đếm xuể. Người có lòng tin thường đến trước tượng, thắp hương, dâng nến, thành tâm đánh lễ, cầu mong sở nguyện được viên thành.

(Lời bình từ Tăng Lư Thỉnh Vũ: Đọc đến đây, tôi lại một lần nữa...)

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2005, Đội khảo cổ liên hợp tỉnh Giang Tô đã phát hiện một địa cung tại di chỉ tháp Hoa Tạng trong chùa Ngô Không, Thanh Dương, Giang Âm. Tại đây, một hộp đá được khai quật, trên nắp hộp có khắc minh văn:

"Tăng Thiện Thông, chùa Thái Bình Hưng Quốc, Thường Châu, tận mắt chứng kiến tăng Ứng Vân, chùa Ngô Không, huyện Giang Âm, phủ Giang Âm, cùng với tín đồ Thâm Duy Tố quyên góp từ chúng xây dựng bảo tháp Tứ Châu Đại Thánh. Vì vậy, Thiện Thông thu thập được nhiều xá lợi, đặc biệt đặt vào hộp đá, dựng trong bình bạc, an táng dưới tháp để đời đời thờ phụng."

Bia ký này chứng minh rằng xá lợi được an táng dưới tháp đích thực là của Tăng Già Đại Sư, hoàn toàn xác thực. Về việc tháp được ghi chép với tên gọi "Bảo tháp Tứ Châu Đại Thánh" nhưng sau khi xây xong lại đặt tên là "Hoa Tạng Tháp," có khả năng cao liên quan đến sự kiện Tống Thái Tông sắc lệnh trùng tu tháp Tăng Già tại Tứ Châu. Khi ấy, trong quá trình thu thập di vật của ngài, xá lợi do tăng chùa Thái Bình



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Hưng Quốc sở hữu có thể đã bị giữ lại một cách bí mật, không dám trình báo triều đình. Hơn hai mươi năm sau, để tránh tai họa, họ mới âm thầm chuyển đến nơi khác để cất giấu.

Từ đó, xá lợi thiêng liêng của vị cao tăng đã được bảo vệ dưới danh nghĩa của Hoa Tạng Tháp mà không ai hay biết. Trải qua nghìn năm biến đổi, nay lại được nhìn thấy ánh sáng, có lẽ chính là nhờ phúc duyên đặc biệt của thời đại thái bình thịnh trị.

(Lời bình từ Tăng Lư Thỉnh Vũ: Nếu kiếp này may mắn, ta nhất định sẽ đích thân đến chiêm bái...)

Như đại hòa thượng Nhất Thành, Hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, đã nói:

"Xá lợi của Tăng Già Đại Sư xuất hiện tại thành phố Giang Âm không chỉ là sự kiện vui mừng của giới Phật giáo, mà còn là điềm lành của quốc thái dân an."

Lời vàng ngọc này vang vọng khắp thiên hạ, lời dạy của bậc cao đức chắc chắn sẽ có cảm ứng.

Theo các phương tiện truyền thông đưa tin, để bảo tồn di tích văn hóa và thực hiện chính sách tôn giáo, chính quyền thành phố Giang Âm sẽ trùng tu chùa Ngộ Không và căn cứ vào minh văn trên hộp xá lợi của Tăng Già Đại Sư để tái xây dựng "Bảo Tháp Đại Thánh Tứ Châu." Đây là một sự kiện trọng đại, công đức vô lượng, khiến toàn thể tín đồ Phật giáo trên khắp thế gian đều hoan hỷ.

Có thể dự đoán rằng, một khi ngôi cổ tự tái hiện vẻ huy hoàng, bảo tháp vươn cao chọc trời, vùng đất Phật linh thiêng nơi Giang Nam này chắc chắn sẽ vang danh thiên hạ, rạng rỡ khắp trong và ngoài nước. Những ai có duyên với Phật đều mong chờ khoảnh khắc huy hoàng này sẽ sớm đến, còn bốn phương chúng đệ tử thì thành tâm cầu nguyện Tứ Châu Đại Thánh phát nguyện tái lai!

(Lời bình từ Tăng Lư Thỉnh Vũ : Thời gian trôi nhanh như nước chảy, tháng năm như thoi đưa, chúng ta vẫn miệt mài bước đi trong đêm dài luân hồi. Thế nhưng ánh mắt từ bi của chư Phật Bồ Tát vẫn luôn soi chiếu chúng ta. Ân Phật rộng lớn vô biên, Tứ Châu Đại Thánh đã phát nguyện trở lại, chúng ta – những người tu hành – phải biết



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

trân quý kiếp này, biết ơn phước báu được nghe Phật pháp, tu học pháp môn, tinh tấn tu hành để báo đáp ân đức của Phật và ân đức Sư phụ!

Chú thích:

- "Tống Cao Tăng Truyện" – Quyển 18, 23
- "Cảnh Đức Truyền Đăng Lục" – Quyển 27
- "Phật Tổ Thống Kỷ" – Quyển 40, 41, 43, 45, 46, 53
- "Phật Tổ Lịch Đại Thông Tải" – Quyển 12, 18
- "Thích Thị Kỷ Cổ Lược" – Quyển 2, 4
- "Thần Tăng Truyện" – Quyển 7
- "Khang Hy Thường Châu Phủ Chí" – Quyển 36
- "Toàn Đường Thi" – Quyển 166
- "Tô Thức Thi Tập" – Quyển 6
- Các chương liên quan trong "Tùy Đường Phật Giáo Sử Cảo"
- "Con Đường Tây Trúc Của Huyền Trang Và Triển Lãm Nhiếp Ảnh Đại Tây Bộ"
- "Tổng Quan Tư Liệu Lịch Sử Về Đường Tăng Già Đại Sư"

Phụ lục

Bia "Tứ Châu Lâm Hoài Huyện Phổ Quang Vương Tự"; Bia "Ký Sự Trùng Kiến Đại Thánh Tự Linh Thụy Tháp"

Giải thích địa danh:

- **Hà Quốc (何国):** Khu vực này từng nằm ở phía tây bắc Samarkand, Uzbekistan ngày nay, phía đông bắc thành Suyab. Một thời gian, nơi đây thuộc sự quản lý của An Tây Đô Hộ Phủ nhà Đường.
- **Thành Suyab (碎叶城):** Thành này được đặt tên theo Suyab Thủy (nay là sông Chu), còn gọi là Tô Diệp Thủy Thành. Di chỉ của thành nằm ở phía nam Tokmok, miền bắc Kyrgyzstan, gần Ak-Beshim. Khi Huyền Trang sang Ấn Độ vào thời Trinh Quán (nhà Đường), ông đã đi qua thành này. Đến niên hiệu Điều Lộ Nguyên Niên (năm 679), An Tây Đô Hộ Vương Phương Dục cho xây dựng



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

thêm, thiết lập bốn mặt mười hai công, tất cả đều theo dạng quanh co tạo thế ẩn hiện. Nhà thơ Lý Bạch cũng sinh ra tại đây.

Tin tức liên quan:

- Tìm thấy một bài báo: "**Giang Âm tổ chức lễ cúng phụng, chiêm bái và cầu phúc Xá lợi 'Tứ Châu Đại Thánh' (kèm hình ảnh)**".

Nguồn: <http://news.sohu.com/20041223/n223623300.shtml>

Nhân Dân Nhật Báo - Giang Âm, ngày 22 tháng 12

(Phóng viên Dương Khiết, đưa tin và chụp ảnh)

Sáng nay, hàng trăm tín đồ tín chúng Phật giáo đã bắt chập mưa gió đến chùa Quân Sơn, thành phố Giang Âm, xếp hàng tham dự Lễ cúng phụng, chiêm bái và cầu phúc Xá lợi "Tứ Châu Đại Thánh".

Các chuyên gia Phật giáo cho rằng "Tứ Châu Đại Thánh" chính là Tăng Già, một cao tăng người Hà Quốc (nay thuộc Ak-Beshim, Kyrgyzstan) vào thời Đường sơ. Trong các điển tịch Phật giáo, ngài được xem là hóa thân của Quán Âm Bồ Tát. Vào thời Đường, tượng Quán Âm thường lấy dung mạo của Tăng Già làm hình mẫu, phần lớn thể hiện dưới hình dáng nam nhân. Về sau, hình tượng này dần biến đổi thành nữ tướng như ngày nay.

Năm Long Sóc nguyên niên đời Đường Cao Tông (năm 661), Tăng Già đến Lâm Hoài, Tứ Châu (nay thuộc tỉnh Giang Tô, Trung Quốc) để truyền kinh giảng đạo. Tại đây, ngài đã sáng lập Phổ Chiếu Vương Tự.

Đến năm 708, Tăng Già được triệu vào kinh đô Trường An, hai năm sau viên tịch, thọ 83 tuổi. Đường Trung Tông vô cùng kính trọng, đã cho sơn phủ bảo tồn nhục thân của ngài và đưa trở lại Lâm Hoài, Tứ Châu, xây bảo tháp thờ phụng, tôn xưng là "Tứ Châu Đại Thánh".



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Về sau, ngôi bảo tháp bị thiêu hủy trong hỏa hoạn, khiến nhục thân của Tăng Già bị tổn hại. Vì vậy, nhục thân ngài mới được hỏa táng, từ đó xuất hiện xá lợi.

Xá lợi của "Tứ Châu Đại Thánh" lần này được phát hiện vào ngày 28 tháng 11 năm 2003, tại di chỉ nền tháp chùa Ngô Không, trấn Thanh Dương, thành phố Giang Âm.

Các nhà khảo cổ đã khai quật được một hộp đá trong địa cung dưới nền tháp. Bên trong hộp đá có một bát sứ Ánh Thanh, trong bát sứ đặt một tịnh bình men Ánh Thanh chấm màu theo phương ngang. Khi mở tịnh bình, các nhà nghiên cứu tìm thấy hàng chục viên xá lợi, chủ yếu có màu trắng, tròn trịa trong suốt, rục rở sắc màu.

Dựa trên nội dung minh văn khắc trên hộp đá, các chuyên gia xác định đây chính là xá lợi của "Tứ Châu Đại Thánh".

Hòa thượng Nhất Thành, Chủ tịch Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc; Trưởng lão Giác Công, Chủ tịch Hiệp hội Phật giáo Hồng Kông; Hòa thượng Minh Học, Chủ tịch Hiệp hội Phật giáo tỉnh Giang Tô; Hòa thượng Viên Trì, Chủ nhiệm Văn phòng Học viện Phật giáo Trung Quốc, cùng nhiều cao tăng khác đã đặc biệt đến Giang Âm để tham dự nghi thức cung phụng, chiêm bái và cầu nguyện xá lợi trong ngày hôm đó.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



存有“泗州大圣”舍利的影青点彩净瓶 / *Bình tịnh bình men xanh bóng điểm màu chứa xá lợi của “Tứ Châu Đại Thánh”.*



君山寺门前，佛教信徒排起祈福长队 / *Trước cổng chùa Quan Sơn, các tín đồ Phật giáo xếp hàng dài cầu phúc.*



QUÁN THỀ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



信徒瞻仰“泗州大圣”舍利/ Tín đồ chiêm bái xá lợi của "Tứ Châu Đại Thánh".

淮安高僧，名扬天下/Hoài An cao tăng, danh vang thiên hạ

原文来源/ Nguồn gốc bài viết: http://old.hynews.net/hhwb/html/200901/18/content_97610.htm

王泽强文 / 图 Vương Trạch Cường – Văn/Ảnh



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



矗立于铁山寺的严佛调像/ Tượng Nghiêm Phật Điều sùng sùng tại chùa Thiết Sơn



江阴发现的泗州大圣舍利/Xá lợi của Tứ Châu Đại Thánh được phát hiện tại Giang Âm



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



涟水妙通塔/ Tháp Miêu Thông ở Liên Thủy



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



泗州大士

泗州大聖像 / Hình tượng Tứ Châu Đại Thánh



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Hoài An – Vùng đất lịch sử lâu đời với nền văn hóa sâu sắc

Chỉ xét riêng về tôn giáo, Hoài An qua các triều đại đã xuất hiện nhiều cao tăng kiệt xuất, những người đã viết nên những trang sử huy hoàng trong lịch sử tôn giáo Trung Quốc. Ngày nay, không chỉ trên vùng đất Hoài An mà còn ở nhiều nơi trên cả nước, chúng ta vẫn có thể nghe thấy dấu ấn lịch sử họ để lại và cảm nhận được ảnh hưởng của họ.

Người xuất gia đầu tiên và dịch giả kinh Phật đầu tiên của Trung Quốc – Nghiêm Phật Điều – Chùa Thiết Sơn

Vào thời Hán Minh Đế, Phật giáo du nhập vào Trung Quốc và ngôi chùa đầu tiên – **Bạch Mã Tự** – được xây dựng tại Lạc Dương. Khi Phật giáo mới truyền vào, triều đình từng cấm người Hán xuất gia làm tăng sĩ. Sau này, lệnh cấm được nới lỏng, người Hán bắt đầu theo đạo và trở thành sa môn.

Theo các tài liệu Phật giáo, người Hán đầu tiên xuất gia được ghi chép trong sử sách chính là Nghiêm Phật Điều. Theo "*Xuất Tam Tạng Ký Tập - An Huyền Truyền*", Nghiêm Phật Điều là người Lâm Hoài (nay thuộc Hứa Ti) vào cuối thời Đông Hán. Ông từ nhỏ đã thông minh, ham học, sau này đến Lạc Dương xuất gia, theo học các cao tăng đến từ Tây Vực như An Thế Cao và An Huyền để nghiên cứu kinh điển Phật giáo.

Năm Quang Hòa thứ tư (181), dưới sự truyền khẩu giảng dạy của An Huyền, Nghiêm Phật Điều đã ghi chép lại và cùng nhau dịch kinh *Pháp Kinh* từ tiếng Phạn. Sau đó, ông tiếp tục hợp tác dịch nhiều tác phẩm khác và cũng viết cuốn sách Phật học *Thập Tuệ Chương Cú*.

Nhà Phật học nổi tiếng đương đại Thang Dụng Đồng từng nhận định:

"Thời đó, người ta gọi ông là bậc thiện dịch, có thể tinh thông ngôn ngữ Hồ (Tây Vực) và xuất sắc trong việc dịch thuật. Ông là người sớm nhất trợ giúp việc dịch kinh điển Phật giáo sang tiếng Trung Hoa. Không chỉ giỏi dịch thuật, Nghiêm Phật Điều còn viết sách về giáo lý nhà Phật và là người đầu tiên phát tâm xuất gia. Vì vậy, ông chính



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

là Phật tử Trung Quốc đầu tiên." (Lịch sử Phật giáo thời Hán, Ngụy, Lương Tấn, Nam Bắc Triều, chương IV).

Đề tưởng nhớ bậc đại sư Phật học kiệt xuất này, huyện Hứa Tỉ đã dựng tượng đồng Nghiêm Phật Điều trong Công viên Rừng Quốc gia Chùa Thiết Sơn. Việc này không chỉ giúp nhiều người hơn biết đến vị tiên phong đáng kính của Phật giáo mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành du lịch địa phương.

Quốc sư triều Đường, thần bảo hộ tình yêu – Tứ Châu Đại Thánh – Tháp Tăng Già Tứ Châu

Vào năm Long Sóc nguyên niên đời Đường Cao Tông (661), nhà sư Tăng Già đến từ Tây Vực đặt chân đến Tứ Châu (nay thuộc Hứa Tỉ), sáng lập chùa Phổ Chiếu Vương và truyền bá giáo lý Phật giáo. Ông có đạo hạnh cao thâm, tinh thông y học, thường xuyên hành thiện tích đức, kết duyên lành với nhiều người, nên có rất nhiều tín đồ kính ngưỡng.

Nhà thơ vĩ đại Lý Bạch từng quen biết với Tăng Già và vô cùng tôn sùng ông. Trong bài thơ *Tăng Già Ca*, Lý Bạch đã ca ngợi:

" Chân thân pháp hiệu gọi Tăng Già, có khi cùng ta luận Tam Xa.

Hỏi rằng trì chú bao ngàn biến, miệng nói Hằng Hà sa lại sa.

Vị tăng vốn ở Nam Thiên Trúc, vì pháp đầu đà đến nước ta.

Giới đức như trời thu trăng sáng, tâm tựa sen xanh giữa thế gian".

Đường Trung Tông ngưỡng mộ danh tiếng của ông, từng hỏi đại sư Vạn Hồi ở Trường An về Tăng Già. Vạn Hồi nói rằng ông chính là hóa thân của Quan Âm Bồ Tát. Năm Cảnh Long thứ hai, Đường Trung Tông sai sứ giả nghênh đón Tăng Già đến Trường An, phong làm quốc sư và ban cho chùa Phổ Quang Vương một tấm biển ngự đề.

Hai năm sau, Tăng Già viên tịch tại chùa Tiên Phúc ở Trường An. Đường Trung Tông đã tuân theo nghi thức tôn giáo, cho tẩm sơn bảo quản thi thể ông, rồi đưa về Tứ Châu, xây bảo tháp thờ phụng. Nhà vua cũng ban y bát cho ba đệ tử của ông là Huệ Ngạn, Huệ Nghiêm và Mộc Xoa, lệnh cho họ kế thừa y bát của Tăng Già tại Tứ Châu.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Sau này, Đường Hiến Tông truy phong ông là Chứng Thánh Đại Sư. Dù nổi tiếng bài xích Phật giáo, Hàn Dũ vẫn làm thơ ca ngợi Tăng Già:

*"Tăng Già muôn đến đất Hoài Tứ,
Oai phong vượt cả chư Phật xưa." (Tống Tăng Trừng Quán).*

Thời Ngũ Đại, Chu Thế Tông ban sắc phong "Đại Thánh Tăng Già Hòa Thượng", ra lệnh:

"Mọi nơi xây dựng tinh xá, nhất định phải tạc tượng chân dung Tăng Già." (Tống Cao Tăng Truyền).

Từ đó, các chùa trên khắp đất nước đều lập tượng thờ ông. Nhân dân tôn kính ông như một vị Quan Âm cứu khổ cứu nạn và thành tâm lễ bái.

Theo "Tống sử" ghi chép, Tống Thái Tông đã công khai triều bái Tăng Già, khiến tín ngưỡng Tăng Già đạt đến thời kỳ hoàng kim dưới triều đại nhà Tống. Ở nhiều nơi trên cả nước, người ta xây dựng chùa Tứ Châu, tháp Tứ Châu, và trong các ngôi chùa đều thờ tượng Tứ Châu Đại Thánh. Vì vậy, nhà thơ lớn Hoàng Đình Kiên từng nói:

*"Tăng Già vốn khởi từ Hứa Ti,
Đến nay đền thánh khắp muôn nơi."*

Tháp Tăng Già Tứ Châu – Một di tích lịch sử

Tháp Tăng Già Tứ Châu, được xây dựng vào đầu thế kỷ VII, đã tồn tại hơn một nghìn năm. Tuy nhiên, đến năm Khang Hy thứ 19 (1680), tòa tháp cùng với thành cổ Tứ Châu đã chìm xuống đáy Hồ Hồng Trạch. Hiện nay, chỉ còn lại tấm bia đá tàn tích của tháp Linh Thụy tại chùa Phổ Chiêu Vương, do đại thư pháp gia thời Nguyên Triệu Mạnh Phủ viết.

Tại Phúc Kiến, Đài Loan, Giang Tây và nhiều nơi khác, đến nay vẫn còn các chùa Tháp Tứ Châu Đại Thánh và tượng thờ Tăng Già. Trong đó, khu vực Phúc Kiến và Đài Loan là nơi tín ngưỡng Tứ Châu Đại Thánh phổ biến nhất.

Vào thời Minh - Thanh, trong các con phố và ngõ hẻm ở Phúc Kiến, người dân thường thờ phụng "Tứ Châu Văn Phật", đục tượng đặt vào hốc tường, hoặc lập bài vị



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

để cúng bái, giống như việc thờ Quan Âm Đại Sĩ, và tín ngưỡng này kéo dài không suy giảm.

Trong chùa Khai Nguyên tại Tuyên Châu từng có một viện Tứ Châu. Theo ghi chép trong "Bát Mân Thông Chí", tại Phúc Kiến có tới 23 ngôi đền, chùa, và am thờ mang tên Tứ Châu.

Sự gắn kết giữa tín ngưỡng Tăng Già và một câu chuyện dân gian Phúc Kiến

Người dân ven biển Phúc Kiến đặc biệt tín ngưỡng Tăng Già, điều này có liên quan đến một truyền thuyết dân gian nổi tiếng:

Ở ranh giới giữa hai huyện Huệ An và Tấn Giang thuộc Phúc Kiến, có một con sông tên Lạc Dương Giang với dòng chảy xiết, không thể bắc cầu qua. Trong lịch sử, người dân địa phương đã nhiều lần cố gắng xây cầu nhưng đều thất bại.

Danh sĩ thời Tống, Thái Tương, một trong "Tứ đại thư pháp gia nhà Tống", quê ở Tiên Du, Phúc Kiến. Khi mẹ ông mang thai, bà từng đi thuyền qua sông Lạc Dương Giang và bị một phen hoảng sợ. Khi lên bờ, bà thề rằng: "Nếu sau này sinh được con trai, lớn lên làm quan lớn, nhất định sẽ xây một cây cầu tại đây."

Sau này, Thái Tương đỗ tiến sĩ, lần lượt đảm nhiệm các chức vụ quan trọng như Học sĩ Long Đồ Các, Học sĩ Hàn Lâm, Tri phủ Hàng Châu, và ông thực sự đã giúp xây dựng một cây cầu ở khu vực này.

Ông tuân theo di nguyện của mẹ, đồng thời cũng muốn tạo phúc cho vùng đất này, nên đã cử người đến sông Lạc Dương để xây cầu. Tuy nhiên, do dòng nước chảy xiết và sóng lớn, việc thi công không thể tiến hành.

Truyền thuyết về sự giúp đỡ thần kỳ

Khi mọi phương pháp đều không có kết quả, bỗng một ông lão tóc bạc phơ chèo một chiếc thuyền nhỏ tiến đến giữa dòng sông. Trên thuyền là một cô gái xinh đẹp như tiên nữ. Ông lão quay về phía những người đang tụ tập trên bờ và nói:



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

"Ai có thể dùng đồng xu ném trúng con gái ta, ta sẽ gả nó cho người đó."

Lập tức, bờ sông trở nên náo nhiệt. Người ta thi nhau ném xu về phía thuyền, nhưng tất cả đều rơi xuống nước. Suốt nhiều tháng trời, đàn ông từ khắp nơi đổ về thử vận may. Họ ném vô số đồng xu, nhưng không ai có thể thành công.

Cuối cùng, một chàng trai trẻ đến từ Tứ Châu rất thông minh. Thay vì ném từng đồng xu như những người khác, anh ta ném cả một nắm lớn. Và cô gái bị trúng xu của anh.

Giữa tiếng reo hò vang trời, ông lão tóc bạc gọi chàng trai vào một đình nghỉ chân trên bờ để bàn chuyện hôn sự. Nhưng khi anh ta vừa ngồi xuống, anh lập tức thành Phật. Ông lão tóc bạc và cô gái cũng lặng lẽ biến mất.

Thì ra, ông lão chính là Thổ Địa Thần, cô gái là Quán Thế Âm Bồ Tát, còn chàng trai chính là Tứ Châu Đại Thánh. Họ đến để giúp đỡ hiếu tử Thái Tương xây cầu. Những đồng xu rơi xuống đáy sông đã trở thành nền móng vững chắc, giúp cây cầu nhanh chóng hoàn thành.

Tứ Châu Đại Thánh – Vị thần bảo hộ tình yêu

Từ đó, Tứ Châu Đại Thánh dần dần được người dân tôn kính như một thần bảo hộ tình yêu. Truyền thuyết kể rằng, nếu ai gặp trắc trở trong chuyện tình cảm, chỉ cần lên lấy một ít đất từ sau đầu tượng Tứ Châu Đại Thánh, rồi rắc lên người đối phương, người ấy sẽ hồi tâm chuyển ý, tình yêu được viên mãn, hôn nhân càng bền chặt.

Chính vì vậy, phần sau đầu tượng của Tứ Châu Đại Thánh tại nhiều nơi bị khoét rỗng và phải thường xuyên tu bổ. Truyền thuyết này đến nay vẫn được lưu truyền rộng rãi tại Chiết Giang, Phúc Kiến và Đài Loan.

(Tăng Lư Thính Vũ : Truyền thuyết tuy là truyền thuyết, nhưng sự kiện Đại sư Tăng Già và Quán Thế Âm Bồ Tát thường xuất hiện cùng nhau không phải là ngẫu nhiên. Đến nay, nhiều đệ tử đồng tu vẫn kể lại rằng họ từng mơ thấy Lư Đài Trưởng và Quán Thế Âm Bồ Tát cùng xuất hiện để chữa bệnh, giải quyết khó khăn, chỉ dẫn mê lộ... Những điều này thật kỳ diệu và khiến chúng ta không khỏi cảm nhận được một sự sắp đặt huyền bí. Các bạn, chắc hẳn các bạn hiểu điều này!)



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Tháp cổ Giang Âm phát hiện “Xá lợi Quan Âm”

Nguồn gốc bài viết:

<http://www.findart.com.cn/fcf9e924e17eee30ad8e194fd29361be3f063359c2d0ef7cac29e8923b5dee46-2-showorder.html?key=水晶球>

Nền móng Bảo tháp Tứ Châu Đại Thánh tại chùa Ngô Không, Giang Âm

Phó chủ nhiệm văn phòng Bảo tàng Thượng Hải, ông Lý Phong, gần đây đã hào hứng thông báo với phóng viên: *"Dưới nền móng một tòa tháp cổ ở Giang Âm, chúng tôi đã khai quật được ‘Xá lợi Quan Âm’!"*

Phóng viên tỏ vẻ nghi ngờ: *"Không thể nào?"*

Lý Phong liền đáp: *"Không tin ư? Tôi sẽ gọi ngay cho ông Lục Kiến Phương, Phó viện trưởng Viện Khảo cổ Bảo tàng Nam Kinh, người trực tiếp phụ trách cuộc khai quật này."*

Trong cuộc điện thoại, phóng viên hỏi: *"Có bằng chứng nào cho thấy đây là ‘xá lợi của Quan Âm Bồ Tát’ không?"*

Ông Lục Kiến Phương giải thích: *"Dưới nền tháp cổ, chúng tôi đã tìm thấy một hộp đá có khắc minh văn niên hiệu Cảnh Đức năm thứ ba (1006) thời Bắc Tống. Minh văn ghi rõ rằng, bên trong bình bạc đặt trong hộp đá này chứa xá lợi của Tứ Châu Đại Thánh, một cao tăng thời Đường."*

Điều quan trọng là Tứ Châu Đại Thánh chính là Đại sư Tăng Già, người được Phật giáo giới và dân gian thời Đường - Tống tôn sùng như một hóa thân của Quan Âm Bồ Tát. Chính vì vậy, phát hiện này được xem là một sự kiện trọng đại trong lĩnh vực khảo cổ Phật giáo.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Phát hiện tình cờ

Chiều hôm kia, với lòng hiếu kỳ mãnh liệt, phóng viên đã đến Giang Âm và gặp gỡ Lục Kiến Phương cùng Đường Hán Chương, Giám đốc Bảo tàng Giang Âm. Tại đây, họ đã kể lại quá trình phát hiện xá lợi của Tứ Châu Đại Thánh (Xá lợi là phần tro cốt còn lại sau khi hỏa táng theo quan niệm Phật giáo).

Vào tháng 11 năm 2003, trong quá trình cải tạo một ngôi trường tiểu học xuống cấp tại thôn Ngô Không, trấn Thanh Dương, thành phố Giang Âm, người ta đã phát hiện nền móng của một tòa tháp cổ. Do đó, một đội khảo cổ đã nhanh chóng tiến hành khai quật để bảo tồn di tích. Người dân địa phương từ đời này sang đời khác vẫn truyền tai nhau rằng, dưới nền một tòa tháp cổ bị sụp đổ có 13 chum lớn chứa đầy vàng bạc châu báu. Để tránh tình trạng đào trộm, cảnh sát đã được huy động để bảo vệ khu vực khai quật. Quả nhiên, bên dưới lớp đất nện của móng tháp, các nhà khảo cổ đã tìm thấy 7 chiếc chum lớn bằng gốm. Tuy nhiên, sau khi lấy hết lớp gạch, đá và đất bùn được nén chặt bên trong, họ chỉ tìm thấy một số đồng xu cổ như Khai Nguyên Thông Bảo và Thái Bình Thông Bảo nằm rải rác dưới đáy chum.

Nhưng phát hiện tiếp theo lại có giá trị vượt xa bất kỳ kho báu vàng bạc nào...

Kho báu bí ẩn lộ diện...

Ngày 28/11, các nhà khảo cổ đã khai quật được một hộp đá có kích thước dài 32,7 cm, rộng 22,5 cm, cao 24,1 cm.

Bên trong hộp đá này:

- Lớp đáy được lót bằng tiền xu bằng đồng.
- Trên cùng đặt một chiếc bát men xanh xám.
- Bên trong bát có một bình tịnh thủy bằng men xanh xám chাম nâu, cao 10,5 cm, được đặt nằm ngang.
- Ngoài ra, còn có một ngón tay bằng đồng mạ vàng, một bộ rỗng bằng bạc, và một viên cầu pha lê nhỏ.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Trên nắp hộp đá, khắc 7 dòng chữ. Khi chuyên gia khảo cổ Phật giáo Lê Dực Hình đọc xong nội dung này, ông liền khẽ nói với Lục Kiến Phương: “Chúc mừng anh, các anh đã phát hiện ra xá lợi Quan Âm rồi!”

Dòng chữ khắc trên hộp đá

Theo nội dung khắc trên nắp hộp, tòa tháp này có tên là "Tứ Châu Đại Thánh Bảo Tháp", được xây dựng vào năm Cảnh Đức thứ ba thời Bắc Tống (năm 1006 SCN). Công trình này do hòa thượng Ứng Vân của chùa Ngô Không ở Giang Âm cùng với một cư sĩ tên Thẩm Duy Tổ đứng ra quyên góp để xây dựng.

Hòa thượng Thiện Thông ở chùa Thái Bình Hưng Quốc, phủ Thường Châu đã cung tiến xá lợi mà ông thu thập được, đồng thời đặt xá lợi trong một hộp đá và bình bạc, cất giấu dưới chân tháp để thờ phụng vĩnh viễn.

Do mối liên hệ giữa Tứ Châu Đại Thánh và Quan Âm vẫn chưa được làm rõ, các nhà khảo cổ không công bố rộng rãi về phát hiện này. Hiện các cổ vật khai quật được đã được chuyển đến Bảo tàng Giang Âm để tiếp tục nghiên cứu.

Kiểm tra xá lợi

Sáng hôm sau, giám đốc Đường Hán Chương của Bảo tàng Giang Âm đã tỉ mỉ làm sạch miệng bình tịnh thủy, sau đó cẩn thận nghiêng bình để đổ vật chứa bên trong lên một tấm lụa trải trên bàn. Lúc đầu, chỉ thấy một chút chất lỏng có dạng dầu chảy ra.

Ông bối rối tự hỏi: “Sao không thấy xá lợi đâu?”

Bỗng nhiên, chất lỏng thấm dần vào tấm lụa, để lộ ra hơn 10 viên nhỏ, kích thước tương đương hạt gạo.

“Đây chẳng phải là xá lợi sao?!” – Ông kêu lên.

Khi nhìn lại bên trong bình, ông kinh ngạc phát hiện toàn bộ bên trong đều là xá lợi. Những viên xá lợi này có nhiều màu sắc khác nhau, gồm đen, đỏ, tím, vàng, xanh và trắng. Phần lớn hình dạng tròn, trong suốt và sáng bóng như ngọc trai.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Số lượng xá lợi

Giám đốc Đường Hán Chương không muốn tiết lộ con số chính xác về số lượng xá lợi được tìm thấy. Tuy nhiên, theo thông tin mà phóng viên thu thập được, số lượng có thể lên tới hơn 4000 viên.

Điều đặc biệt là xá lợi dường như không cố định – lúc thì xuất hiện thêm vài viên mới, lúc khác lại mất đi một viên.

Ông Đường Hán Chương đã đồng ý để phóng viên tận mắt chứng kiến xá lợi vào ngày hôm sau tại Bảo tàng Giang Âm.

Tận mắt chứng kiến

8h30 sáng hôm qua, phóng viên có mặt tại Bảo tàng Giang Âm. Khi mở cánh cửa sắt của phòng bảo quản xá lợi, ông Đường Hán Chương nói: “Đây là lần đầu tiên nơi này được mở cửa cho báo chí.”

Bên trong được bố trí như một phòng trưng bày tư liệu về Quán Âm Bồ Tát. Các cổ vật quan trọng như xá lợi, bình tịnh thủy, ròng bạc, ngón tay đồng mạ vàng, viên pha lê, hộp đá... đều được bảo quản trong tủ kính kín. Có 16 viên xá lợi được trưng bày trên một bệ nhỏ.

Ông Đường chỉ vào 3 viên nhỏ như đầu kim, có màu trắng sáng, rồi nói: “Đây chính là những viên xá lợi mới sinh ra.”

Bảo quản và thờ thờ xá lợi

Xá lợi của Tăng Già Đại Sư vừa là bảo vật Phật giáo, vừa là di sản văn hóa quốc gia. Vì vậy, việc bảo quản và thờ phụng đang thu hút sự quan tâm lớn từ nhiều giới. Hòa thượng Nhất Thành, Chủ tịch Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, nhận định: “Việc xá lợi của Tăng Già Đại Sư xuất hiện ở Giang Âm không chỉ là sự kiện trọng đại của Phật giáo mà còn là một điềm lành cho đất nước.”

Ông nhấn mạnh: “Phật bảo xá lợi phải được thờ phụng đúng theo nghi thức Phật giáo.”



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Hiện nay, thành phố Giang Âm đã lên kế hoạch quy hoạch 600 mẫu đất để trùng tu lại Tứ Châu Đại Thánh Bảo Tháp và chùa Ngô Không, nơi sẽ dùng để tôn thờ xá lợi của Tăng Già Đại Sư. Sự kiện này chắc chắn sẽ thu hút sự quan tâm của giới Phật giáo trong và ngoài nước.

Phóng viên: Lâm Minh Kiệt

Vì sao Tăng Già Đại Sư được coi là hóa thân của Quan Âm?

Theo truyền thuyết qua các thời đại, Đạt Ma Tổ Sư, Bảo Chí Thiên Sư và Tăng Già Đại Sư đều được xem là hóa thân của Quan Âm Bồ Tát trong những thời kỳ khác nhau. Tăng Già Đại Sư là người gốc Tây Vực, đến từ quốc gia Hà Quốc, tương ứng với thành phố Alekseyevka, Kyrgyzstan ngày nay. Vào năm Long Sóc nguyên niên thời Đường Cao Tông (năm 661), khi 33 tuổi, ông dẫn theo đệ tử đi qua Tây Lương phủ đến Trung Quốc. Do truyền bá Phật pháp tại Tứ Châu và xây dựng chùa Phổ Chiêu Vương, ông có rất nhiều tín đồ khắp trong và ngoài nước, danh tiếng lẫy lừng, được tôn xưng là “Tứ Châu Đại Thánh”.

Đến năm Cảnh Long thứ hai thời Đường Trung Tông, ông được triệu vào kinh đô và tôn phong Quốc Sư. Hoàng đế còn ngự bút ban tên "Phổ Quang Vương Tự" cho ngôi chùa của ông.

Tư tưởng giáo hóa của Tăng Già và niềm tin dân gian

Tư tưởng truyền dạy của Tăng Già rất gần gũi với dân gian. Trong bản viết tay Đôn Hoàng còn lưu giữ "Tăng Già Lục Độ Kinh", có đoạn viết:

“Phân thân vạn ức, cứu độ chúng sinh.”

Do đó, trong giới Phật giáo, Tăng Già thường được coi là hóa thân của Quan Âm Bồ Tát. Đặc biệt, đến đầu thời Bắc Tống, tín ngưỡng dân gian về Tăng Già như một hóa thân của Quan Âm đã vô cùng phổ biến. Khắp vùng Giang Nam và Giang Bắc có hơn 200 ngôi chùa, tháp, am, đường được xây dựng để thờ phụng ông.

Lý Bạch, nhà thơ vĩ đại thời Đường, từng sáng tác bài "Tăng Già Ca", ca ngợi ông:
"Chân tăng pháp hiệu hiệu Tăng Già, Hữu thời dữ ngã luận tam xa..."



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Nguồn: Tân Dân Văn Báo

Bình tịnh thủy men xanh Bắc Tống – Bảo vật đưng xá lợi

Dưới đây là phân trích dẫn:

Nguồn : <http://www.yunmeng.gov.cn/xd/xdgk/showarticle.asp?articleid=38>

Theo các chuyên gia đi cùng, chùa Tứ Châu là ngôi chùa được xây dựng lại vào thời Đường và đổi tên, bắt nguồn từ sự tôn thờ Tứ Châu Đại Thánh. Tứ Châu Đại Thánh, pháp hiệu Tăng Già, xuất gia từ nhỏ, thề nguyện du phương, đến năm 31 tuổi thì vào Trung Thổ. Ban đầu, ông đến Tây Lương, rồi qua Giang Hoài. Thời Đường Cao Tông, ông từng đến Trường An, Lạc Dương để hóa duyên, sau đó tiếp tục du hóa tại Ngô Sở, bao gồm cả Vân Mộng.

Tăng Già cầm nhánh dương liễu, đi khắp nơi giảng pháp.

Vào năm Long Sóc nguyên niên (661), ông đến Tứ Châu, Giang Tô, dựng chùa Phổ Chiếu Vương, hoàng dương kinh pháp, chữa bệnh cho dân, trị thủy, hàng phục yêu quái thủy mẫu, giúp ổn định vùng Hoài Tứ, được người đời tôn vinh là hóa thân của Quan Âm Đại Sĩ.

Sự lan tỏa tín ngưỡng Tăng Già

Cuối thời Ngũ Đại (khoảng năm 954 – 959), Chu Thế Tông sau khi chiếm Tứ Châu, đã được Tứ Châu Đại Thánh báo mộng. Vì vậy, ông đã ban chiếu dụ, quy định rằng: "*Bất cứ nơi đâu xây dựng tinh xá, đều phải lập tượng chân dung Tăng Già, tôn xưng là 'Đại Thánh Tăng Già Hòa Thượng'.*"

Đến thời Tống, Phật giáo bước vào giai đoạn Trung Quốc hóa và thế tục hóa mạnh mẽ, ảnh hưởng của Tăng Già Hòa Thượng càng trở nên sâu rộng.

Âu Dương Tu, Vương An Thạch từng viết văn tế dâng lên Tăng Già.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Hoàng Đình Kiên có câu thơ ca ngợi:

"Tăng Già bốn khởi u Hu Di, u kim bảo từ biến thiên hạ."

(Nghĩa là: Tăng Già vốn xuất phát từ Hu Di, đến nay chùa miếu của ông đã khắp thiên hạ.)

[Lời bình từ "Tăng Lư Thỉnh Vũ": *Tư liệu về Tăng Già Đại Sư (Tứ Châu Đại Thánh) có thể dễ dàng tìm thấy khắp nơi, những truyền thuyết dân gian về ngài cũng vô cùng phong phú, không thể kể xiết. Quá khứ không thể truy tìm, tương lai khó mà nắm bắt, chỉ có tu hành trong hiện tại mới mang lại cát tường. Sư phụ thường nói:*

"Nắm bắt được hôm nay còn quý hơn có hai ngày mai."

Gần đây, khi xem blog của Sư phụ, có đồng tu kể rằng họ đã đến Đông Phương Đài, nhìn thấy trên tường phòng làm việc của Đông Phương Đài có treo ảnh Sư phụ chụp cùng các chính khách nổi tiếng trên thế giới, bao gồm cả cựu Chủ tịch Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào của Trung Quốc. Chồng tôi không tin, muốn xác thực sự thật, vì vậy tôi đã gửi thư hỏi Ban Thư ký, và nhận được hồi đáp như sau:

"Vô cùng cảm ơn lá thư của bạn, cảm ân sự tin tưởng và ủng hộ của bạn đối với pháp môn của Sư phụ Lư Đài Trưởng."

Cũng rất cảm ân mọi người luôn phát tâm hoằng pháp độ nhân! Quả thật, những trải nghiệm trong quá khứ của Sư phụ rất vinh quang, và những bức ảnh chụp chung này đúng là đang treo trên tường trong văn phòng của Sư phụ. Những gì vị đồng tu đã nhìn thấy hoàn toàn là sự thật.

Tuy nhiên, Sư phụ chưa bao giờ cố ý phô trương hay quảng bá những điều này. Ngài đã buông bỏ tất cả, thậm chí hy sinh cả mạng sống để hoằng pháp độ nhân. Một người học Phật thực sự cần phải buông bỏ vạn duyên, xả bỏ danh lợi thế gian, đó mới là học Phật chân chính, tu tâm chân chính.

Bên cạnh đó, Sư phụ vô cùng khiêm nhường, không muốn dựa vào những điều này để thu hút người tin vào Phật pháp. Thực ra, những người thực sự có duyên với Phật pháp sẽ không vì những hào quang thế tục này mà tin Phật.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Chúng tôi cũng rất cảm ân sự quan tâm của bạn dành cho Sư phụ, cũng như sự ủng hộ đối với công việc của Ban Thư ký. Đối với những người thân vẫn chưa tin, bạn có thể thường xuyên niệm Kinh Tâm Kinh để khai mở trí tuệ cho họ, tin rằng họ sẽ dần dần thấu hiểu và tin tưởng.

Một lần nữa, chân thành cảm ơn bạn vì đã tin tưởng và ủng hộ pháp môn của Sư phụ. Công đức vô lượng!

Chúc bạn tinh tấn tu học Phật pháp, pháp hỷ sung mãn!"

Từ đây có thể thấy, Sư phụ Lưu Đài Trưởng đối với những vinh quang trong đời này đã khiêm nhường đến như vậy, hướng hồ là những chuyện của những kiếp trước. Có lẽ, điều này đã dẫn dắt tôi tìm hiểu về Tăng Già Đại Sư – một bậc thánh tăng mà tôi trước đây rất ít khi nghe đến (bởi tôi học thức nông cạn, hiểu biết hạn hẹp). Từ những trải nghiệm của Ngài, tôi nhận ra rằng điều quan trọng nhất vẫn chính là lời dạy mà Sư phụ Lưu Đài Trưởng luôn nhấn mạnh: Sinh ra trong thời mạt pháp, có duyên nghe được pháp môn Tâm Linh, chính là một phước báo to lớn. Vậy nên, hãy biết trân quý thời gian và cơ hội này, tự độ mình và độ người, cứu giúp chúng sinh, tích lũy công đức, hoằng pháp lợi sinh, tinh tấn tu hành.

Có người đã bình luận dưới bài viết này, thắc mắc rằng tại sao lại thần thánh hóa Sư phụ Lưu Đài Trưởng đến như vậy.

Tăng Lưu Thính Vũ xin mượn lời của sư huynh Thiên Lam Lam để trả lời như sau:

Thực ra, tất cả những điều này đều là những giấc mơ có thật, những chia sẻ chân thực. Biết bao đồng tu đã nhờ đó mà thay đổi vận mệnh, tu tâm niệm kinh, đoạn ác tu thiện. Tám lòng biết ơn ấy chỉ những ai thật sự kiên trì tu hành mới có thể cảm nhận được, còn người ngoài hoặc những ai giữa chừng bỏ cuộc thì không dễ mà thấu hiểu.

Chúng tôi không thần thánh hóa, mà tất cả xuất phát từ lòng tri ân sâu sắc tận đáy lòng.

Với những ai còn nghi hoặc, xin hãy đọc thêm bài chia sẻ của một vị Phật tử dưới đây:
Nguồn: "*Tám lòng từ bi của Sư phụ, bạn có hiểu không?*"



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Luôn cảm thấy rằng Sư phụ Lưu Đài Trưởng đối với chúng ta, chúng sinh, luôn mang trong lòng một tấm lòng của bậc cha mẹ – từ bi, vô tư, bao dung và nhân ái. Vì yêu thương quá sâu sắc nên đôi khi cũng sinh trách giận, bởi vì "thương cho roi cho vọt", đau lòng vì đồ đệ không thể nên người, cho nên Sư phụ cũng sẽ nổi giận, nghiêm khắc răn dạy, thẳng thắn chỉ trích những tham – sân – si – mạn – nghi của chúng ta. Ngài trách chúng ta không khai ngộ, không hiểu tu tâm, không tin vào nhân quả, vì cuối cùng, kẻ chịu khổ trong cõi ngũ trược ác thế, mãi mắc kẹt trong luân hồi lục đạo, không thể giải thoát, không phải ai khác mà chính là chúng ta – chứ không phải Ngài.

Sư phụ khổ tâm khuyên răn, từng lời từng chữ đều chứa đựng sự lo lắng, bảo hộ và yêu thương như cha mẹ lo cho con. Có nhiều người không hiểu, vì sao Sư phụ lại dặn dò rằng chú Vãng Sinh và Kinh Tâm Kinh phải niệm trước 5 giờ chiều?

Thực ra, đó không phải là vì lợi ích của Sư phụ, mà là hoàn toàn đứng trên lập trường của chúng ta – những chúng sinh có phước mỏng nghiệp dày, giống như những đứa trẻ chưa biết đi.

Đường đi thì vẫn ở đó, không phải là không thể đi, mà là chúng ta chưa đủ khả năng để bước đi. Cho nên Ngài phải dạy chúng ta cách đi, phải nhắc đi nhắc lại những điều cần lưu ý, phải căn dặn cẩn thận: “Đường phía trước có chỗ không bằng phẳng, hãy đi chậm lại, cẩn thận kéo vấp ngã.”. Lại giống như một bàn ăn đầy đủ dinh dưỡng, món ăn bày ra đó, nhưng với những đứa trẻ chưa mọc đủ răng, Sư phụ sẽ dặn dò: "Món này chưa ăn được đâu." . "Không phải vì món ăn không tốt, mà vì các con còn quá yếu, chưa thích hợp để ăn." . "Hãy bắt đầu từ thức ăn mềm, dễ tiêu hóa trước, rồi từ từ khi cơ thể khỏe mạnh, tiêu hóa tốt, các con mới có thể ăn những món này, thậm chí còn có thể chạy nhảy, vui chơi."

Những điều mà Sư phụ dặn không nên làm, thực chất là vì lòng từ bi và sự bảo hộ của Ngài đối với chúng ta. Ngài sợ rằng công lực chúng ta còn yếu, nếu làm sai thì sẽ gây ra rắc rối. Cũng như cha mẹ lo lắng cho con thơ, sợ con cầm nhầm thuốc uống như kẹo, gây tổn hại đến cơ thể, nên cha mẹ phải để thuốc trên cao, dặn đi dặn lại: “Đừng chạm vào! Đừng ăn thứ này!”. Không phải là không thể chạm, không thể ăn, mà là vì đứa trẻ lúc này chưa đủ khả năng để phân biệt, không có năng lực để hấp thu mà không bị tổn thương.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Vậy nên, ban đầu, Sư phụ dặn dò chúng ta rằng **sau 5 giờ chiều không nên tụng Kinh Tâm Kinh và Chú Vãng Sinh. Cũng vậy, Chú Lục Tự Đại Minh không phải ai cũng có thể tụng, không phải Kinh Địa Tạng hay Kinh Kim Cang không tốt, mà là không phù hợp với chúng ta ở thời điểm hiện tại.**

Khi chúng ta tích lũy công đức, tu tâm dưỡng tánh, tiêu trừ nghiệp chướng, trả nợ nghiệp đến một mức độ nhất định, năng lượng chính niệm của bản thân gia tăng, lúc đó có thể tụng Tâm Kinh và Chú Vãng Sinh đến 10 giờ tối, thậm chí người có công lực mạnh hơn có thể tụng muộn hơn nữa mà không sao. Không phải Sư phụ thay đổi giáo lý, không phải Quán Thế Âm Bồ Tát lúc thì dạy thế này, lúc lại dạy thế khác, mà là Ngài đang tùy thuận chúng sinh, tùy theo căn cơ mà giáo hóa. Vì pháp của Phật Bồ Tát là để độ tất cả tâm, nếu không có vô số loại tâm, thì cần gì vô số loại pháp?

Hơn nữa, Sư phụ là người truyền pháp của Quán Thế Âm Bồ Tát, mà Bồ Tát luôn từ bi cứu độ tất cả chúng sinh không phân biệt cao thấp, thiện ác. Chỉ cần đủ duyên, có thiện căn với Pháp môn Tâm Linh, thì Ngài sẽ cứu, đây mới là từ bi chân thật – là tâm đại từ vô duyên, cứu độ vô lượng chúng sinh. Quán Thế Âm Bồ Tát chính là người mẹ thương yêu nhất của chúng ta qua vô lượng kiếp. Sư phụ chính là vị cha mà trong đời này chúng ta có thể nghe thấy, nhìn thấy, cảm nhận được! Sư phụ luôn kiên nhẫn nâng đỡ từng bước, dìu dắt từng chút một, mặc kệ thế gian có bàn tán hay phê bình ra sao. Tất cả đều là từ tâm cha mẹ, chỉ mong chúng ta sớm giác ngộ, trưởng thành, mạnh mẽ, có thể tự bảo vệ, tự lập, tự cường.

Nhiều lần, trên chương trình phát sóng, tôi nghe thấy Sư phụ nói với một số thánh giả bằng giọng điệu vừa nghiêm khắc vừa tràn đầy yêu thương – một giọng nói mà mỗi lần nghe, tôi lại muốn bật khóc. Ngài nói: "Ta mắng con, nghiêm khắc với con, chính là để giúp con tiêu nghiệp chướng!" Vì nếu cha mẹ thấy con cái hư hỏng, không hiểu chuyện mà không khuyên răn, không trách mắng, không dạy dỗ, thì đứa trẻ đó rồi sẽ ra sao? Có rất nhiều lần, Sư phụ đã phải dùng tình thương để khuyên giải những người lâm vào bế tắc vì tình cảm, hôn nhân, công việc... Ngài kiên trì giảng giải, phân tích, động viên. Lặp đi lặp lại lời khuyên. Chỉ dừng lại khi thấy họ dần buông bỏ chấp niệm, chịu tu tâm niệm kinh. Chỉ đến lúc đó, Ngài mới nhẹ lòng, mới yên tâm một chút.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Sư phụ không chỉ giúp người xem đồ đạc, xem bệnh, khuyên tu hành, mà còn là một bác sĩ tâm lý tuyệt vời, dùng cả thế gian pháp lẫn xuất thế gian pháp để chữa lành tâm bệnh của chúng sinh. Mỗi lần nghe thấy chúng ta đang tụng kinh, thấy chúng ta tinh tấn tu hành, Sư phụ lại bật cười vui vẻ – một nụ cười xuất phát từ tận sâu thẳm trái tim.

Giọng của Sư phụ trầm ấm, nhưng vì quá mệt mỏi, chỉ trong vòng 2 – 3 năm ngắn ngủi, so với các chương trình năm 2008 – 2009, giọng nói của Ngài đã già đi rất nhiều.

Nhưng nụ cười của Ngài vẫn trong sáng, thuần khiết như pha lê, không chút bụi trần. Giống như ánh mặt trời ấm áp, xua tan tất cả những u tối, lạnh lẽo, đau khổ trong lòng chúng ta. Tấm lòng của Sư phụ chính là tấm lòng cha mẹ – tấm lòng từ bi thương yêu nhất trên thế gian này!

Sư phụ, với thân xác đã ngoài năm mươi, không chỉ phải duy trì hoạt động của một đài phát thanh, mà còn tự mình lên sóng dẫn chương trình: chương trình vấn đáp, tổng hợp, Bạch thoại Phật pháp, ít nhất sáu ngày một tuần, mỗi chương trình kéo dài ít nhất 30 phút. Ngoài ra, mỗi ngày Ngài còn tiếp đón những thính giả đã đặt lịch hẹn, thường xuyên giảng dạy tại Quan Âm Đường, và thuyết giảng cho các hội tu học Pháp môn Tâm Linh được thành lập trên khắp thế giới... Khối lượng công việc này thực sự quá sức, vượt xa mức độ bình thường!

Tấm lòng từ bi của Sư phụ – không nở rời xa chúng sinh. Trong các chương trình vấn đáp, tổng hợp, Sư phụ thường cố ý kéo dài thời gian, chỉ vì không nở rời xa chúng ta, chỉ mong có thể giúp đỡ thêm nhiều người hơn. Chỉ riêng công việc này thôi đã quá đủ vất vả rồi, ngay cả một người trẻ ba, bốn mươi tuổi cũng chưa chắc chịu nổi. Vậy mà điều khó khăn nhất chính là xem đồ đạc – việc này tiêu hao một lượng năng lượng cực kỳ lớn. Gặp những thính giả tham lam, không biết thông cảm, họ sẽ liên tục yêu cầu Sư phụ xem đi xem lại, thậm chí có người đòi Sư phụ dùng năng lượng để cảm ứng xem họ tụng kinh có đúng không, bàn thờ Phật đặt có ổn không... Sư phụ đôi khi cười hiền hòa mà giả vờ trách móc, nhưng vẫn từ bi cảm ứng giúp đỡ họ. Thực ra, Sư phụ từng nói: “Nếu kinh văn của con tụng tốt, ta tự nhiên sẽ cảm ứng được, con không cần phải yêu cầu ta.”



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Thay vì tham cầu bên ngoài, tại sao chúng ta không tự mình nỗ lực tu tâm dưỡng tánh, tinh tấn tụng kinh, tạo phước lập công? Sự tiêu hao năng lượng gây tổn hại cho thân thể lớn đến mức nào? Tôi chưa đạt đến cảnh giới đó, nên không thể hiểu thấu, nhưng từng đọc một bài tự thuật của một vị đại sư có công phu rất cao ở Trung Quốc. Ngài kể rằng: “Chỉ trong vòng một giờ đồng hồ xem tiền kiếp và hiện kiếp của một người, đã khiến ta mệt mỏi đến mức suy kiệt tinh thần.” Vậy mà Sư phụ không chỉ xem cho một người, mà là cho rất nhiều người trong một giờ đồng hồ, không chỉ xem kiếp này, mà đôi khi còn xem cả tiền kiếp. Lượng năng lượng tiêu hao lớn đến mức người bình thường không thể chịu nổi. Ấy vậy mà Sư phụ không chỉ kiên trì mà còn thường xuyên vượt ngàn dặm xa xôi, bay đến khắp nơi trong và ngoài nước để hoằng pháp, tổ chức Pháp hội.

Nếu không phải là một vị Đại Bồ Tát phát nguyện tái sinh để cứu độ chúng sinh, thì ai có thể làm được điều này? Huống hồ, Sư phụ còn phải gánh nghiệp cho những người không tụng kinh, hoặc tụng kinh chưa đúng... Tấm lòng từ bi ấy, sự hy sinh ấy, chúng ta có thể không trân quý sao?

Sự công hiến và từ bi của Sư phụ khiến chúng ta vô cùng xúc động. Nhưng khi Sư phụ yêu thương chúng ta như cha mẹ, giúp đỡ chúng ta một cách vô tư như vậy, thì là đệ tử chánh tín của Pháp môn, chúng ta nên báo đáp Người như thế nào? Tôi nghĩ rằng, ngoài việc chăm chỉ tụng kinh, tu tâm, sử dụng ba pháp bảo của Pháp môn Tâm Linh để tận lực tiêu trừ nghiệp chướng, thành tâm trả nợ, nghiêm túc học Phật pháp để khai ngộ, tích lũy công đức để sớm ngày giải thoát, chúng ta còn cần cố gắng trở thành một trong ngàn tay ngàn mắt của Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Hãy truyền bá lòng từ bi vô hạn của Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát và Sư phụ Lưu Quân Hoành đến nhiều người hơn nữa, giúp nhiều người hơn tin vào nhân quả, tin vào Phật pháp, giúp họ đoạn ác tu thiện, tu tâm niệm kinh. Chỉ bằng cách này, chúng ta mới có thể giúp môi trường xung quanh mình, từ gia đình nhỏ bé cho đến xã hội, quốc gia, và cả thế giới, trở nên tốt đẹp, an bình, và đáng sống hơn.

Cảm ân Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát!

Cảm ân Đại Từ Đại Bi Lưu Quân Hoành Sư Phụ!



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Dưới đây là một bài viết được trích từ mạng, nói về việc dung mạo của một người trong luân hồi vẫn giữ được nét tương đồng qua nhiều kiếp. Có lẽ đây cũng chính là lý do vì sao Sư phụ đến nay vẫn có diện mạo và hình dáng vô cùng giống với “Tăng Già Đại Sư”. Xin gửi kèm nguyên văn để tham khảo.

Bằng chứng về luân hồi – Hành trình khám phá tiền kiếp và hiện tại

Từ nghiên cứu chiêm tinh đến khám phá tiền kiếp và hiện tại có thể khiến nhiều người yêu thích chiêm tinh cảm thấy băn khoăn. Dù chiêm tinh học có các hành tinh thực tế để phân tích và suy luận, nhưng lý thuyết về tiền kiếp và luân hồi lại có vẻ mơ hồ, huyền ảo, khó mà hiểu được. Tuy nhiên, những ai học chiêm tinh đều có một thắc mắc khó giải đáp: Vì sao lá số của tôi lại như thế này? Vì sao tôi có những góc hợp khó khăn như vậy? Vì sao tôi không sinh sớm hơn hoặc muộn hơn?

Nỗi trăn trở này đã ám ảnh tôi trong một thời gian dài, cho đến khi được khai mở vào năm 2007. Đó là khi tôi gặp một vị thầy thông linh ở Đài Loan. Cô ấy nhìn tôi chằm chằm một lúc, sau đó cầm bút vừa viết vừa kể lại câu chuyện về tiền kiếp của tôi. Những điều cô ấy nói khiến tôi vô cùng kinh ngạc. Sau khi trở về, tôi bắt đầu tìm hiểu rất nhiều tài liệu về luân hồi và linh hồn, và phát hiện ra rằng Phật giáo mới là tôn giáo giải thích sâu sắc và hoàn chỉnh nhất về vấn đề này.

Trùng hợp thay, cũng trong năm đó, tôi gặp một người bạn có khả năng thông linh khác. Cô ấy nhìn thấy tiền kiếp của tôi và xác nhận chính xác những gì vị thầy ở Đài Loan đã nói. Hơn nữa, cô ấy còn kể về tiền kiếp của một số bạn bè và đồng nghiệp của tôi, và thật bất ngờ, rất nhiều người trong chúng tôi đều từng làm việc cùng nhau tại một trường nữ sinh trong kiếp trước. Vì câu chuyện tiền kiếp của nhiều người trong nhóm đều có liên quan đến thời kỳ kháng chiến chống Nhật, chúng tôi suy đoán rằng đó có lẽ là vào khoảng những năm 1930-1940 dưới thời Dân Quốc.



QUẢN THỂ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Tiếp tục khai phá – Hành trình tìm kiếm tiền kiếp

Khi tiếp tục tìm hiểu, chúng tôi xác định rằng đó là một trường nữ sinh, từ đó bắt đầu tra cứu tài liệu về các trường nữ sinh thời Dân Quốc. Tuy nhiên, có rất nhiều trường như vậy, và hầu hết cảnh vật không khớp với những gì mà người bạn thông linh đã nhìn thấy. Chúng tôi trăn trở về vấn đề này trong một thời gian dài, cho đến năm 2009, khi một nhóm chúng tôi bay đến Vân Nam để gặp người bạn thông linh. Chính trong lần gặp ấy, cô ấy đã tìm ra một chi tiết quan trọng từ ký ức sâu thẳm của chúng tôi.

Thì ra, ngôi trường nữ sinh đó là một trường thuộc hệ giáo hội (vào thời Dân Quốc, các trường do giáo hội điều hành khá phổ biến), nhờ đó phạm vi tìm kiếm được thu hẹp lại. Nhưng ngay cả các trường nữ thuộc giáo hội cũng có hơn mười ngôi trường, nên vẫn chưa thể xác định chính xác. May mắn thay, cuối cùng, một chi tiết then chốt đã được tìm thấy: thánh giá trong trường không có hình tượng Chúa Giê-su. Điều này chứng tỏ đó là một trường thuộc Hội Thánh Tin Lành chứ không phải Công giáo. Số lượng các trường nữ của Hội Thánh Tin Lành ít hơn nhiều, và không lâu sau, chúng tôi đã khoanh vùng được mục tiêu cuối cùng—một ngôi trường danh tiếng cả trong lẫn ngoài nước: Trường nữ sinh Bắc Kinh Bellerman (Bắc Bình Bellerman Girls' School)! (Cả quá trình tìm kiếm này chẳng khác nào một hành trình truy tìm kho báu như trong bộ phim *National Treasure*!)

Do Bellerman là một trường danh tiếng, nhiều tài liệu lưu trữ vẫn còn tồn tại. Từ đó, chúng tôi nảy ra ý tưởng tìm kiếm ảnh chụp của mình trong tiền kiếp. Tuy nhiên, việc tìm kiếm trên mạng gần như không khả thi, mà phải đến tận nơi để tra cứu. Vì vậy, vào mùa hè năm 2009, chúng tôi lái xe đến kho lưu trữ của quận Tuyên Vũ (thực ra là kho lưu trữ của Bắc Kinh, nằm ở quận Tuyên Vũ).

Tại kho lưu trữ, chúng tôi tìm thấy các sổ báo trường của Bellerman từ những năm 1930-1940. Cảm giác lúc đó chẳng khác nào một nhà thám hiểm bước vào hang động và phát hiện kho báu. Theo lời người bạn thông linh, chúng tôi tìm kiếm theo danh sách chức vụ giáo viên và thực sự đã tìm thấy ảnh của nhiều đồng nghiệp cũ. Điều đáng kinh ngạc là những chức danh ghi trên ảnh hoàn toàn trùng khớp với những gì người bạn thông linh đã kể trước đó. Ngoài ra, chúng tôi còn phát hiện một số bức ảnh



QUÁN THẾ ÂM BÒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

có gương mặt trông rất giống một vài người trong nhóm. Khi đưa cho người bạn thông linh xem xét, cô ấy xác nhận thêm được nhiều trường hợp trùng khớp khác.

Đáng tiếc là trong nhóm chúng tôi hôm đó, hầu hết đều không tìm thấy ảnh của chính mình, bao gồm cả tôi. Điều này khiến tôi có chút hụt hẫng. Nhưng sau khi suy nghĩ lại, tôi bật cười—kiếp trước tôi là một phụ nữ khá mập, chắc hẳn không thích chụp ảnh, và có lẽ đã tìm mọi cách để tránh ống kính!

Sau khi về nhà, chúng tôi tập hợp và so sánh các bức ảnh, cùng nhau phân tích sự tương đồng giữa diện mạo kiếp trước và kiếp này.



右边是前世照片，曾经是女校的教务主任；左边是今生照片，某部门副总编，现自行创业，两世与我都是很好的同事与朋友。 / Bên phải là bức ảnh từ kiếp trước, người này từng là giám đốc giáo vụ của một trường nữ sinh. Bên trái là ảnh



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

chụp trong kiếp này, hiện là phó tổng biên tập của một bộ phận và hiện đang khởi nghiệp. Cả hai kiếp, chúng tôi đều là đồng nghiệp và những người bạn rất thân thiết.



侯玉美 初級主任

左边是前世照片，曾经女校的初级主任；右边是今生照片，某部门总监，与我是两世的上下级。 / Bên trái là bức ảnh từ kiếp trước, người này từng là giám đốc cấp cơ sở của một trường nữ sinh. Bên phải là ảnh chụp trong kiếp này, hiện là giám đốc của một bộ phận. Cả hai kiếp, chúng tôi đều có mối quan hệ cấp trên - cấp dưới.



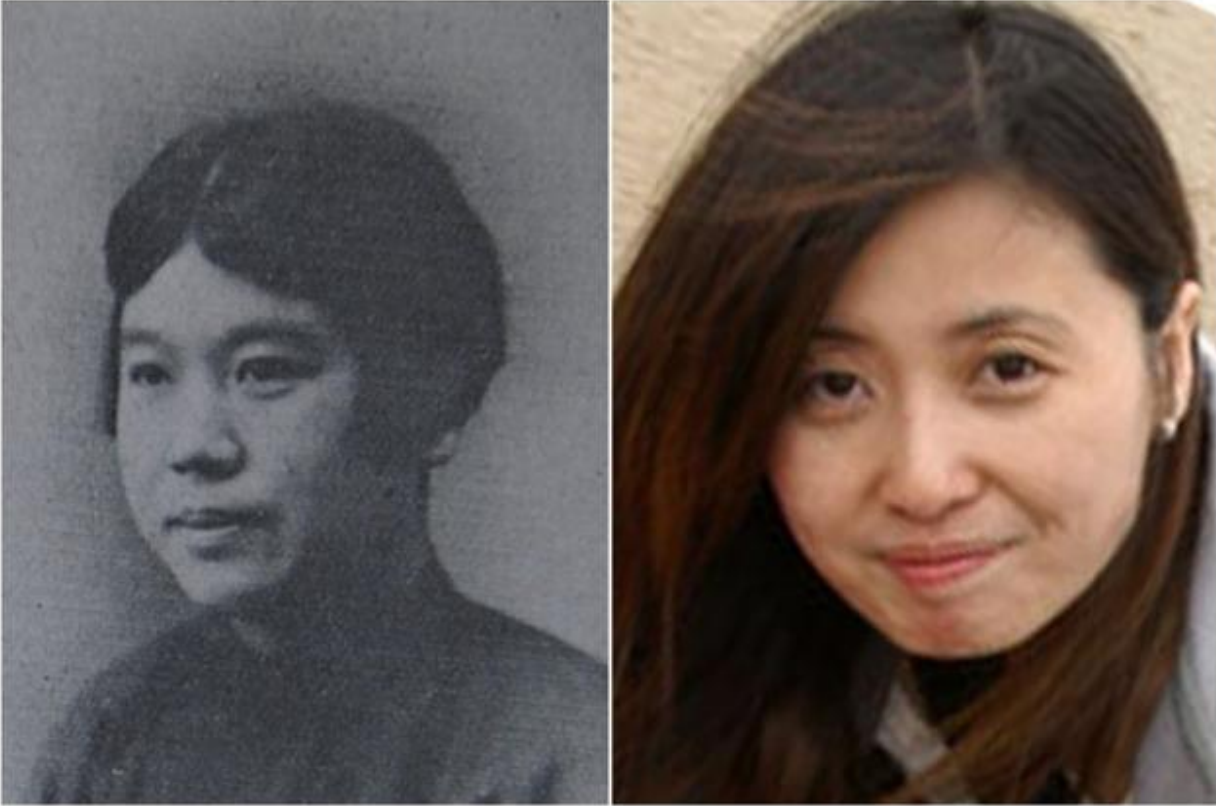
QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



大图是前世照片，国文地理教师(地下党领导)；小图是今生照片，某部门主任兼任人员录用考核，还是党员。 / Bức ảnh lớn là từ kiếp trước, người này từng là giáo viên dạy Ngữ văn và Địa lý, đồng thời là lãnh đạo của một tổ chức ngầm. Bức ảnh nhỏ là từ kiếp này, hiện là trưởng bộ phận kiêm phụ trách tuyển dụng và đánh giá nhân sự, vẫn là đảng viên.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



左边是前世照片，曾经女校的训导主任，据说训学生很厉害，这辈子也是得理不饶人；右边是今生照片，与我单位有密切关系的一个朋友。/ Bên trái là ảnh kiếp trước, từng là Giám đốc huấn đạo của một trường nữ sinh, được cho là rất nghiêm khắc với học sinh. Kiếp này, người đó vẫn giữ tính cách cứng rắn, không dễ nhượng bộ khi có lý. Bên phải là ảnh kiếp này, hiện là một người bạn có mối quan hệ mật thiết với đơn vị của tôi.



QUÁN THẾ ÂM BÒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



今生



前世

右边前世照片是女校音乐教员兼艺术团团长，左边今生某部门总监，负责产品设计规划。与我是两世的好友同事，无量劫前的共修者。她还曾经是位影响过中国历史的重要人物。 / Bên phải là ảnh kiếp trước, từng là giáo viên âm nhạc kiêm trưởng đoàn nghệ thuật của một trường nữ sinh. Bên trái là ảnh kiếp này, hiện là giám đốc một bộ phận, chịu trách nhiệm về thiết kế và quy hoạch sản phẩm. Chúng tôi là bạn bè, đồng nghiệp trong hai kiếp, cũng là bạn đồng tu từ vô lượng kiếp trước. Cô ấy thậm chí còn từng là một nhân vật quan trọng có ảnh hưởng đến lịch sử Trung Quốc.



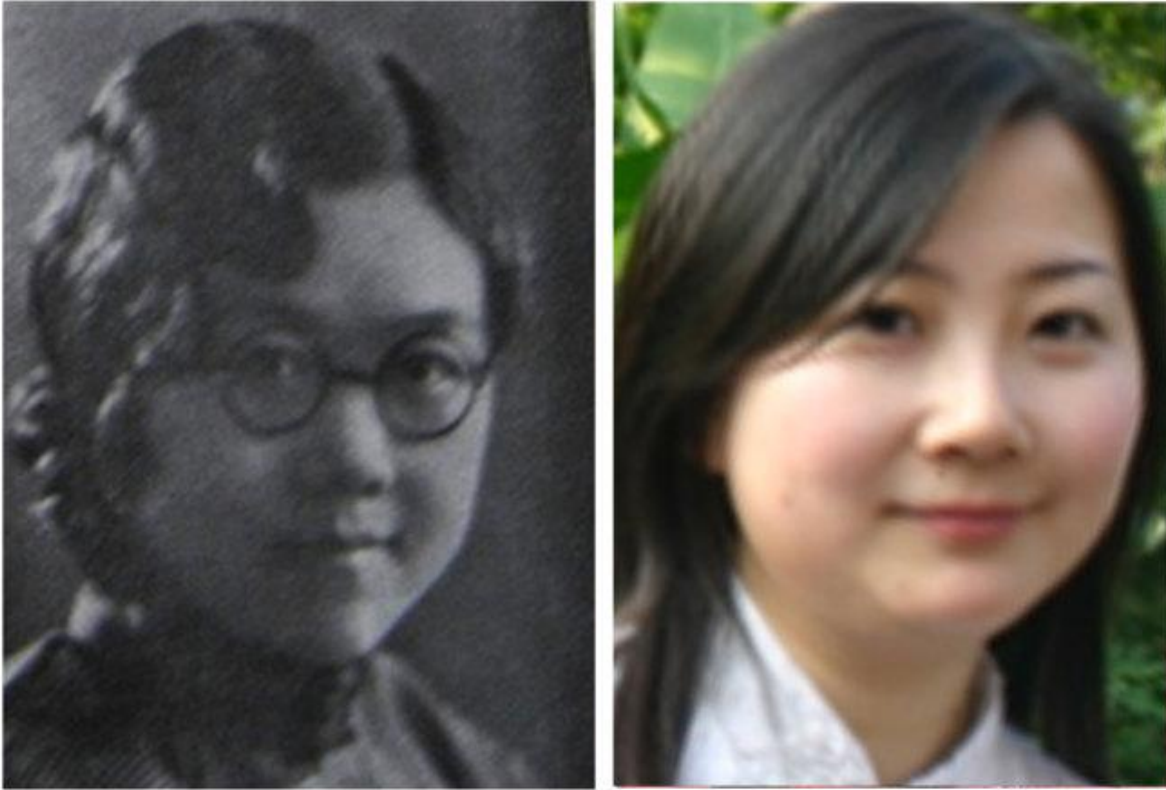
QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



左边是前世照片，女校国文老师；右边是今生照片，某部门副总编/ Bên trái là ảnh kiếp trước, từng là giáo viên Ngữ văn tại một trường nữ sinh. Bên phải là ảnh kiếp này, hiện là phó tổng biên tập của một bộ phận



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



左边前世照片，女校算术老师；右边今生照片，某部门主编/ Bên trái là ảnh kiếp trước, từng là giáo viên Toán tại một trường nữ sinh. Bên phải là ảnh kiếp này, hiện là tổng biên tập của một bộ phận.



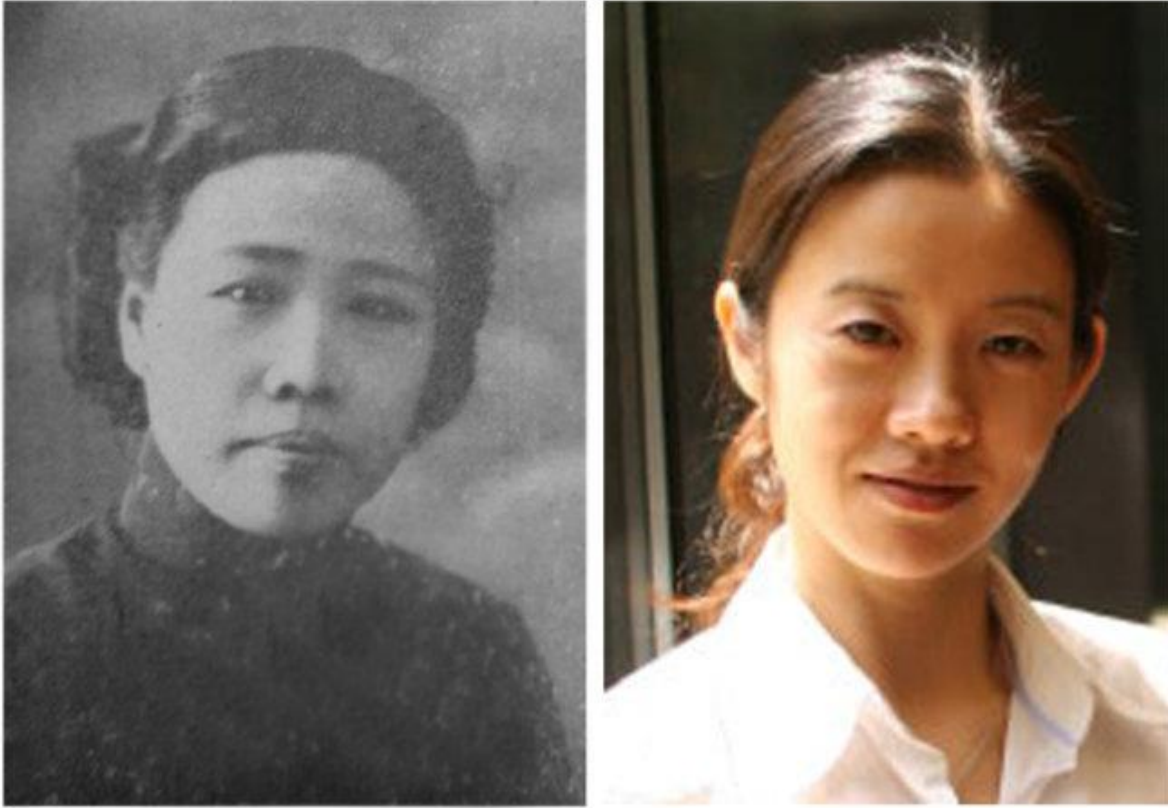
QUÁN THẾ ÂM BÒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



左边前世照片，女校的算术教师；右边今生照片，某部门总监，负责无线手机产品(这个要算术吗，呵呵)/ Bên trái là ảnh kiếp trước, từng là giáo viên Toán tại một trường nữ sinh. Bên phải là ảnh kiếp này, hiện là giám đốc một bộ phận, phụ trách sản phẩm điện thoại không dây (công việc này có cần toán không nhỉ, hehe).



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



左边前世照片，女校的图书馆管理员；右边今生照片，某部门经理。/ Bên trái là ảnh kiếp trước, từng là quản lý thư viện của một trường nữ sinh. Bên phải là ảnh kiếp này, hiện là quản lý một bộ phận.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



英文教员 罗仪凤

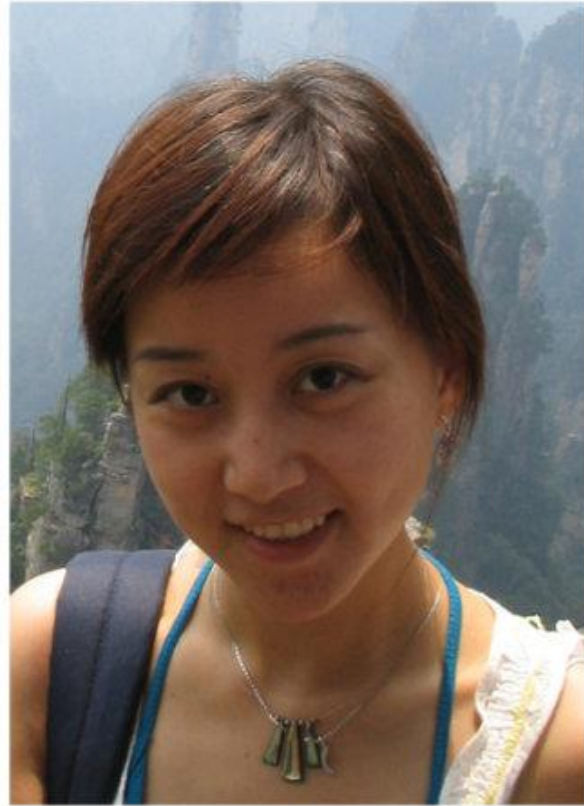
左边是前世照片，还是个名人，康有为的外孙女-罗仪凤，在女校当英文老师；右边今生照片，成普通人了，某部门核心员工。这世跑到自己前世的墓前转了转，不过貌似也没得到啥灵感/ Bên trái là ảnh kiếp trước, từng là một nhân vật nổi tiếng – La Nghi Phượng, cháu ngoại của Khang Hữu Vi, là giáo viên tiếng Anh tại một trường nữ sinh. Bên phải là ảnh kiếp này, trở thành một người bình thường, là nhân viên nòng cốt của một bộ phận. Kiếp này còn từng ghé qua mộ phần của chính mình ở kiếp trước, nhưng dường như cũng không nhận được linh cảm gì đặc biệt.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



朱
大
夫
校
醫



左边前世照片，女校校医；右边今生照片，某部门员工。 / Bên trái là ảnh kiếp trước, từng là bác sĩ trường nữ sinh. Bên phải là ảnh kiếp này, hiện là nhân viên của một bộ phận.



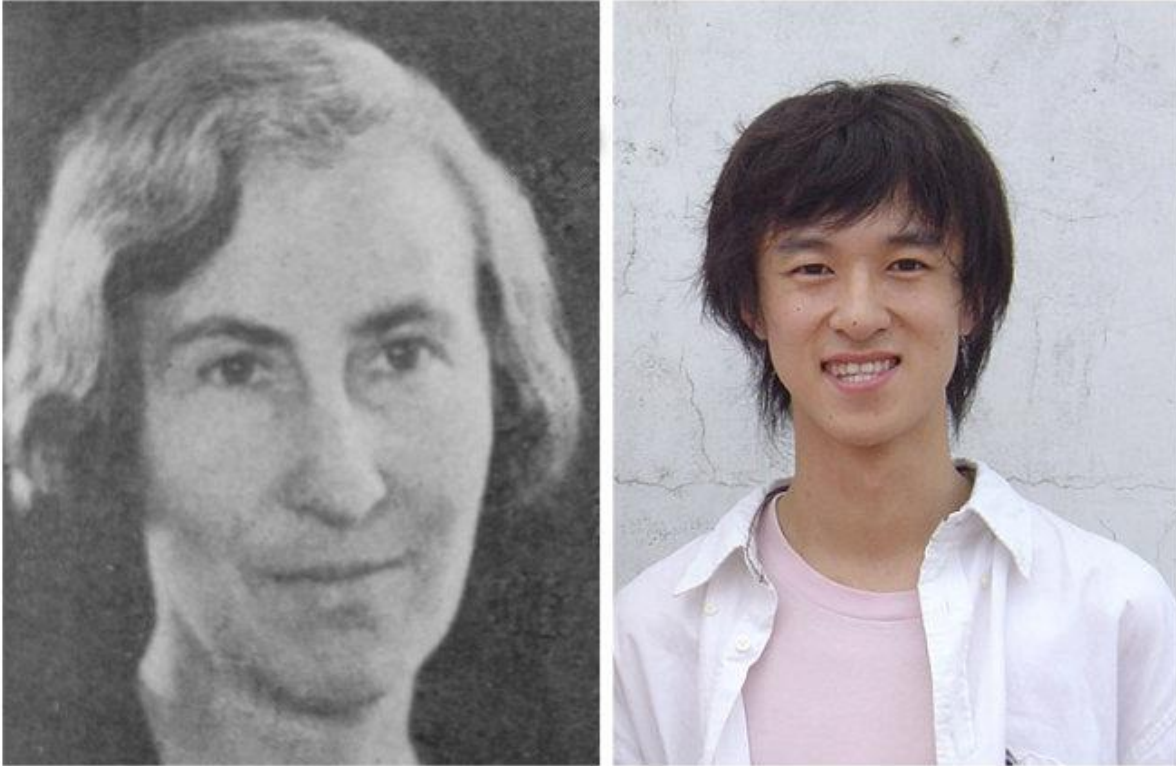
QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



左图是今生照片，某论坛的斑竹；右边是前世照片，女校的国文教师/ Bên trái là ảnh kiếp này, hiện là quản trị viên của một diễn đàn. Bên phải là ảnh kiếp trước, từng là giáo viên Ngữ văn tại một trường nữ sinh.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



左边前世照片，女校音乐教师，女的；右边今生照片，某部门员工，男的。这是轮回中性别转换的实际案例。/ Bên trái là ảnh kiếp trước, từng là giáo viên âm nhạc tại một trường nữ sinh (nữ). Bên phải là ảnh kiếp này, hiện là nhân viên của một bộ phận (nam). Đây là một trường hợp thực tế về sự thay đổi giới tính trong luân hồi.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

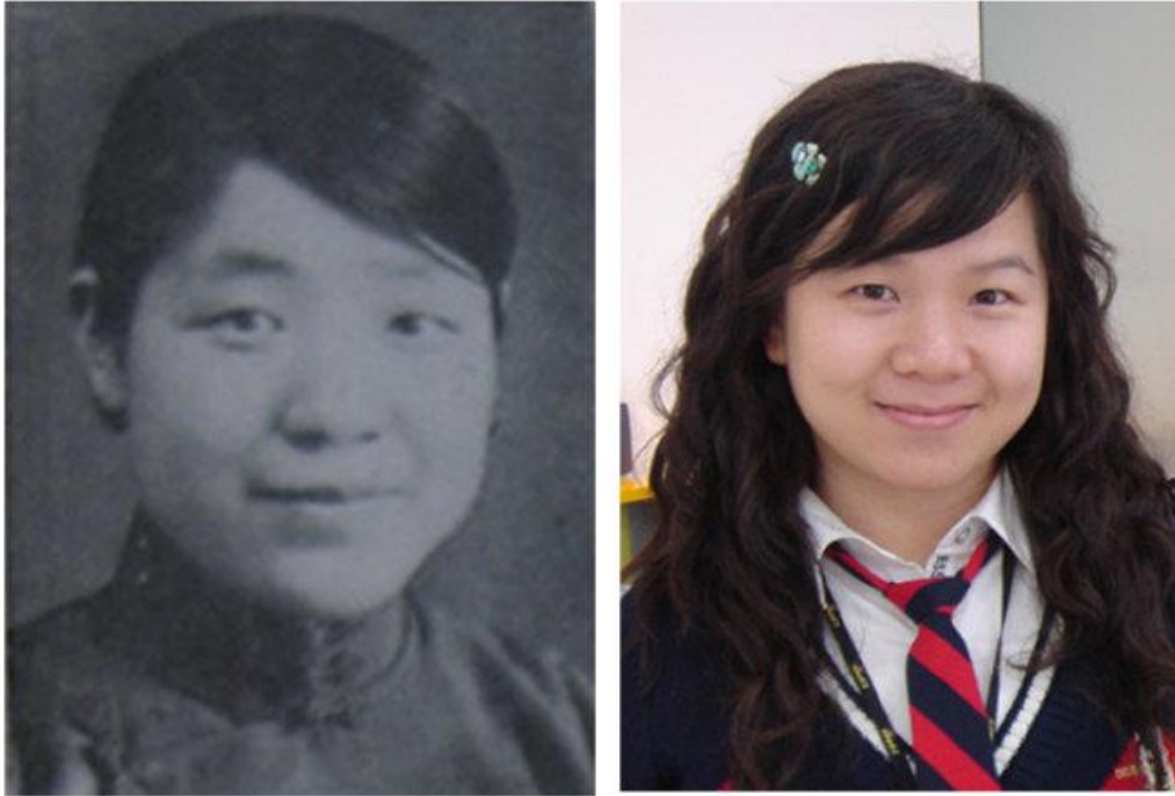


左边今生照片，某部门员工；右边前世照片，女校的护士，表情都没咋变。。。。

/ Bên trái là ảnh kiếp này, hiện là nhân viên của một bộ phận; bên phải là ảnh kiếp trước, từng là y tá tại một trường nữ sinh. Biểu cảm dường như chẳng thay đổi chút nào...



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ' QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



左边前世照片，女校的生物老师；右边今生照片，某部门主管。最为震惊的一张照片，眼睛、鼻子、嘴巴连表情都不带变的，仅仅是把发型稍微换了下。她本人看到后也惊呼不可思议。 / Bên trái là ảnh kiếp trước, từng là giáo viên sinh học tại một trường nữ sinh; bên phải là ảnh kiếp này, hiện là quản lý của một bộ phận. Đây là bức ảnh gây kinh ngạc nhất—đôi mắt, mũi, miệng, thậm chí cả biểu cảm gần như không thay đổi, chỉ có kiểu tóc là được chỉnh sửa đôi chút. Chính bản thân cô ấy khi nhìn thấy cũng phải thốt lên kinh ngạc.

Sau khi xem những bức ảnh này, có lẽ nhiều người sẽ thắc mắc: Tại sao diện mạo của một người sau khi luân hồi vẫn gần như không thay đổi? Chẳng phải diện mạo được



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

quyết định bởi gen di truyền từ cha mẹ sao? Thực ra, theo quan điểm của Phật pháp, diện mạo và vóc dáng là sự phản chiếu của công đức và phúc báo cá nhân. Ban đầu, một người có thể mang những nét đặc trưng từ cha mẹ, nhưng theo thời gian, diện mạo dần thể hiện nghiệp lực và nhân quả từ kiếp trước. Nếu một người thường làm việc thiện, giữ tâm thiện lành, thì diện mạo của họ sẽ dần trở nên tốt đẹp hơn. Ngược lại, nếu một người thường làm điều ác, mang nhiều tà niệm, thì diện mạo sẽ ngày càng kém sắc. Đây chính là ý nghĩa của câu "Tướng do tâm sinh".

Những người bạn và đồng nghiệp của chúng tôi có diện mạo gần như không thay đổi vì trong quá khứ họ không làm quá nhiều việc thiện cũng không tạo quá nhiều nghiệp ác, do đó nghiệp lực không có sự biến đổi lớn, khiến thân tướng của họ cũng không thay đổi đáng kể. Tuy nhiên, khi chúng tôi tìm hiểu về các hoàng đế, phi tần, tướng quân hay các nhân vật nổi tiếng trong lịch sử, chúng tôi nhận ra rằng vì họ đã tạo quá nhiều nghiệp khi còn quyền thế, phúc báo bị tiêu hao quá mức, nên kiếp này đa phần họ chỉ là những người bình thường, diện mạo cũng không còn được như trước. Nếu một người không tu hành mà chỉ tiêu hao phúc báo, thì đời sau sẽ ngày càng đi xuống. Trong thời kỳ mạt pháp hiện nay, phúc báo của chúng sinh cũng sẽ ngày càng suy giảm.

Cuối cùng, quay trở lại với chủ đề trước đó: Những người nghiên cứu chiêm tinh học, lá số tử vi của chúng ta không phải do cha mẹ ban cho, cũng không phải do thượng đế định sẵn, mà chính là do nghiệp lực của bản thân chúng ta tạo ra.

Những yếu tố tích cực trong lá số của bạn là kết quả của những việc thiện mà bạn đã làm trong quá khứ, còn những yếu tố tiêu cực chính là nghiệp quả từ những điều ác bạn đã gây ra trước đây.

Những ai nghiên cứu chiêm tinh học chắc chắn sẽ cảm thấy vui mừng khi các dự đoán của mình chính xác, nhưng đồng thời cũng sẽ bất lực trước sự trói buộc của số mệnh. Nếu muốn thay đổi vận mệnh, cách duy nhất chính là tu hành. Tu hành chính là thay đổi thói quen, thay đổi thói quen tức là thay đổi nghiệp lực, mà thay đổi nghiệp lực chính là thay đổi vận mệnh.



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

Có vô lượng pháp môn tu hành, nhưng Phật pháp là con đường rôt ráo và viên mãn nhất, là phương pháp cuối cùng giúp thay đổi hoàn toàn vận mệnh!

【Hậu ký từ Ban Thư Ký của Đài Đông Phương】

Trước đây đã có rất nhiều tư liệu chứng minh rằng diện mạo giữa tiền kiếp và kiếp này của một người thường có sự tương đồng. Thế nhưng, khi nhìn thấy bức tượng của Tăng Già Đại Sư, toàn bộ Ban Thư Ký của chúng tôi vẫn không khỏi kinh ngạc— Tăng Già Đại Sư và Lưu Đài Trưởng trong kiếp này lại giống nhau đến mức đáng kinh ngạc! Từ thần thái giữa đôi mày đến dáng vóc uy nghiêm, tất cả đều gần như y hệt!
(Đính kèm hai bức ảnh so sánh để mọi người tham khảo)

Thực ra, Đài Trưởng luôn nói rằng những gì thuộc về quá khứ thì cứ để nó qua đi, và bản thân Ngài cũng luôn giữ một tâm thái rất bình thản trước những điều này. Chúng tôi chia sẻ những bài viết này với mong muốn giúp nhiều người hơn có thể hiểu ra rằng, trong thời kỳ mạt pháp, chư Bồ Tát chính là hóa thân xuống nhân gian để độ hóa chúng sinh:

"Nếu có chúng sinh nào cần dùng thân Phật để được độ thoát, Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật mà thuyết pháp... Nếu có chúng sinh nào cần dùng thân cư sĩ để được độ thoát, Ngài liền hiện thân cư sĩ mà thuyết pháp."

Nguyện rằng những người hữu duyên có thể từ đây giác ngộ, khai mở trí tuệ, minh tâm kiến tính, từ bỏ mê lầm để sớm bước lên con thuyền pháp của Quán Thế Âm Bồ Tát, giải thoát khỏi khổ đau và tìm thấy niềm an lạc chân chính!



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG



"Không bám víu, không nghĩ thiện, không nghĩ ác" – Trích lời giảng của Lưu Đài Trưởng tại Quán Âm Đường



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

【卢军宏台长】前世：僧伽大师（泗州大圣）——观世音菩萨化身

2012-02-15

【东方台秘书处编者按】

近日，东方台秘书处在将台长前世今生的文章发布之后，很多网友都更感恩大慈大悲观世音菩萨闻声救苦，感恩台长乘愿再来度化众生，也更激励了我们更加坚定和精进的跟着心灵法门修下去！

同时，我们也收到诸多网友搜集的关于僧伽大师和台长的大量资料和考证，我们秘书处也非常的感动和赞叹！应广大佛友的要求，现将同修“僧庐听雨”整理的僧伽大师和台长的文章发表出来以飨大家。

昨天收到东方台秘书处的来信如下，相信不单单官博的博友们、还有同修们、弟子们、群友们都收到这个信息了。末学（僧庐听雨）看完后深深受到触动。它解答了末学学佛前的一段很不如意的日子里的一个梦境：我在北宋的熙熙攘攘的街头被一个人撞到了还是怎么的，总之回身的时候发现自己手里竟然有一卷厚厚空白小房子，感觉大小跟自修经文类似，意识告诉我那是很有用的东西，梦中有人跟我说了什么记不住了。直到我后来学了心灵法门后才知道这个是小房子或自修经文以及是干什么的，所以我一直感觉这个法门或者其中有什么因缘的。后来，我和一个同修讨论这个梦的时候，很巧合，这个上海的同修的妈妈的外婆大概是民国还是清末时期的人，有空就会念经，念了后在一张黄纸上沾点红色颜料之类的东西，很类似台长法门的点小房子或自修经文。虽然不知道为什么会如此神奇的巧合，看到僧伽大师的事迹后，末学认为，至少说明



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

了唐宋以降，僧伽大师在民间的普遍影响，观世音菩萨和我们众生极深广的缘分。我们这些众生在漫漫长夜的六道轮回中奔跑，佛菩萨的目光始终在照耀我们这些孩子，一直在关注我们的成长和修行。如今我们遇到正法，遇到卢军宏台长恩师，应当好好发菩提心，修心修行、断恶从善、弘法度人，不辜负菩萨一片苦心，不辜负一生苦行，不辜负一世慧命改命运！

下面整理是秘书处原文记录还有我整理的僧伽大师的内容。感恩各位佛友特别是天蓝蓝师兄给予的指导，祝大家法喜充满，福慧双增！合十

【东方台秘书处编者按】

一直以来，很多听众、网友和一些高人都知道卢台长是菩萨乘愿再来，但很多人很想进一步知晓卢台长的来历，还有人通过通灵人到天上查询台长的果位，更有无数有修之人通过各种神奇的梦境或者亲眼所见而窥得天机，种种不思議事已经屡见不鲜。近日东方台秘书处更是经常收到各种网友反馈，而很多同修都是亲眼看见观世音菩萨与卢台长合为一体。台长的来历已经不言而喻。

而近日，东方台秘书处收到一封网友来信，这封来信也让我们颇为惊叹，这位新入门的网友通过其神奇梦境知晓了卢台长的往世身份。在此之前，我们仅知卢台长已经修行 54 世才有此生造化，而此网友反馈也正印证了台长 54 世中的一世！让我们不由不赞叹台长此生可以成就此殊胜因缘的因由，这也就是为何众多网友或亲见或梦见台长是观世音菩萨化身的原因吧！

其实，卢台长一直非常低调，并不愿过多谈及往世，而此次来信也是在我们秘书处再三恳请之下才得以公之于众，也希望以此灵验之事能够让更多人得以启迪和开悟，早日搭上观世音菩萨的法船，离苦得乐！

让我们再次感恩菩萨乘愿再来人间，感恩观世音菩萨慈航普度，感恩台长以居士身广度众生，感恩我们此生有幸成为心灵法门的一员！

也希望广大佛友可以将此灵验之事相互转载，广度有缘人！



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

以下是佛友来信内容：

殊胜梦境 祈请开示

尊敬的卢台长：您好！

因为某些因缘，我在春节前接触到了台长的心灵法门，并被深深吸引。因为以前修行地藏法门有半年之久，有一定的佛学基础。所以很快就进入状态，每天坚持诵经持咒，礼拜观世音菩萨。

2月1日晚，响应共修群的号召，21点为台长念诵大悲咒，祈求观世音菩萨保佑台长弘法利生。就在2月2日凌晨。我做了一个很神奇的梦。在梦中，有人向我介绍一位叫僧伽弟子的居士，说看事情很准，而且是修心灵法门的。我想心灵法门我很熟悉啊，但是僧伽是谁，我没听说过。有人就和我讲，僧伽就是卢台长啊。然后和我介绍，说卢台长最初弘法的时候，用的名字叫僧伽，后来才改的现在的名字。并且介绍僧伽是一个晋朝时候的人。这个时候家里小孩哭，我就醒了。时间凌晨2:40。因为梦境非常清晰，所以我就很好奇用手机上网查僧伽这个人。结果在百度词条上还真有，是唐代的一位高僧。我想梦里说晋朝，离得也不远。再往下看时我就惊呆了，百度词条上是这么写的：

“僧伽在佛教典籍中被视为“观音菩萨”的化身。唐朝时的观音像即以僧伽容貌为模本，所以多为男相，以后才演变为女相。”

“4. 人名。为西域名僧俗姓何龙朔初入唐于泗州建寺后居荐福寺。世称其为观音大士化身。”

“5. 借指观音大士或其塑像。”

难道这个梦是来点化我，告诉我卢台长就是观音菩萨化身吗！虽然我知道凡所有相皆是虚妄，不可执着，但当时我确实感到非常激动。后来久久都不能入睡。在梦中，一共包括我出现了3个人，一个是我同学（意念是这样，但我不知道她是谁，似乎也是修某个法门的）。另一个就是我原来修地藏法门的苏州



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

道场的一个负责人，梦里 3 个人好像都挺高兴。

我自己无法，也不敢评论这个梦。特请台长慈悲开示！感恩台长！

苏州和煦合十（网名）

末学看完后，非常感恩苏州和煦同修殊胜分享，遂网上搜索曾经名震四方的僧伽大师的踪迹。有如下：

标题 <僧伽大师行状>

文章来源：<http://news.nem365.com/ztwz/12532.html>

僧伽，自言何国人，因以何为姓。少年出家为僧之后誓志游方。唐龙朔二年，僧伽自玄奘法师西行求法出境之处别迭里山口入唐，始发凉州，**经历洛阳，行抵江表，止嘉禾灵光寺，教化水乡泽国渔梁罾(zēng)弋为生之民众，时有裂网折竿别谋事业者。**（僧庐听雨话：僧伽大师教化民众不要再捕鱼为生，转业另谋事业，卢台长常常特别关注我们是否吃活鱼活虾，让我们不要吃活鱼活虾等等海鲜，放生也要多放鱼！）

终有一日僧伽自感因缘不具，乃荷锡北上，途经晋陵国祥寺留衣殿梁后，渡江到达山阳，登即隶名于龙兴寺。自此为化度有缘始露神异。初将弟子慧俨同至泗州临淮信义坊，乞地施标将建伽蓝，声明标下是为古刹故址。居人依言穴土获古碑，乃齐香积寺铭记，得金像一躯，衣叶刻普照王佛字。在场民众惊叹不已，争求布施。山阳令贺跋氏曾见僧伽卧时身体伸展长过床榻，举家惊奇：又睹僧伽示现十一面观音形象，全族欣庆，培加信重，今闻僧伽天眼先见，无比崇敬，遂舍宅增广殿宇，促成一方名蓝，即以出土普照王佛尊号名寺，由是佛光普照，感应四方。（僧庐听雨话：示现天眼教化众生学佛行善，示现观世音菩萨形象教化众生信佛敬佛弘法利生，僧伽大师和卢台长没有什么区别啊！）



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

僧伽住持泗州普照王寺期间，神行异踪变现不一，且举一例：女皇武则天万岁通天初，山阳龙兴寺将募捐重修寺宇，师即身临当地民众中，昌言我有五十万钱奉助功德，勿生横议，既而于淮河岸边招呼一船主，劝化布施所载剽略之财，减免刑狱。盗者依言尽舍，佛殿由是立成。未几盗败，拘于扬子县狱，师忽下降慰喻无苦。不日赦文果至获免死刑。

景龙二年，中宗遣使迎师赴内道场，帝御法筵，言谈造膝，占对休咎，契若合符，尊为国师，出居荐福寺，帝及百僚皆称弟子。（僧庐听雨话：台长今生今世弟子也是云集四海）

其间，求师祛病疗疾者有之，求师消灾除难者有之，求师趋吉避凶者有之，求师断惑释疑者有之，可谓有求必应，验非虚设。一日，中宗于内殿语师云：京邑无雨已是数月，愿师慈悲解朕忧迫。师将瓶水泛洒，俄顷阴云骤起甘雨大降。中宗大喜，诏赐所建梵刹为临淮寺，师请依佛号普照王为寺名，帝以照字犯天后讳乃御书普光王寺额，遣使送归临淮悬于寺门。景龙四年三月三日僧伽大师于长安荐福寺示寂，世寿八十三岁。（僧庐听雨话：愿卢台长身体健康，常住在世）

中宗即令于荐福寺起塔漆身，俄而大风忽起臭气满城。中宗垂问左右是为何因，近臣奏云僧伽大师化缘在临淮，恐是欲归彼处，故现此变。中宗炷香祝之默然许之。瞬间芬芳帝里，倾城叹异。帝令赐绢三百疋(pǐ)，敕有司造灵舆奉全身归泗州普光王寺。及发，群官护送至国门，哀恸都城，即于是年五月五日抵达淮上，还至本处建塔供养。中宗以仰慕不忘，因问万回大师僧伽是为何人？答云观音化身也。（僧庐听雨话：）

法华经普门品云：应以比丘等身得度者，即皆现之而为说法，此即是也。这就是民间信仰僧伽为观音化身而礼拜供养的一大因缘。

李白《僧伽歌》云：「真身法号号僧伽，有时与我论三车。问言诵咒几千遍，口道恒河沙复沙。此僧本住南天竺，为法头陀来此国。戒得长天秋月明，心如



QUÁN THÊ ÂM BÒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

世上青莲色。意清静，貌棱棱，亦不减，亦不增。瓶里千年舍利(一作「铁柱」)骨，手中万岁胡孙藤。嗟于落魄江淮(一作「湖」)久，罕遇真身说空有。一言警尽波罗夷，再礼浑然犯轻垢。」此歌犹若人物画图，将**这位身材魁梧奇伟，相貌威严方正的西域高僧形象展现世人面前**。（僧庐听雨话：修行，吃素，自会得相貌威严、身材魁梧状，不仅僧伽大师，还有卢军宏台长也是相貌威严身高 182cm，身材魁梧之人，众所周知，世间俗人认为吃素会导致形体萧条、形容枯槁、体质下降，必须吃肉来长肉，吃肉来健壮身体，其实，那不过是给自己的贪嗔痴找借口罢了，众多修行人的现身说法还不足以证明吗？卢台长常常让我们学佛人要想办法去掉奸诈相，性格要调柔，修行人时间长了慢慢就会生出庄严之相。僧伽大师和卢军宏台长言传身教已经证明了。所以，各位同修，吃素、修心、修行、行善积德吧，果报之一就是相好庄严、身材姣好呢！）

作者李白于唐天宝初入长安为翰林时，僧伽圆寂业已三十余年，其所描绘和刻划的僧伽行状，当为其在京师期间见闻僧伽故事，及其游历江淮时节瞻仰僧伽真身后的直接再现，给人以形象逼真，栩栩如生的感觉，至于**这位青莲居士自称「有时与我论三车」**，就只能是梦寐以求，心仪神往而已。（僧庐听雨话：我等小辈也只能如这位青莲居士所言，在梦里和台长论三车吧。。。，能如此，便也知足而知精进了。）

僧伽遗体自长安荐福寺回归泗州普光王寺建塔供养之后，仍灵异感通层出不穷。大历十四年州将勒令普光王寺出财供十驿传乘者，僧伽即于是年七月某日甲夜现形内殿乞免此役，代宗「敕中官马奉诚宣放，仍齎(jī, 同“赍”)舍绢三百疋，杂彩千段、金澡罐、皇太子衣一袭，令写(僧伽)貌入内供养。」**贞元初至长庆二年不到四十载，普光王寺不幸两遭灾火，石碑金像俱亡踪，佛殿僧塔成瓦砾，唯僧伽遗形独存**。这一人间奇迹感动万姓，末几寺塔重光，敬礼者日众，香火益旺。长庆四年徐泗观察使王智兴以李湛(敬宗)诞日，请于泗州建立戒坛，落发者无算(王氏因致贖(zī)数十万缗(mín))，表明这里因有普光王寺、僧伽大师塔成为江淮佛教重镇。是时一向与佛无缘的浙西观察使李德裕上表称王智兴泗州



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

立戒坛「意在规 避王徭，影庇资产」云云。由此引起朝廷的注意。例如，文宗大和二年，江西观察使沈传师请于洪州建方等戒坛，以圣诞度僧，制(帝王的命令)云：此因国事暂免 度僧，敕令已下而传师违禁，罚俸一月以示不允。在藩时偏好道术的武宗李炎，登上皇帝宝座就召集道士张归真等八十一人入禁中修金篆道场，亲受法篆。随即下令 限制僧尼法事活动，已见其灭佛毁法端倪。

为其急先锋者就是李德裕(是时为宰相)。且举要例几则：会昌元年六月圣诞日，于大内设斋，两街供养大德及道士四对 论议，二道士赐紫，释门大德均不得着。南天竺沙门宝月入朝，不先咨开府，从怀中拔出表进上，请许归国，因犯越官罪收禁。弟子三人各决七棒，通事僧十棒，未 打宝月，但不许回本土。二年三月，因宰相李德裕上奏，敕下发遣保外无名僧，又不许置童子沙弥。三年五月勘问诸寺外国僧人来由，敕焚宫内佛经，埋佛像。四年 三月，敕禁泗州普光王寺供养佛骨(同时被禁供养佛骨者还有五台山、终南山、法门寺)。由此可见僧伽「瓶里千年铁柱骨」就供养于普光王寺。同年七月令毁拆天下山房、兰若、佛堂、尊胜石幢、僧人墓塔，不入寺额者所住僧尼尽勒还俗，递归本贯。五年四月祠部检括天下(大)寺及僧尼人数，令分批还俗，外国僧人无祠部 牒亦须还俗，送归本国。八月下诏声称佛教「耗蠹(dù)国风」，「诱惑人心」，「僧徒日广，佛寺日崇，劳人力于土木之功，夺人力为金宝之饰，遗君亲于师资之际，违配偶于戒律之间，坏法害人，莫过于此。」宣布「天下所拆寺四千六百余所，还俗僧尼二十六万余人，收充两税户，拆招提兰若，四万余所，收膏腴上田数十万顷，收奴婢为两税户十五万人。」因武宗灭佛时在会昌年间，天下佛教同遭轮回，史称「会昌法难」。(僧庐听雨话：唐朝时期国力强盛的时候正是佛教兴盛之时，遭此劫难，悲哀啊)

江淮佛教圣地泗州普光王寺为李德裕熟知，是故在劫难逃。会昌五年八月，武宗灭佛诏书之前，寺产即尽被官家收检，寺僧扫地出门，钟鼓绝响，香火断灭。武宗灭佛后一年而崩，宣宗李忱登极即敕复兴，普光王寺再现旧观，镇寺之宝佛舍利未再出世是为历史遗憾。(僧庐听雨话：灭佛果报致唐武宗灭佛一年后



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

就驾崩了！在唐代，一个福报如此厚而能当上皇帝的人，只因灭佛之事，一年后驾崩，可见这一傍佛灭佛现世报如此快如此惨烈！)

咸通年间，桂林戍卒起义首领庞勋围攻泗州兵临城下，僧伽现形塔顶警示城中军民，化险为夷。有司以事奏闻，懿宗赐僧伽证圣大师称号。此时大唐帝国朝廷腐败，经济衰落，农民起义，藩镇割据，招致烽火连天，哀鸿遍地。乾符以降，僧伽或现形城隅暗助守将据城拒敌，敌军以为坚垒难下，骇而宵遁；或显灵军中劝化部将释放无辜，免遭杀戮；或于普光王寺塔巅作小僧状，为有求者趋吉避凶，消灾祈福。（僧庐听雨话：读到这里，让我想起日日念诵的《礼佛大忏悔文》第一句：“大慈大悲愍众生，大喜大舍济含时，相好光明以自严，众等至心归命礼。”正是僧伽大师和卢台长的真实写照啊！)

凡此种神奇迹，可谓应验不贰，神变无碍。五代十国战争频仍，社会动荡。僧伽济世利生故事仍有实录。

公元 892 年(唐景福元年)杨行密为唐淮南节度使，据扬州。后受唐封为吴王，辖有今江苏、安徽、江西、湖北四省间地，史称吴。时有台蒙为泗州防御使。一夕梦见僧伽告知城东南少备，蒙未警惕。夜半，复梦一僧以锡杖置己胸口，冷彻心骨，始惊起，令动鼓角，慑退来犯之敌。

南唐保大中，常州天宁寺建七级浮图龕僧伽所留国祥寺衲衣，号普照王塔。这是迄今已知首例命名普照王的僧伽塔。后周太祖郭威于广成三年封时为开封尹兼功德使的养子柴荣为晋王。封王伊始他即下令废开封府无名额僧尼寺院五十八所，可见其对佛教的态度。柴荣即位是为周世宗，显德初欲图江南先取泗州之际，僧伽便寄梦于州民言不可轻敌。如是达于州牧，皆未之信。自尔家家同做一梦，相互告之，遂降(伏降、悦服)，于是坚固城池保全一郡生民。（僧庐听雨话：过去生活了近三十年，看过不少关于梦的解释，却从没有关于卢台长说的梦的实质的解答，而卢台长所说的梦，又是如此圆融真实，僧伽大师所处时代以降，百姓对梦的重视，和如今卢台长让我们重新对待梦境而指导我们处世修行，分别一一对应，我等小辈感叹不已。，现在修台长法门的多少人在这些年代里都不断轮回过，而今，我们重新再次相遇，当比以往更要珍惜和精进



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

才是，正如菩萨所说的，不辜负慧命一世改命运，不辜负菩萨一片苦心，不辜负一生苦行啊！)

显德二年世宗下诏实施废佛，剥夺寺院经济，毁天下铜佛像以铸钱(据记载镇州铜大悲像感应异常、人莫敢近，州民愿以钱贷，制不许，并亲往其寺持斧饒破大悲像面胸，观者为之栗栗)。泗州普光王寺建筑被废时损坏僧伽遗形(肉身，事后寺僧荼毗获舍利分藏)，江淮之间乃至全国佛教信众朝礼的僧伽大圣圣地又遭灭顶之灾，不可弥补的损失是僧伽全身舍利不复完整一体。为了满足民间僧伽信仰者的要求，不少梵刹设殿塑像香花供养。有所乞愿，多遂人心。可见敬礼者至诚，泥塑木雕金铸石造僧伽之像，依然灵犀相通，交感相应。(僧庐听雨话：读到此，不禁)

北宋太宗赵灵太平兴国七年，「敕高品、白承睿重盖僧伽塔，务以高敞，加其累层(一作「敕内使卫钦往泗州修僧伽大师塔，凡十三层」)。八年，遣使别送舍利宝货，同葬于下基(一作「遣高品：李绅福赉旛华上共并感应舍利至，葬于新塔下基深窟中)。」是日(按：「乃太平兴国八年四月八日也」)寺僧怀德誓愿捐躯供养，于持双烛，口诵经文，发火自焚，炎炽燹高其身聊侧，犹闻经声，观者挥涕，全城悲悼。使臣回奏怀德焚身事迹，太宗为之动容。宣索僧伽实录，上览已，敕还其题额曰普照王寺(一作「改普照王寺为太平兴国」)。是年六月，「泗州奏：僧伽塔白昼放光，士民燃顶臂香供养者日千余人。」雍熙中，「有僧持钵入无锡南禅寺，勿失所在，未几挂锡壁间而去，疑为泗州僧伽化身。邑人朱承福捐资募缘建七级浮图，既成，将设僧伽像于其中。主僧梦见一人相告：勿劳再塑，泗州普照王寺现有三身，可往求其一。主僧依言前往果得之，以舟载归安奉塔内。凡所祈求，每有响应。」真宗即位后诏谥泗州僧伽普照明觉大师。

英宗治平三年，苏轼自汴京护父丧归蜀，逆风阻舟难行，停泊泗州登岸礼普照王寺僧伽塔已，顷刻一帆风顺，舟行如飞。遂题《泗州僧伽寺塔》诗云：「我昔南行系舟汴，逆风三日沙吹面。舟人共劝祷灵祠，香火未收旗脚转。回头顷刻失长桥，却到龟山未朝饭.....」



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

徽宗崇宁三年，「扬州奏：泗州大圣（僧庐听雨话：泗州大圣即僧伽大师）屡现于普慧塔」。

政和七年诏每州置神霄玉清宫，或以道观为之，或改所在佛刹，泗州用普照王寺。黄冠环视僧伽大圣像，雄丽尊严，虽已入居室宇，而未敢毁撤。建昌景德寺塔极壮耸，中置泗州僧伽像，其着灵响。

宣和元年正月，泗州浮图僧伽像将加之以冠，忽风雨晦冥，裂其冠堕门外，太守闻之大惊，遽至像前谢曰：僧伽有灵，安敢再渎。

是年三月，京师大水，鼃鼃(yuántuó)出于院舍，宫庙危甚;徽宗诏林灵素率道士治水，屡日无验，役夫举梃(棍棒)欲击杀之，灵素走而免。帝闻之不乐。俄尔泗州大圣现于大内(皇宫)凝立空中。旁侍慧岸、木叉。帝焚香拜祷，大圣振锡登城诵密语，有顷一白衣裹巾跪于前若受戒谕者，万众咸睹，疑龙神之化人也，既而水退。如是神妙通天，真乃不可思议。（僧庐听雨话：大慈大悲啊，显神通有时候就是教化众生从善积善。

北宋靖康二年，赵构在南京(今河南商丘)即位，是为南宋高宗：年号建炎，绍兴八年定都临安(今浙江杭州)，原在北宋京都的高僧大德多飞锡南渡，临安随之成为江南佛教中心，普及民间的僧伽信仰也进一步向南方扩展。迨至宁宗赵扩在位时，太师左丞相史弥远请制定禅宗寺院等级，诏为「五山十刹」后，这十座名山大刹也就成为禅徒游方参请(其实不仅仅是禅徒)的集中场所。由于「五山十刹」为一代帝王钦定。高德荟萃，四众云集，一时香火旺盛，法事兴隆当为情理中事。南宋王朝的腐败没落，社会的动荡不安，「五山十刹」也日趋衰歇，于是佛教徒又逐步转向朝礼山西五台山、浙江普陀山、四川峨眉山、安徽九华山。相传「四大名山」为文殊、观音、普贤、地藏四大菩萨应迹说法道场。元明以来「四大名山」日渐成为四众弟子发心参拜的场所。五台山唐时即为佛教四大圣地之一，朝礼者也就最多。金五台、银普陀、铜峨眉、铁九华」之说可为一证。这一历史时期在大江南北尤其江淮，善男信女心目中崇敬对象仍为泗州大圣，依旧「神迹灵异人共瞻仰，殿宇塔庙在处供养」。（僧庐听雨话：）

沧桑变迁，世事更迭，战火兵燹(xiǎn)，天灾人祸，殃及佛教建筑名山胜境。且以江苏为例，南宋建炎间金兵南下破泗州，普照王寺毁僧伽塔亡，自是一百数



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

十载未见修复信史。元至元中怀融法师诣阙请建，朝廷许之，历时七年寺成，主僧没而塔未果就。无何用西竺表法改建为高一百五十尺之覆钵式瓶形白塔（「上仪瓶钵、下应坐具」、「素标净白」。想必与今北京妙应寺白塔形式相同）。

宋元之交常州屡遭兵动，天宁寺毁坏殆尽，僧伽塔(普照塔)荡然无存。之后寺宇复兴，僧塔无缘重建，而今唯有南宋绍兴间泗州普救寺僧奉僧伽像至润州(今镇江)所建僧伽塔依然耸立鼎石山上(原在寿邱山，明万历年间徙置今址。

清康熙初圯，未几重建。

光绪中塔内起火烧毁楼板、塔顶，残存塔身。

一九八一年地方政府拨款修复并建围墙砌山门，立「僧伽古塔」石额)见证一代高僧流芳千古。清康熙年间淮水泛滥漫过泗州古城，普照王寺和僧伽塔一并沉没洪泽湖中。星转斗移，时过境迁，僧伽大师生前身后神异故事，不知几许已经散落历史长河中，而永不消失的则是民间僧伽信仰。江苏南通狼山广教寺大圣殿僧伽大师座前，香烟缭绕，灯烛辉映即为事实证明。至于城镇乡村小庙塑造的泗州大圣形象不可胜计，常有信仰者趋前点烛焚香，顶礼膜拜，表达至心信礼，祈求实现愿望。（僧庐听雨话：读到此，我又一次）

二零零五年十一月廿八日，江苏省联合考古队，在江阴青阳悟空寺华藏塔址发现地宫出土一个石函，函盖上刻铭文：「常州太平兴国寺僧善聪伏睹江阴军江阴县悟空院僧应云同行者沈惟素募缘四众建造泗州大圣宝塔以善聪收得众舍利特置石函银瓶盛贮安藏于塔下永充供养」此记证明安藏于塔下的确系僧伽大师舍利，真实可信。至于铭记所谓「泗州大圣宝塔」建成之后却命名华藏塔，极有可能是宋太宗敕令重建泗州僧伽塔，徵集僧伽遗物时，太平兴国寺僧所收舍利为私藏，当时未敢上报朝廷，事过二十余年才易地隐而藏之为消灾避难一大方便。从此一代高僧之灵骨在华藏塔名义掩护下不为人知。历经千年沧桑，如今重见天日，应是太平盛世因缘殊胜所致。（僧庐听雨话：如果此生有幸，当亲自前往瞻仰）



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

正如中国佛教协会会长一诚大和尚所说：「僧伽大师舍利子在江阴市的出现，不光是佛教界的喜事，也是国泰民安的吉兆。」此为金玉良言，天下共鸣，高德法语，必有感应。

据新闻媒体报道，江阴市人民政府为保存文化古迹，落实宗教政策，即将修复悟空寺，并依据僧伽舍利函铭记重建「泗州大圣宝塔」。这是功德无量特大盛事，普天佛教信众皆大欢喜。可以预料一旦古刹再现辉煌，古塔重耸云汉，这一方江南梵天佛地必将名闻天下，誉满中外。与佛有缘者盼望这美好光景就在目前，而四众弟子则祈祷泗州大圣乘愿再来！（僧庐听雨话：光阴荏苒，岁月如梭，我们不断在漫漫长夜里行走，轮回，而佛菩萨慈悲的目光却始终照耀着我们，佛恩浩荡，泗州大圣已经乘愿再来，我等修行者当好好珍惜此生，能有如此福报闻佛法，修心灵法门，精进以偿佛恩、师恩！）

注 释

《宋高僧传》卷十八、二十三

《景德传灯录》卷二十七

《佛祖统纪》卷四十、四十一、四十三、四十五、四十六、五十三

《佛祖历代通载》卷十二、十八

《释氏稽古略》卷二、卷四

《神僧传》卷七

《康熙常州府志》卷三十六

《全唐诗》卷一百六十六

《苏轼诗集》卷六

《隋唐佛教史稿》有关章节

《玄奘取经之路暨大西部摄影展》

《唐僧伽大师史料概要》



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

附录

《泗州临淮县普光王寺碑》、《重建大圣寺灵瑞塔碑记》

何国，故地在今乌兹别克斯坦撒马尔罕西北，碎叶城东北，一度属唐安西都护府管辖

碎叶城，以北临碎叶水(今楚河)得名，亦称素叶水城。故址在今吉尔吉斯斯坦北部托克马克西南阿克贝希姆。唐贞观初玄奘法师赴印度时途经此城，调露元年安西都护王方翼又就旧城增筑，「立四面十二门，皆屈曲作隐伏出没之状」。诗人李白出生于此。

找到一篇新闻。

《江阴举行“泗州大圣”舍利供奉瞻礼祈福仪式(组图)》

原文来源：<http://news.sohu.com/20041223/n223623300.shtml>

人民网江阴 12 月 22 日电记者杨洁摄影报道：数百名虔诚的佛教信徒今天清晨冒雨来到江阴市君山寺列队参加“泗州大圣”舍利供奉瞻礼祈福仪式。

佛教专家认为，“泗州大圣”即唐朝初年西域何国人僧伽（何国在今吉尔吉斯斯坦的阿尔别希姆）在佛教典籍中被视为“观音菩萨”化身。唐朝时的观音像即以僧伽容貌为模本，多为男相，后演变为女相。

僧伽在唐高宗龙朔元年（公元 661 年）到中国泗州临淮县传经布道（今江苏境内原有泗州城，清朝康熙年间沉入洪泽湖），并建成普照王寺。公元 708 年，僧伽应召入长安，两年后圆寂，享年 83 岁。唐中宗为其敬漆肉身，送回泗州临淮起塔供养，奉其为“泗州大圣”。后寺塔毁于火，僧伽肉身受损，才火化，始有舍利。

本次“泗州大圣”舍利于 2003 年 11 月 28 日现身于江阴市青阳镇悟空寺塔基遗址。考古工作者在塔基地宫内发掘出土一石函，函内有影青瓷钵，钵内横置着一个影青点彩净瓶。净瓶内发现数十枚舍利。这些舍利五彩斑斓，圆润晶莹，以白色为主。经专家对石函上的铭文考证，认定其为“泗州大圣”舍利。



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

中国佛教协会会长一诚大和尚、香港佛教协会会长觉公长老、江苏省佛教协会会长明学大和尚、中国佛学院办公室主任圆持大和尚等诸位高僧，专程赶赴江阴，参加了当天的舍利供奉瞻礼祈福仪式。

淮安历史悠久，文化积淀深厚，仅以宗教而言，历代都有杰出的高僧。他们在中国宗教史上书写了辉煌的篇章。今天，不仅在淮安大地上，甚至在全国许多地方，我们都还能听到他们留下的历史足音，感受到他们的影响。

中国出家第一人、翻译佛经第一人——严佛调——铁山寺

东汉明帝时，佛教传进中国，洛阳建起了中国最早的寺院——白马寺。在佛教传入之初，朝廷曾禁止汉人出家当和尚，后来禁令松弛，汉人开始入教成为沙门。汉人出家见载于典籍的始于严佛调。据佛教典籍《出三藏记集·安玄传》记载，严佛调是汉末临淮人（今属盱眙），自幼聪明好学，到洛阳出家为僧，跟从来自西域的高僧安世高、安玄学习佛教经典。光和四年（181年），由安玄译梵文口授，严佛调作笔录，两人合作译出《法镜经》，后来又陆续译出多部作品。严佛调还著有佛学著作《十慧章句》。因此，当代佛学大家汤用彤先生说严佛调“时人称为善译，则或擅长胡语，巧于传译，而为中华译经助手之最早者。夫调能译，且以佛理著书，又为发心出家之最早者，则严氏者真中国佛教徒之第一人矣”（《汉魏两晋南北朝佛教史》第四章），即严佛调是中国出家第一人、译经第一人。

为了纪念这位杰出的佛学大师，盱眙县在铁山寺国家森林公园中树立了严佛调铜像，以便让更多的人了解这位可敬的佛教先驱者的事迹，同时也促进当地旅游业的发展。

唐朝国师、爱情保护神——泗州大圣——泗州僧伽塔

唐高宗龙朔元年（661年），来自西域的和尚僧伽到达泗州（今属盱眙），建普照王寺，宣扬佛理。他道行很高，又懂医药，处处行善积德，广结善缘，因此信徒众多。大诗人李白与僧伽有交往，对他很推崇，作《僧伽歌》赞扬他：



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

“真僧法号曰僧伽，有时与我论三车。此僧本驻南天竺，为法头陀来此国。……戒得长天秋月明，心如世上青莲色。”唐中宗仰慕其大名，向长安高僧万回打听他，万回说他是观音菩萨的化身。景龙二年，唐中宗派特使把他接到长安，尊为国师，题写“普光王寺”匾额。两年后，僧伽仙逝于长安荐福寺，唐中宗按宗教习俗为其漆身，派人护送他到泗州，建宝塔供奉，并给赐僧伽弟子慧岸、慧俨和木叉三人衣服和盂钵，令他们在泗州继承僧伽的衣钵。后来唐宪宗又追封他“证圣大师”。韩愈一向排佛，也作诗赞僧伽：“僧伽晚出淮泗上，势到众佛尤魁奇”（《送僧澄观》）。五代时，周世宗赐号“大圣僧伽和尚”，下令“天下凡造精庐，必立伽真相。”（《宋高僧传》），各地寺庙中都建有僧伽塑像，人们把他当作救苦救难的观音大士顶礼膜拜。

据《宋史》记载，宋太宗公开朝拜僧伽，使得僧伽信仰在宋朝达到鼎盛期。全国很多地方都建有泗州庙、泗州塔，寺庙里都要供奉泗州大圣像。因此，大诗人黄庭坚曾说：“僧伽本起于盱眙，于今宝祠遍天下”。建于公元七世纪初的泗州僧伽塔，历经一千多年，直到康熙十九年才随泗州古城一起葬身洪泽湖底，目前仅存有元代大书家赵孟頫书写碑文的泗州普照王禅寺灵瑞塔残碑一块。在福建、台湾、江西等许多地方至今尚存有泗州大圣塔寺、塑像。民间信仰泗州大圣风气最浓厚的地方是福建、台湾一带。在明、清，福建街巷间多供“泗州文佛”，凿龕设像，或供牌位，犹奉观音大士，长盛不衰。泉州开元寺内原建有泗州院，在《八闽通志》中有记载的泗州院、泗州堂、泗州庵等就有 23 座。福建沿海民间特别信仰僧伽的原因与一则广泛流传的民间故事有关：福建惠安和晋江两县交界处有一条洛阳江，水流湍急，无法架桥，历史上当地人尝试了无数次都失败了。名列宋朝四大书法家之一的蔡襄为福建仙游人，他母亲怀他时乘船过洛阳江受到惊吓，上岸后说：“我要是能生个儿子，将来当大官，一定要让他在这里修一座桥。”后来，蔡襄果真中了进士，先后担任过龙图阁直学士、翰林学士、杭州知府等高官。

他奉母命，同时也是造福地方，派人到洛阳江造桥，同样因水急浪大无法施工。就在万般无赖之际，一位白发苍苍的老人摇着小船而来，小船停在江中，船上



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

坐着一位貌若天仙的姑娘。老人向岸上围观者说：“谁能用铜钱打中我女儿，我就把女儿嫁给谁。”江边立刻热闹起来，人们争先恐后地往船上抛掷铜钱，可是都落到了水中。一连数月，四面八方的男人都赶来碰运气，在洒了大把铜钱后，没一个人能够成功。后来，一位来自泗州的小伙子非常聪明，别人都是一枚一枚地投掷，他用一大把铜钱抛过去，美女被他掷中。在震耳欲聋的欢呼声，白发老人叫他到岸上的一个凉亭中商议婚事。没想到，他刚坐下就成佛了，白发老人和姑娘悄然隐去。原来，白发老人是土地神，姑娘是观世音，小伙子是泗州大圣，他们是来帮助孝子蔡襄修桥的。大量铜钱落入江底，成了架桥奠基石，桥很快就架好了。此后，泗州大圣则演变为爱情保护神，传说人们婚恋中受挫折，只要在泗州大圣塑像的脑后挖一点泥土，偷偷撒在对方身上，对方就会回心转意，恋爱会成功，婚姻更牢固。因此，许多地方的泗州大圣塑像后脑勺被掏空，需要经常修补。这个传说至今在浙江、福建和台湾等地仍流传很广。

（僧庐听雨话：传说虽是传说，但僧伽大师和观世音菩萨常常一起出现，乃至而今众多同修弟子们常常梦中看到卢台长和观世音菩萨一起出现帮助治病、解决困难、指点迷津等等神奇感应，如出一辙，这不能不让我们从中得到冥冥之中的启示，各位，你们懂的！）

江阴古塔惊现“观音舍利子”

原文来源：

<http://www.findart.com.cn/fcf9e924e17eee30ad8e194fd29361be3f063359c2d0ef7cac29e8923b5dee46-2-showorder.html?key=水晶球>

江阴悟空寺泗州大圣宝塔塔基

上海博物馆办公室副主任李峰近日兴奋地告诉记者：“江阴一座古塔下发掘出了‘观音舍利子’！”“不可能吧？”记者不以为然。“不信？我现在就打电话给南京博物院考古所副所长陆建芳，他是现场考古发掘的负责人。”在电话里，记者问，有什么证据说是“观音菩萨的舍利子”？陆建芳说，古塔下发掘出的石函上有大宋景德三年的铭文，指明石函“银瓶”中盛贮的是唐代高僧泗州大圣的舍利子。而泗



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

州大圣便是唐宋间被佛教界和民间视为观音大士化身的僧伽大师。因此，此事堪称佛教文物考古的一件大事。

偶然发现

前天傍晚，记者怀着强烈的好奇心前往江阴，见到了陆建芳和江阴博物馆馆长唐汉章，听他们讲述了发现泗州大圣舍利子（舍利，佛教所称死者火化后的残余骨烬）的经过。

2003年11月，江阴市青阳镇悟空村一所小学危房改造时发现了古代塔基遗址，于是考古队进行了抢救性发掘。当地村民世代传说，某倒塌的古塔塔基下埋藏了13口大缸的金银财宝。为防止意外，公安局派出警力保护考古发掘现场。果然，塔基夯土层下发掘出了7口陶质大缸。但是，掏空了缸内层层夯实的砖、石块和泥土，只在缸底发现了若干“开元通宝”“太平通宝”钱币，但接下来的发现，价值却远远超过了任何金银财宝。

惊现宝物

11月28日，一个长32.7厘米、宽22.5厘米、高24.1厘米的石函被发掘。函内以铜钱垫底，上置一影青瓷钵，钵内横置一影青釉点褐彩净瓶，高10.5厘米。另外还有鎏金铜手指、银质座龙和小水晶球各一。函盖上铭刻了7行文字。佛教考古专家黎毓馨看罢铭文，当即轻声对陆建芳说：“恭喜你了，你们发现观音舍利子了！”

石函铭文大意为，该塔名为泗州大圣宝塔，由江阴军江阴县悟空院僧人应云和“同行者”沈惟素四方化缘建于北宋景德三年（公元1006年）。常州府太平兴国寺僧人善聪则提供其收集的舍利子，“特置石函银瓶盛贮藏于塔下，永充供养”。

因有关泗州大圣与观音有何渊源尚待进一步考证，所以考古专家未作张扬。发掘出的文物被运往江阴博物馆保管，作进一步研究。

细心清理

第二天上午，江阴博物馆馆长唐汉章细心地清理了净瓶口的朽物，缓缓将瓶口向桌上铺着的丝绸垫子倾倒，只见从瓶中流出少许油状物。“怎么没有舍利子？”



QUÁN THÉ ÂM BÒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

正当他疑惑时，丝绸上的油状物渗透了下去，十多颗细小如米粒的物体显现了出来。“这不就是舍利子嘛！”他再定睛往瓶内观看，发现瓶里全部都是舍利子。这些舍利子呈黑、红、紫、黄、青、白诸色，多为珍珠状，晶莹圆润。

究竟有多少颗舍利子？唐汉章馆长不愿透露。但据记者侧面了解，多达 4000 多颗。但是据说舍利子数量非常难以统计，因为它一直在变，一会儿会生出几颗新的来，一会儿又会消失一颗。唐汉章答应记者第二天前往江阴博物馆目睹舍利子。

亲眼目睹

昨天上午 8 时 30 分，记者来到江阴博物馆。唐汉章一边开启珍藏舍利子的库房铁门一边说，这里还是第一次向记者开放。

里面被布置成一个有关观音菩萨史料的陈列室。舍利子、净瓶、银龙、鎏金铜手指、水晶球、石函等被供奉在密封的玻璃橱里。有 16 颗舍利子被精心放置在微型坛座上展示。唐馆长示意记者观看其中 3 颗针尖大小的白色颗粒，“这就是新生出来的。”

僧伽大师舍利子兼具国家珍贵文物和佛教圣物的性质，今后将如何保管供奉，已引起有关各界人士的高度重视。中国佛教协会会长一诚大和尚指出，僧伽大师舍利在江阴市现世，不光是佛教界的大事，也是国泰民安的吉兆。佛宝舍利必须按照佛教仪规如法供养。据悉，江阴市将辟地 600 亩，重修泗州大圣宝塔及其所在的悟空寺，以供养僧伽大师舍利。此举势必引起海内外的广泛关注。

本报记者林明杰

僧伽为何被视为观音化身？

历代传说中，达摩祖师、宝志禅师和僧伽大师都被认为是观音大士在不同时期的化身。僧伽是唐代西域何国人。何国位于现今吉尔吉斯斯坦的阿尔别希姆。唐高宗龙朔元年（公元 661 年），33 岁的僧伽携弟子经西凉府到达中国，因长期在泗州传播佛法，并建普照王寺，信众遍及海内，名满天下，故被尊称“泗州大圣”。唐中宗景龙二年，降旨召入京城，尊为国师。御书寺额“普光王寺”。



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

僧伽的教化思想贴近民众。现存敦煌写本《僧伽六度经》说到僧伽“分身万亿救度众生”，故而佛教界普遍认为他是观音化身。尤其到北宋初年，僧伽作为观音化身形成的民间的崇拜已十分流行，有关僧伽的寺、庙、塔、庵、堂遍布江南江北，数量达 200 多。李白曾作《僧伽歌》诗一首：“真僧法号号僧伽，有时与我论三车……”

来源：新民晚报

贮藏舍利子的北宋影青釉点褐彩净瓶

下面是一处引用：

原文来源：<http://www.yunmeng.gov.cn/xd/xdgk/showarticle.asp?articleid=38>

据同行的专家介绍泗州寺是唐代重新修建后改的寺名，它源于对泗州大圣的崇拜。泗州大圣法号僧伽，他少年出家，誓志游方，31 岁入中土。始至西凉，次历江淮。在唐高宗时曾至长安、洛阳一带化缘，后来又来到了包括云梦在内的吴楚等地。

僧伽手执杨树枝，到处说法。唐高宗龙朔元年即公元 661 年，他到了江苏泗州，建起了普照王寺，传经布道，为民治病、治水、降伏水母，安定淮泗，享有观音大士化身的盛誉。

五代末年即 954 年至 959 年，周世宗取泗州后，泗州大圣托梦于州民。因此世宗曾钦命天下：凡修精舍者，必立僧伽真相，榜曰大圣僧伽和尚。

宋代是佛教中国化、世俗化的时期，僧伽和尚的影响更为深广。欧阳修、王安石等都曾为僧伽祭典写过文章，黄庭坚写诗说：僧伽本起于盱眙，于今宝祠遍天下。

【僧庐听雨结束语：】关于僧伽大师（泗州大圣）的资料随处可见可闻，传说更是普及民间，不胜枚举，前世不可追，来世不可及，当下修行即是吉祥，台长常常说，把握住今天胜过两个明天。



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

最近看台长博客，有同修去过东方台，看到东方台工作间墙上挂着台长和各国政要名人（包括我国的江主席、胡主席等国家领导人）的合影，我 LG 不信，要求真相，末学去信秘书处问过，秘书处答复如下：

“非常感谢您的来信，很感恩您对卢台长法门的信任与支持。

非常感恩您们一直都在发心的弘法度人！台长以前的经历确实是很辉煌的，这些合影也确实都是挂在台长办公室的墙壁上的，那位到访的同修所言都是属实的。但是台长从来不会去刻意的渲染和宣传这些，台长已经放下了一切，舍弃自己生命的去弘法度人，学佛人能够放下万缘，舍弃人间的名利，才是真的学佛修心。而且台长真的很低调，并不想靠这样的宣传去度人，其实真正能够学佛信佛的人，也不会去因为这些人间的风光才会相信佛法。

很感恩您们对台长的关心和对秘书处工作的支持，对于尚不相信的家人，您可以多多为他念诵心经开智慧，相信会慢慢的相信的。

再次感谢您对卢台长法门的信任与支持，功德无量！

祝您学佛精进，法喜充满！”

从这里便可以知道，台长对于今生今世的辉煌如此低调，更不用论往生往世的事情了。或许这次引出末学极少听闻的（末学才疏学浅、孤陋寡闻）僧伽大师，从僧伽大师的经历，末学认为，它给我们更多的启示依然是卢台长反复强调的：能生在末法时代，听闻到心灵法门是非常有福报的事情，当珍惜时间和机会，自度度人，多救人多做功德，弘法利生，精进修行。

有人给本篇博文评论说为什么如此神化一个卢台长。

僧庐听雨借用天蓝蓝师兄的话来回答如下：

其实这些都是真实的梦境真实的分享，而且这么多同修因此改变命运修心念经，断恶修善，感恩的心只有一直跟随在修行的才能感受，旁人或者半途而废的都是不能体会到的。我们不神化，都是源自内心深处真正的感恩。

建议疑惑的人，可以再继续看看如下佛友分享的文章吧。



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

原文标题 《台长的父母心你懂吗》

一直感觉台长对我们众生始终怀着一颗父母心，慈祥、无私、宽厚、仁爱，有时候因为爱之深也会有恨之切，因为恨铁不成钢，所以也会生气，会严厉，会狠狠地批评我们的贪嗔痴慢疑，批评我们不开悟，不懂修心，不信因果，因为到头来，在五浊恶世中缠扰不息，在六道轮回中苦苦挣扎难以解脱、受罪的是我们自己，并不是台长啊。

事实也证明确实如此。台长的所言所行，苦口婆心、谆谆教导，广收弟子，就是纯粹的父母对儿女无私的爱、呵护、庇荫的心情。很多人不理解，为什么台长告诫我们往生咒、心经要在傍晚五点前念，其实，这根本不是从台长的角度来说的，而是完全站在我们这些福德浅薄的众生的立场上所做的叮嘱啊，因为我们根基浅孽障深如同一个个还不会走路的孩子，路就在那里，不是不能走，是孩子们还没有能力走，所以先教给他们走路的方法，还要反复言说学走路时候的各种注意事项，比如，路上会有不平坦的地方，就要叮嘱孩子们，慢一点再慢一点，小心，会摔跤的。又像是一盘营养丰盛的菜，虽然放在桌子上，但是对于牙齿还没有长全长好的孩子们来说，台长要叮嘱的是，这个暂时不能吃，不是菜不好，是你们现在太弱了，不宜吃。所以，要先吃软的、流质的、易消化吸收的，慢慢的等你们长大了，肠胃功能健全了，身体强壮了，就可以吃这些菜了，就可以不但能够走路，还能够跑步跳跃了。台长不要我们做的事情，就是慈悲爱护我们，生怕我们功力不深，或者出错惹出麻烦，正如父母爱护小儿女之心，因为怕小儿女拿了药当成了糖豆，吃了伤害身体，就把药品放在高处，并告诉他们千万不要碰不要吃这里的東西。其实不是不能碰不能吃，而是因小儿女此时不宜吃，以及自身没有辨别和判断能力吃了会造成伤害啊。

所以，开初，台长告诉我们，傍晚五点后不要念心经、往生咒；所以，六字大明咒不是所有的人都能念，不是地藏经、金刚经不好不能念，而是不适于现在的我们来念。等我们念经修心、消孽障还债到了一定程度，自身正的能量、功力增强了，心经、往生咒就能够念到晚上十点钟了，而现在对于功力更强的，则能够念到时间更晚一些也没有事了。不是台长对我们的教导如此善变，不是



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

观世音菩萨怎么能够一会这样一会那样，而是台长完全在适应迎合屈就我们众生的水平啊。因为佛菩萨的一切法，为度一切心，若无种种心，何来种种法？又因为台长是大慈大悲观世音菩萨的代言人，台长要救度的众生是不分高下不分好坏的，只要佛缘成熟了，只要与心灵法门有缘的，就要救，这就是真正的慈悲，无缘大慈的精神啊！观世音菩萨是我们累劫累世的众生最亲爱的妈妈，台长则是今生当代我们看得见人、听得到声音的慈父啊！台长一直是在耐心地甚至毫不顾忌会产生的其他的非议，纯粹以一颗父母的无私慈心来扶持我们这些众生一点点的觉悟、长大、强壮，能够自保自立自强的啊！

很多次在节目里听到台长对有的听众用那种我一听就想掉泪的语重心长，掏心挖肺地口气告诉听众，我骂你对你凶是帮你消业的啊，如果父母看到自己的孩子不听话不懂事，不管不吵不骂不给他讲道理，这个孩子能成什么样啊？！很多很多次，对于因为感情婚姻工作等等想不开的听众，台长慈爱开导，反复叮咛嘱咐，打比方摆事实讲道理，反复劝慰，开解，直至听众的郁结有所缓解，并且肯修心念经，台长才会放下那颗担忧之心，松一口气。我常常想，台长真的很不容易啊，台长不仅仅是给人看图腾帮人看身体的疾病，劝人修心念经，台长还是一个绝好的心理医生，用世间出世间的道理来治疗我们的心病。每当台长听到我们在念经，或者看到我们这么的精进，就会不由自主地，发自内心地，呵呵呵地从心底深处笑出声来。台长的声音很浑厚，又因为太疲劳了，短短的两三年间，听现在的节目与听08、09年的节目，会发现，台长的声音明显的苍老了很多很多。但是，台长开心的笑，却让我们听了感觉很甜蜜很甜蜜，比吃了糖还要甜蜜。台长的笑声还很纯净，纯净的如同水晶，不染一丝尘埃；更像是温暖的阳光，能够驱走我们心灵中淤积的阴冷、黑暗。台长的心，就是父母心，最最慈爱的父母心！

台长以半百之躯，不但要维持运营一个电台的生存，还要亲自上阵做节目，问答、综述、白话佛法，一周起码六天都在做节目，每个节目至少也要半个小时；平时每天还要接待预约听众，经常在观音堂给弟子们上课，为世界各地纷纷成立的心灵法门共修会做开示.....真是极为超负荷的工作量了。台长慈悲，问答、综述节目中常常为我们拖延时间，不舍得我们，想多帮助我们。仅仅这个工作量，就已经够大的了，一个三四十岁的壮年人也未必能够吃的消。更要



QUÁN THÉ ÂM BÒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯ QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

命的是看图腾，台长要消耗很多能量为大家看，遇到贪心不知体谅的听众，还会要求台长一次又一次地把图腾打上去，甚至在问答节目里，也有听众要台长用能量气场去感应他们念经的好坏、佛台布置等等。台长有时候也会呵呵笑着故意嗔怪一下，就无私的为听众去感应好坏了。其实，台长曾经说过，如果我们经文念的好，根本不用主动要求，台长的感应自动就会出来的。所以，当我们贪心求台长的时候，为什么不多在自己身上下下功夫，多修心念经做功德呢？

能量的消耗对人体的损伤有多大，我没有到那个境界，不能体会的到，但是印象里曾经读过国内一位据说修行极高的大师的自述说，在为一人看前世今生的时候，不过一个小时，就已经累得精力分散，极为疲劳了。试想，台长看的还不是一个人，要在一个小时的时间里为很多人看图腾，今生的，有时还有前世的，这样巨大的能量消耗和体力支出，一般人都支持不住，台长不但能够坚持，还能够常常不远千里万里乘飞机，到国内外弘法，举办法会，这种完全舍己为人众生的奉献，除了乘愿再来的大菩萨，还有多少人能这样做到的？！何况还难免要为不念经、不好好念经的人背业啊。

台长的奉献与慈悲让我们深深感动，可是，台长这样如父母般地爱我们，这样无私地帮助我们，作为台长法门的正信弟子，我们又当如何回报父母呢？我想，除了好好念经修心，用心灵法门的三大法宝，尽力消除我们自身的孽障，老老实实还债，认认真真学习佛法争取开悟，多做功德，为早日解脱积累资粮以外，还应该努力做大慈大悲观世音菩萨的千手千眼之一，把大慈大悲观世音菩萨和大慈大悲卢台长对众生的关爱与不舍传递给更多的人，让更多的人信因果、信佛法，让更多的人断恶修善，修心念经，唯有此，才能使得我们的周围，小到个人家庭，大到社会、国家、整个世界，变得美好、安宁、宜居啊。

感恩大慈大悲观世音菩萨！

感恩大慈大悲卢军宏台长！

以下是网上关于轮回中人的相貌会保持相似的一篇博文的选登，这也就是为何台长至今仍然能够跟“僧伽大师”的相貌和身形极为相似的原因吧！附上原文以供参考。



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

轮回的实证-前世今生的探索之路

从研究占星到前世今生，可能会让很多占星的朋友疑惑，占星毕竟有实际的行星用来分析推导，可前世今生这么飘渺虚幻的理论实在让人难以理解。不过，学占星的人都会有个让自己难以释怀的话题：我的命盘为何是这样，为何我有这么难堪的相位，为何我不能早点或者晚点生。

这个也让我萦绕了很长时间的心结终于在 07 年得到开解。那是和台湾一位通灵老师的见面，她凝视我一会，拿了支笔边讲边写我的前世故事，确实令我很震惊。回去后，翻阅大量资料查找关于轮回和灵魂的话题，发现居然是佛教把此阐述最为详细和究竟的。

无独有偶，在那年又碰到一位通灵的朋友，她看到我前世的情况与台湾老师一一相应，还把我周围一些朋友和同事的情况查到，居然我们很多人在前世都在一个女子中学工作，也是同事。因为很多人的前世故事中都有抗日战争的情节，我们推断出是在民国 30-40 年代时候。

继续进行挖掘，得知是一所女子中学，我们开始搜索民国女子中学的资料，一查，还真不少，但很多学校的场景与通灵朋友看到的对不上，在这方面反复纠结了很久。直到 09 年我们几个人飞到云南跟通灵朋友相聚时候，她我们从记忆深处找到了关键的细节。

我们的女校原来是所教会学校(民国时候教会学校比较多)，这样目标范围再次缩小，但女子教会学校也有 10 多个呢。终于，最最关键的细节找到了，我们学校带的十字架是没有耶稣的，这证明了我们是基督教会学校，不是天主教会学校。基督教会学校到是不多，很快我们锁定了最后的目标，居然是享誉海内外的一所女中-贝满女子学校！(整个探索过程绝不亚于《国家宝藏 1》)

由于贝满女中是著名的学校，有很多旧档案遗留了下来，我们由此引发了寻找自己前世照片的想法。不过这个从网上是很难找到的，得去档案馆查阅。于是，我们在 09 的夏天驱车来到了宣武区档案馆(笔误，是坐落在宣武区的北京档案馆)。



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

在宣武档案馆我们查到了 30-40 年代的贝满校刊，那份激动的心情好比寻宝者进入山洞发现了无数宝藏。

在校刊中，按通灵朋友的说法，由教师的职务分类寻找，找到了好几个同事的照片，而且上面的职务完全跟通灵朋友说的一样。除次之外，我们还发现了好些看着比较像某人的照片，再去给通灵朋友鉴定，又发现了好几个相对应的人。遗憾的是，当天去的几个人大多没找到自己的照片，也包括我，略微有些失落。不过后来想想，上辈子那么胖，还是个女的，肯定不愿意照相，能躲就躲了。回到家，把照片整理了下，大家来一起看看人转世后的相貌对比。

看完这些照片，也许有人会有疑问，为何人转世后相貌基本不变，相貌不是来自父母的基因吗。其实，从佛法的理论来讲，相貌身材是自己修为福报的体现。或许开始身上有父母的影子，但慢慢最终体现的还是你个人前世的因果业力。如果一个人常行善事，心存善念，那么这个人的相貌慢慢会变好，反之，一个人恶事做多，心存邪念，相貌会渐渐变差，这也是所谓的相由心生。

我们这些朋友和同事相貌基本差不多是因为大家基本没做什么善事，也没做什么恶事，业力没有太大差别，自然这个业力身也变化不大。但是，我们曾找到很多历史上的皇帝、妃子、将军等名人，因为他们在有权有势的时候造业过多，消耗了太多福报，现在大多都是普通人，长相也远远的不如以前。不修行只消耗的话，只能一世不如一世，而今末法时期，众生福报更会越来越差。

最后回到前面的话题，学占星的朋友，我们的命盘不是爹妈给的，也不是上帝给的，都是我们自己造的。

你命盘里的积极因素，是你过去生中曾经做过善业所累积的今生业果，而你命盘中消极的因素，也是你过去生中曾经做过恶业所累积的今生业果。

我想，学占星命理的朋友，肯定在推运时候一方面为自己的推算准确感到高兴，一方面又对命运的束缚无可奈何。若要转变命运对我们的束缚，只能去修行。所谓修行，就是改变你的习气，改变习气就是改变业力，改变业力就是改变命运。



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT- PHÁP MÔN TÂM LINH- LƯU QUÂN HOÀNH ĐÀI TRƯỞNG

修行的法门有无量，而佛法是其中最究竟最圆满，也是彻底改变命运的最终方法！

【东方台秘书处后记】

之前就曾有很多资料证实过人的前世和今生会依然形容和相貌相似，然而当看到僧伽大师的塑像时，我们秘书处仍然为之拍案惊叹——僧伽大师与此生的卢台长竟然如此相像！眉宇之间的神态以及伟岸的身形竟然如出一辙！（放上两张对比照片以供大家参阅）

其实，台长总说过去的既已过去，台长对这些一直都非常淡泊。我们秘书处发布这些文章，其实也是想让更多的人能够明白，在末法时期菩萨即是如此来人间度人，“若有国土众生，应以佛身得度者，观世音菩萨即现佛身而为说法。……应以居士身得度者，即现居士身而为说法。”愿更多的有缘人，能够受此启发，拨云见雾，明心见性，迷途知返，早日搭上观世音菩萨的法船，离苦得乐！